

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TP.HCM
KHOA MAY THỜI TRANG



TS. VÕ PHƯỚC TẤN *hiệu đính*
KS. NGUYỄN MẬU TÙNG
KS. PHẠM THỊ THẢO
KS LƯU THỊ THU HÀ

GIÁO TRÌNH MÔN HỌC
THIẾT KẾ
TRANG PHỤC 2



TRƯỜNG ĐHQĐ - KTCN
THU VIỆN
★
SỐ 200007574

NHÀ XUẤT BẢN THỐNG KÊ

Mã số : $\frac{33 - 335}{TK 2005}$ 356-54-2005

LỜI NÓI ĐẦU

Thiết kế trang phục 2 trình bày những kiến thức cơ bản và sâu rộng về thiết kế mẫu trang phục, bao gồm: phương pháp thiết kế áo sơ mi nam nữ, phương pháp thiết kế áo blouse, phương pháp thiết kế áo blouson, phương pháp thiết kế quần tây nam nữ, phương pháp thiết kế váy đầm nữ.

Giáo trình này được biên soạn nhằm mục đích phục vụ công tác giảng dạy, học tập cho sinh viên hệ đại học - cao đẳng và là tài liệu tham khảo có giá trị cho các cán bộ kỹ thuật ngành may các nhà thiết kế chuyên nghiệp.

Đây là một tài liệu có chất lượng và giá trị về mặt kiến thức được trình bày rõ ràng, kèm theo những hình ảnh minh họa về phương pháp và những chỉ dẫn cần thiết giúp cho sinh viên nắm vững được nguyên tắc thiết kế các mẫu trang phục căn bản, biết thiết kế dựng hình chi tiết mẫu theo tỉ lệ trên cơ sở số đo của cơ thể người.

Khoa May Thời Trang chân thành cảm ơn Bộ môn Dệt May trường Đại Học Bách Khoa TP.Hồ Chí Minh, Khoa Công Nghệ May trường Đại Học Sư Phạm Kỹ Thuật Thủ Đức, các doanh nghiệp May thuộc Tập Đoàn Dệt May Việt Nam (Vinatex) đã tạo

điều kiện và giúp đỡ cho nhóm tác giả hoàn thành công tác biên soạn giáo trình này.

Mọi ý kiến đóng góp xin gửi về địa chỉ:

Bộ Môn Thiết Kế Thời Trang

Khoa May Thời Trang

Trường Đại Học Công Nghiệp TP.HCM

Số 12 Nguyễn Văn Bảo - F4 - Q. Gò Vấp -

TP. Hồ Chí Minh

Tel 8940390 - 195

TP.HCM, ngày 07 tháng 5 năm 2006

TRƯỞNG KHOA MAY THỜI TRANG

TS. Võ Phước Tấn

CHƯƠNG 1

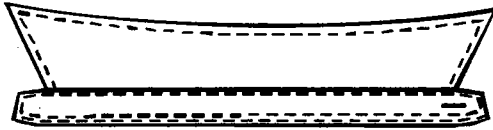
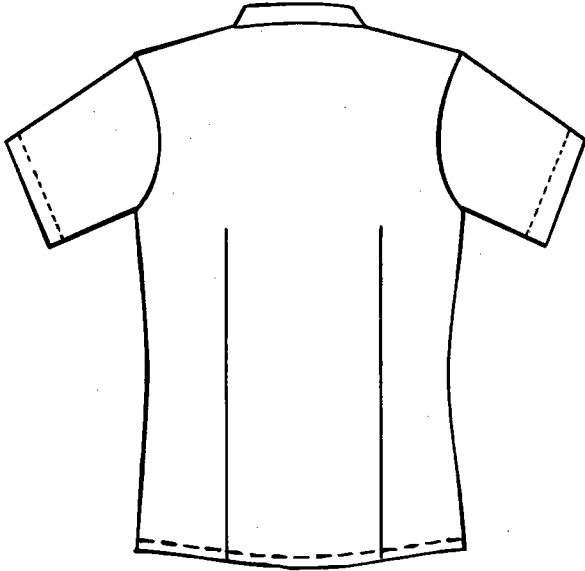
PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ

ÁO NAM - NỮ

BÀI 1 : PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ ÁO CHEMISE NỮ XẾP PENCE THẲNG

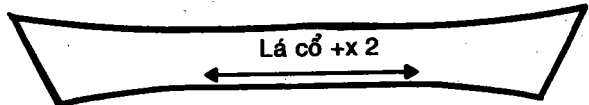
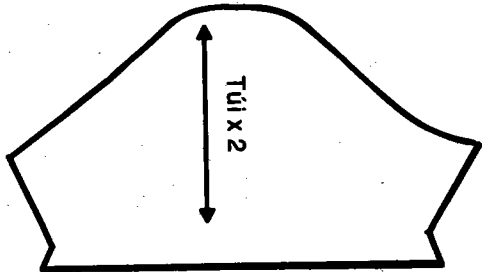
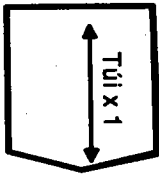
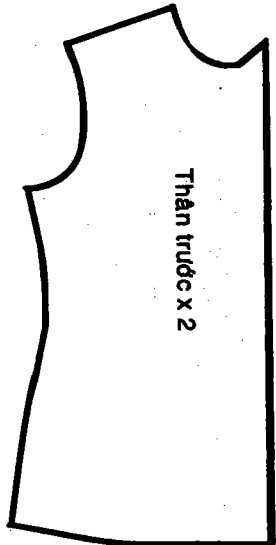
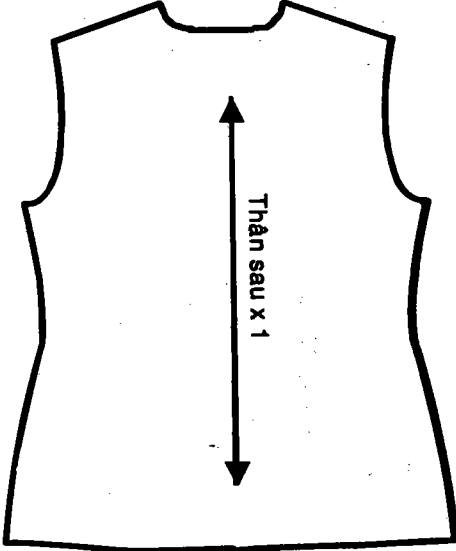
1.1. HÌNH DÁNG :





1.2. CẤU TRÚC:

- 2 thân trước, 1 thân sau, 2 tay
- 2 lá cổ, 2 chân cổ, túi (tùy theo thiết kế)



1.3. CÁCH TÍNH VẢI:

1.1. Khố vải 0,9m:

- Tay ngắn = 2 (dài áo + lai + đường may)
- Tay dài = 1dài áo + 2 dài tay + lai + đường may

1.2. Khố vải 1,2m = 1 dài áo + 1 dài tay + lai + đường may

1.3. Khố vải 1,4m → 1,6m:

- Tay ngắn = 1 dài áo + 20cm.
- Tay dài = 2 (dài tay + đường may)

1.4. NI MẪU:

- Dài áo (DA) : 60 cm
- Ngang vai (NgV) : 36 cm
- Vòng nách (VN) : 34 cm
- Dài tay (DT) : 50 cm (tay dài)/ 20cm (tay ngắn)
- Rộng cửa tay (CT) : 18 cm (tay dài)/ 22cm (tay ngắn)
- Vòng cổ (VC) : 33 cm
- Vòng ngực (VNg) : 80 cm
- Vòng hông (V.M) : 88 cm
- Dạng ngực : 17 cm
- Chéo ngực : 17 cm

1.5. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ:

1.5.1. Thân trước:

a. Cách xếp vải:

- Xếp hai biên vải trùng nhau theo chiều dọc canh sợi, hai mặt phải úp vào nhau, hai mặt trái quay ra ngoài. Biên vải quay về phía người cắt.
- Từ mép vải bên biên vải đo vào 3→4cm làm đỉnh áo (sau khi đã cắt bỏ biên), từ đường đỉnh đo vào 1,5cm làm đường gài nút.
- Vẽ cổ phía tay phải, vẽ lại phía tay trái.

b. Cách vẽ:

- AB: Dài áo
= số đo - 1cm chồm vai + 2cm lai áo
- BA₁: Sa vạt = 1cm
- AE: Ngang vai = $\frac{1}{2}$ vai - 0,5cm
- EF: Hạ vai = $\frac{1}{10}$ vai + 0,5.0cm (EF// AB)

❖ Vẽ vòng cổ:

- AC: Vào cổ = $\frac{1}{6}$ vòng cổ
- CD: Hạ cổ = $\frac{1}{6}$ vòng cổ + 1cm
- C₁ là điểm giữa của CD.
- DD₁ ⊥ AB. Chia C₁D₁ làm 3 phần bằng nhau.

Vẽ vòng cổ qua C, điểm 1/3 của C_1D_1 (gần C_1), D_1 . Từ D_1 kẻ ngang đường gài nút xuống 0,2cm và vạch đối xứng vòng cổ qua đường đỉnh áo.

❖ **Vẽ vòng nách:**

- FH: Hạ nách trước

$$= \frac{1}{2} \text{ vòng nách} - 1\text{cm chồm vai}$$
 - IJ: Ngang ngực = $\frac{1}{4}$ vòng ngực + 2→3cm
 $(IJ \perp AB)$
 - HH_1 : Vào nách tay = 2 cm
 - H_2 là điểm giữa của FH_1
 - O là điểm giữa của JH_2
- Đánh cong vòng nách qua J, điểm giữa của OH_1 , F

❖ **Vẽ sườn thân + lai áo:**

- IM: hạ eo = 13→15cm
- MN: ngang eo = Ngang ngực - 1,5→2cm
 $(MN \perp AB)$
- AK: Ngang hông = $\frac{1}{4}$ vòng hông + 2→3cm.
- KK_1 : Giảm sườn = 1cm
- Nối IM và MK đánh cong ở giữa IM 0,3 đến 0,5 cm.
- Chia KM làm 3 phần bằng nhau

Vẽ đường sườn và đánh cong 0,5cm ở $\frac{1}{3}$

thứ nhất gần K. .

- Chia AK làm 3 phần bằng nhau, nối K₁ đến $\frac{1}{3}$ thứ nhất gần A₁ (vẽ trên đường sa vặt) và đánh cong 0,3 đến 0,5 cm.

1.5.2. Thân sau:

a. Cách xếp vải:

- Từ ngoài mép vải đo vào bằng ngang mông thân trước cộng 1,2→1,5cm đường may, xếp đôi vải bề trái ra ngoài.
- Đặt thân trước lên phần vải để vẽ thân sau. Sang dấu các đường: ngang mông, ngang ngực, ngang eo.
- Vẽ lai bên tay trái, vẽ cổ bên tay phải.

b. Cách vẽ:

- AB: Dài áo sau = dài áo TT + 2 chòm vai
= sđ + 1 chòm vai + 2cm lai áo
- AE: Ngang vai sau = $\frac{1}{2}$ vai + 0,5cm
- EF: Hạ vai = $\frac{1}{10}$ vai + 0,5cm (EF ⊥ AB) =
hạ vai thân trước

❖ Vẽ vòng cổ:

- AC: Vào cổ sau = $\frac{1}{6}$ vòng cổ + 1cm
- CD: Hạ cổ sau = $\frac{1}{10}$ vòng cổ - 1cm
= 2,5cm

- $DD_1 \perp AB$, D_2 là điểm giữa của DD_1
- C_1 là điểm giữa của CD_2 , chia C_1D làm 3 phần bằng nhau
- Đánh cong vòng cổ sau qua điểm C, điểm $\frac{1}{3}$ thứ 2 tính từ D, D_2 , D_1

❖ **Vẽ vòng nách:**

- FH: Hạ nách sau

= Hạ nách trước + 2 lần chôm vai

= $\frac{1}{2}$ vòng nách + chôm vai .

- IJ: Ngang ngực

= Ngang ngực thân trước ($IJ \perp AB$)

- HH_1 : Vào nách tay = 1,5 → 2cm

- H_2 là điểm giữa của FH_1

- O là điểm giữa của JH_2

Đánh cong vòng nách qua J, điểm giữa của OH_2 , F

❖ **Vẽ sườn thân + lai áo:**

- IM: hạ eo = hạ eo trước = 13 → 15cm

- MN: ngang eo sau = Ngang eo trước

- AK: Ngang hông sau = Ngang hông thân trước

- Chia AK làm 3 phần bằng nhau, nối K_1 đến $\frac{1}{3}$ thứ nhất gần A đánh cong 0,3

đến 0,5 cm .

- Vẽ lai thân sau

- KK_1 : Giảm sườn 1cm
- Vẽ đường sườn thân sau như sườn thân trước .

❖ **Vẽ pen :**

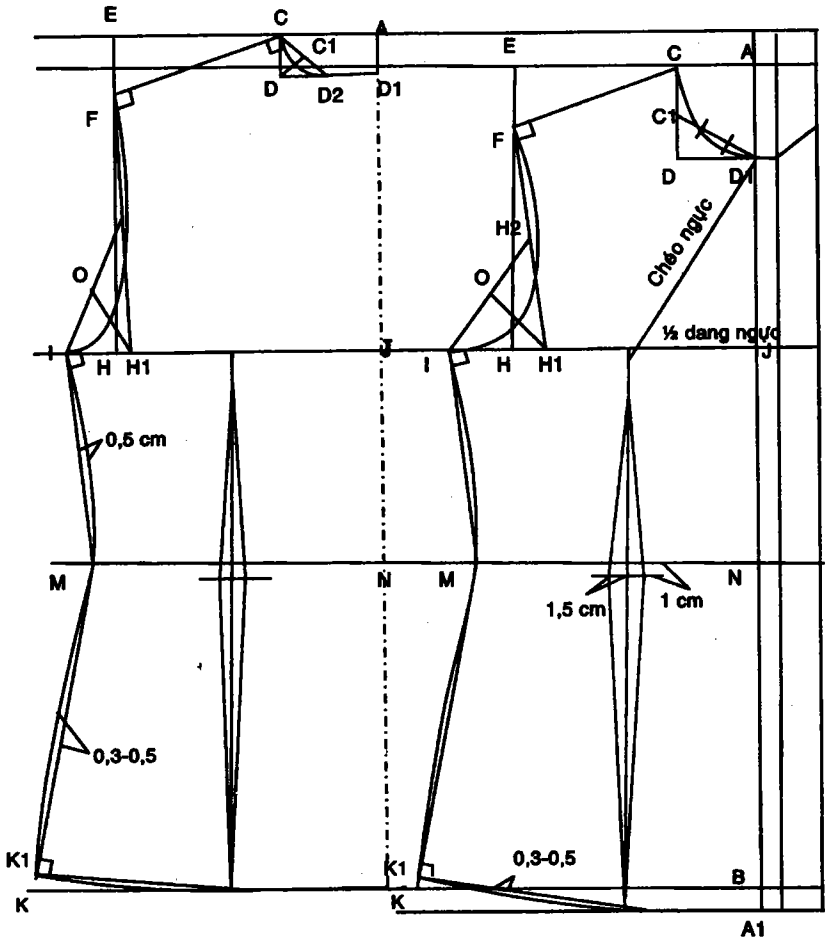
○ Thân trước :

- Từ đường khuy nút vào $\frac{1}{2}$ dang ngực
- Từ họng cổ xuống $\frac{1}{2}$ chéo ngực
- Hạ pen 1 \rightarrow 1,5 cm
- To bản pen 2 \rightarrow 3 cm

○ Thân sau :

- Từ đường ngang eo vào $\frac{1}{2}$ ngang eo
- Kéo dài cắt ngang ngực và ngang lai
- Từ ngang ngực xuống 2 cm
- Hạ pen 1 \rightarrow 1,5 cm
- To bản pen 2 \rightarrow 3 cm

Tham khảo hình vẽ hướng dẫn.



1.5.3. Tay áo:

a. Cách xếp vải:

Từ biên vải đo vào ($\frac{1}{2}$ vòng nách + 0,5 → 1 cm + 1,5 cm đường may), xếp đôi vải,

bề trái ra ngoài, đường xếp quay vào trong người cắt.

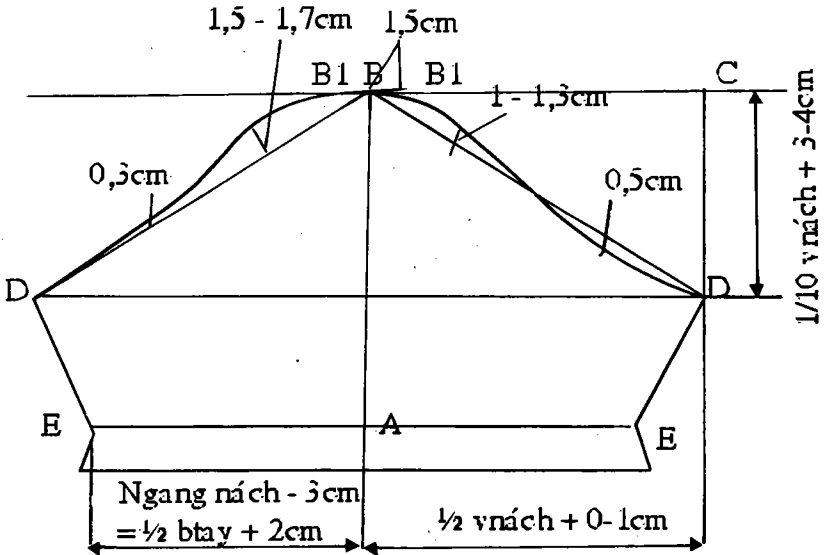
b. Cách vẽ:

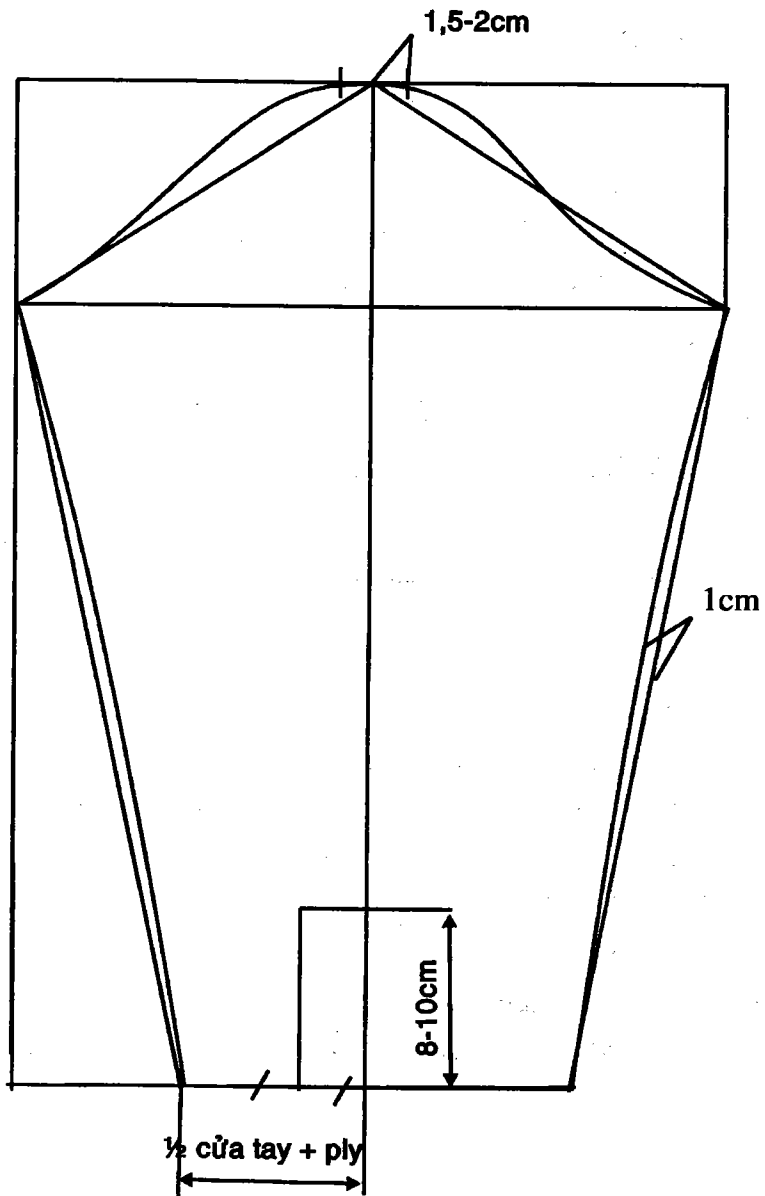
- AB: Dài tay = Số dài tay (áo tay ngắn)
= Số dài tay – cao manchette
(áo tay dài)
 - AA₁: Lai tay = 2 → 3cm (áo tay ngắn)
= 1cm (áo tay dài)
 - BC: Ngang tay = $\frac{1}{2}$ vòng nách + 0 → 1cm
 - CD: Hạ nách tay = $\frac{1}{10}$ ngực + 3 → 4cm
 - AE: Cửa tay = $\frac{1}{2}$ rộng cửa tay (áo tay ngắn) = $\frac{1}{2}$ bắp tay + 2
= $\frac{1}{2}$ rộng cửa tay + 1 → 2cm plus
(áo tay dài)
 - Nối DE . Vẽ lai tay
 - **Đối với áo dài tay:** đánh cong 0,5 cm ở đường DE.
- ❖ **Vẽ nách sau:**
- Chia BD của tay sau làm 3 phần bằng nhau: BG = GH = HE
 - GG₁ = 1,5 → 1,7cm
 - HH₁ = 0,3cm
 - BB₁ = 1,5 cm

- Đánh cong vòng nách sau qua B, B₁, G₁, H₁, D

❖ **Vẽ nách trước:**

- Chia BD của tay trước làm 4 phần bằng nhau: BK = KI = IJ = JD
- KK₁ = 1,2 → 1,5 cm
- JJ₁ = 0,5 cm
- BB₁ = BB₂ = 1,5 cm
- Đánh cong vòng nách trước qua B, K₁, I, J₁, D.

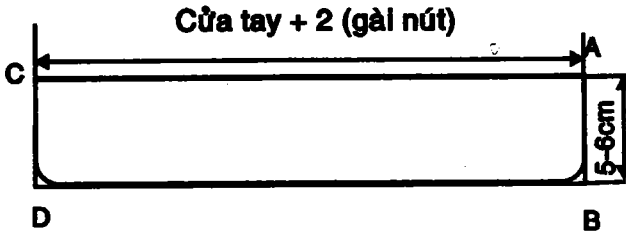




1.5.4. Manchette - trụ tay :

a. Manchette :

- $AB = CD =$ cửa tay + 2 cm cài nút = cửa tay sau khi đã may xong trụ tay và xếp ply .
- $AD = BC =$ cao manchette (5 → 6cm) .
- Đầu manchette để vuông hoặc bo tròn tùy ý .



b. Trụ tay :

- Tay áo nữ có trụ tay hoặc không có tùy theo thiết kế và kiểu cách cũng đa dạng (sẽ hướng dẫn khi làm bài thực hành) .

1.5.5. Cổ áo:

a. Lý thuyết 1:

❖ Chân cổ:

- $AB = \frac{1}{2}$ vòng cổ trên thân (kể cả đường gài nút)

- AC: Cao chân cổ = 3 cm (có thể từ 2,5 → 3,5 cm); $AC \perp AB$
- Vẽ hình chữ nhật ABDC
- $AE = CF = \frac{1}{2}$ vòng cổ sau
- $EB = FD = \frac{1}{2}$ vòng cổ trước
- BB_1 : đường cài nút = 1,5 → 2,5cm
- $B_1B_2 = 0,7$ cm
- $B_1B_3 = 0,4$ cm
- $DD_1 // = BB_1$
- $D_1D_2 = D_1D_3 = 0,5$ cm

Nối chân cổ từ các điểm $A_1EB_3B_2D_3F$ và đánh cong đầu chân cổ.

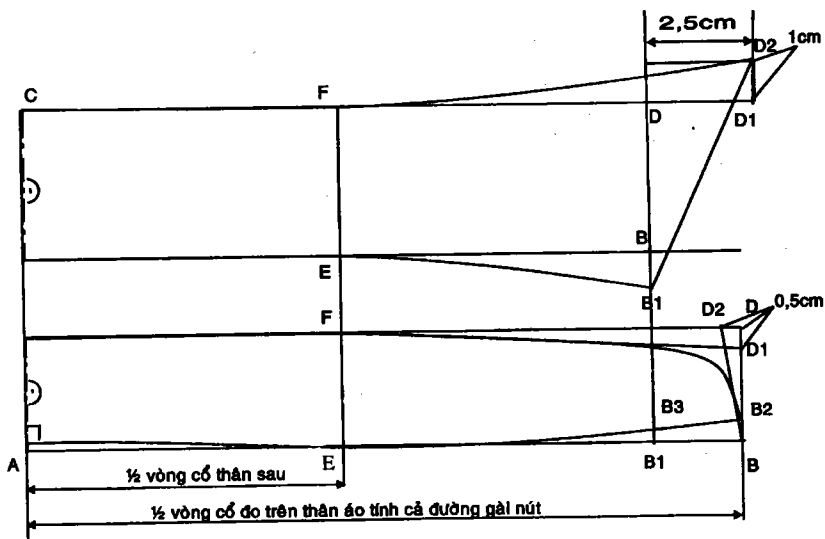
❖ **Lá cổ:**

- $AB = AB$ trên chân cổ ($// = CD$)
- AC: Cao lá cổ = 4 cm (có thể từ 3,5 → 4cm); $AC \perp AB$

Vẽ hình chữ nhật ABDC

- $AE = CF = \frac{1}{2}$ vòng cổ sau
- $BB_1 = 1$ cm
- $DD_1 = 3$ cm (2 → 4cm)
- $D_1D_2 = 1$ cm (1 → 3cm)

Nối lá cổ từ các điểm AEB_1D_2FC .



b. Lý thuyết 2:

❖ Chân bâu:

- $AB = CD = \frac{1}{2}$ vòng cổ trên thân (kể cả đường gài nút)

- $AD_1 =$ cao chân bâu = 3cm (2,5 đến 3 cm)

- $AD = BC =$ Cao chân bâu + 1 cm = 3 + 1 = 4cm

- $BB_1 = 2$ cm ; O là điểm giữa AB

Vẽ đường chân bâu dưới (nối thẳng AO rồi lượn cong đến B₁)

- $CG = 0,5$ cm ; $GI = 1,5$ cm

Vẽ đường chân bâu từ D₁ đến N rồi lượn cong đến G

Nối B₁G ; chân bâu qua các điểm D₁NGB₁ OA

❖ Lá bâu:

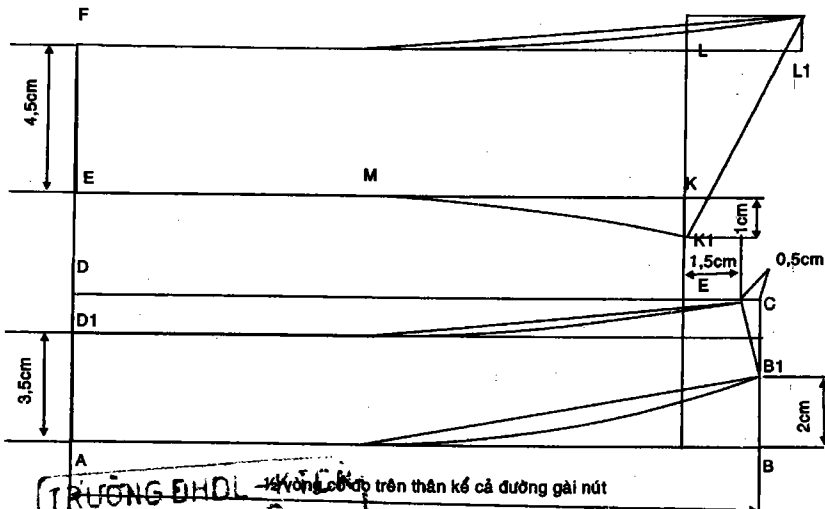
I. Vẽ hình chữ nhật EFLK

- EF // = LK = Rộng bản bâu = 4,5 cm (cao chân bâu + 1)
- EK // = DI
- KK₁ = 1cm ; M là điểm giữa của EK

Vẽ đường cong dưới lá bâu từ E đến M rồi lượn cong xuống A₁

Nối lá bâu qua các điểm D₁NGB₁OA

Vẽ lá bâu qua các điểm FLK₁ME (kiểu vòng hay kiểu nhọn)



TRƯỜNG ĐHQG TP. HCM
 THƯ VIỆN
 SỐ 7-7574

1.6. CÁCH CHỮA ĐƯỜNG MAY VÀ CẮT:

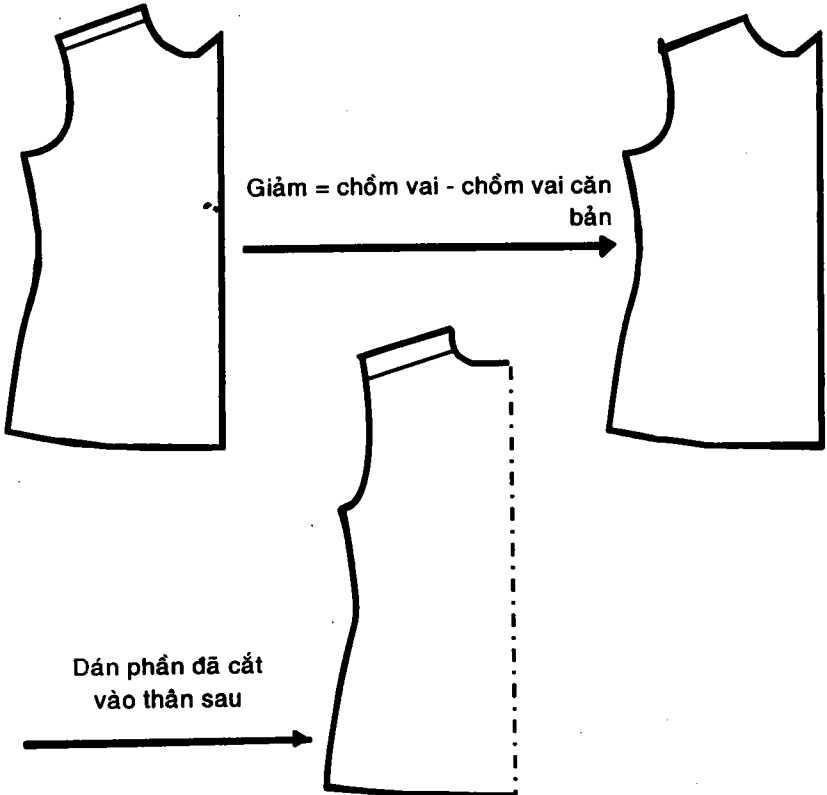
Sườn áo, nách tay, vai, chừa 1cm đường may.

Cổ chừa 0,7cm đường may.

Lai áo cắt sát không chừa đường may.

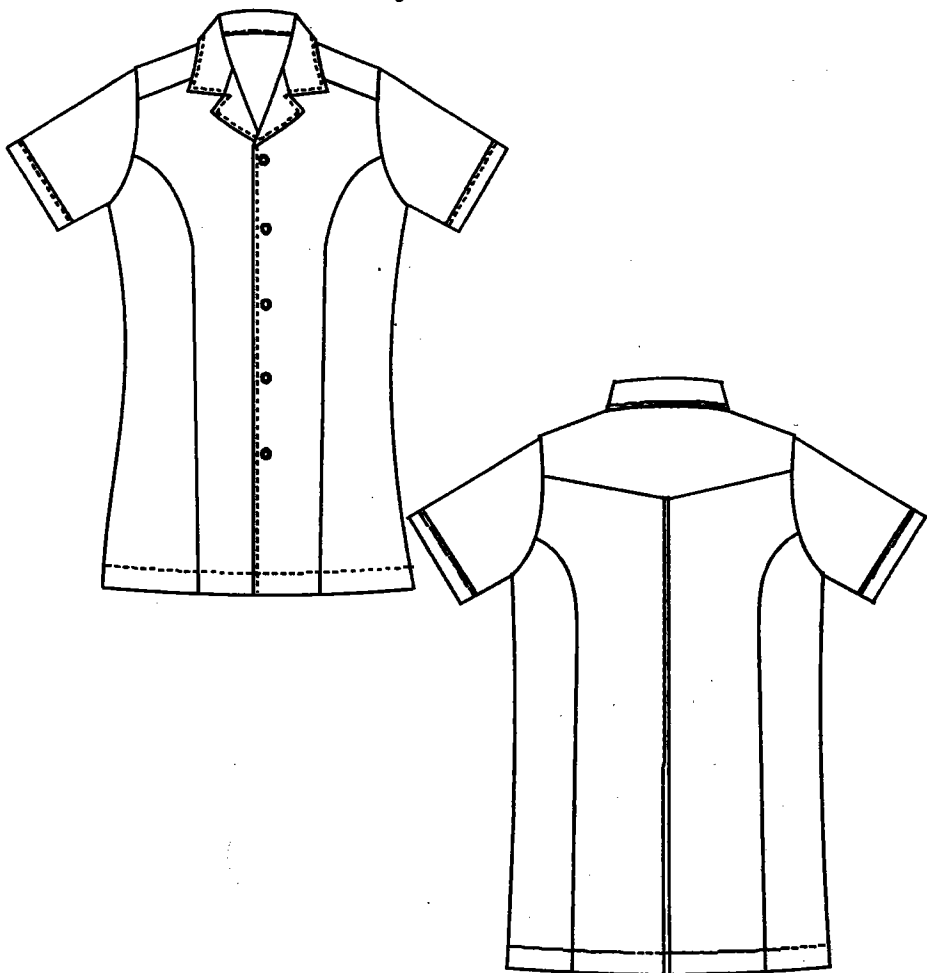
❖ Lưu ý :

Áo sơ mi nữ chồm vai căn bản bằng 1, nếu muốn có độ chồm vai lớn hơn ta phải dùng phương pháp cắt dán thân trước vào thân sau theo hướng dẫn ở dưới .



BÀI 2 : PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ CÁC DẠNG DÉCOUPE TRONG TRANG PHỤC NỮ

2.1.HÌNH DÁNG : tùy theo thiết kế



2.2 . CẤU TRÚC :

Tùy theo thiết kế

2.3 . CÁCH TÍNH VẢI :

2.3.1. Khố vải 0,9m:

- Tay ngắn = 2 (dài áo + lai + đường may)
- Tay dài = 1dài áo + 2 dài tay + lai + đường may

2.3.2. Khố vải 1,2m = 1 dài áo + 1 dài tay + lai + đường may

2.3.3. Khố vải 1,4m→1,6m:

- Tay ngắn = 1 dài áo + 20cm.
- Tay dài = 2 (dài tay + đường may)

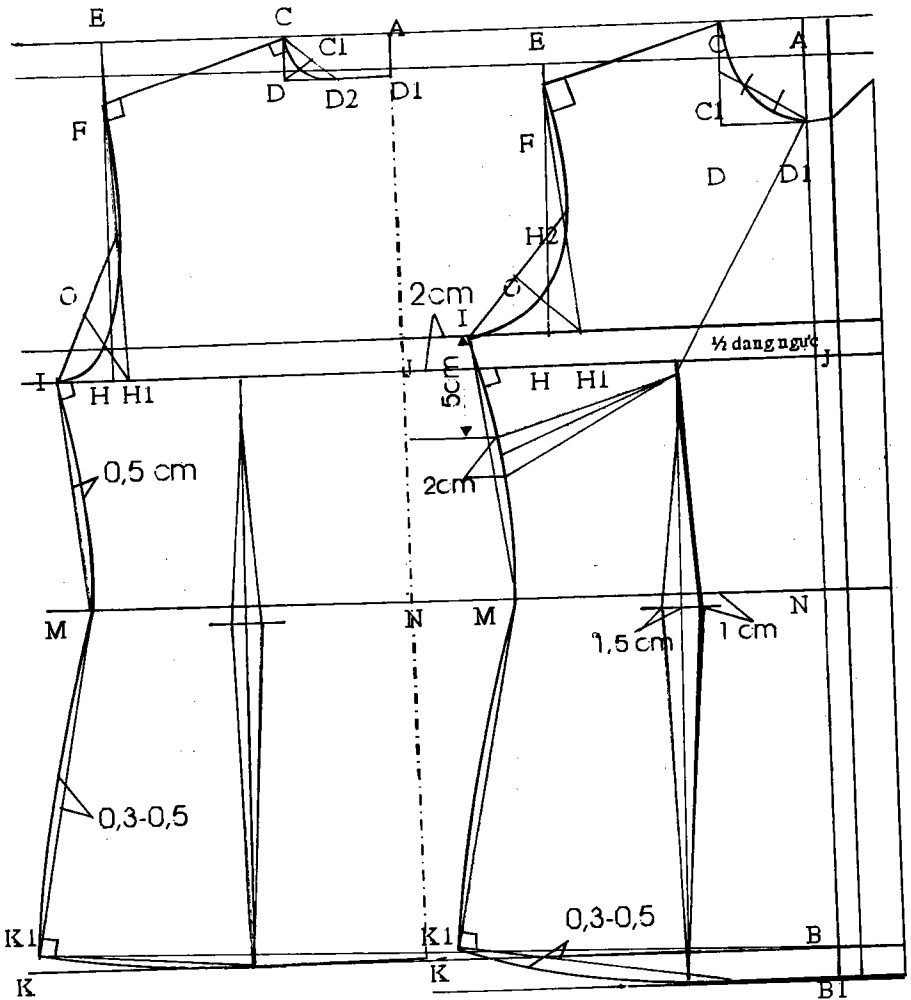
2.4 . NI MẪU :

- Dài áo (DA) : 56 cm
- Ngang vai (NgV) : 36 cm
- Vòng nách (VN) : 34 cm
- Vòng cổ (VC) : 33 cm
- Vòng ngực (VNg) : 80 cm
- Vòng hông (V.M) : 88 cm
- Dạng ngực : 18 cm
- Chéo ngực : 18 cm
- Rộng pence ngang : 2 cm (2 đến 4 cm)

2.5 . PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ :

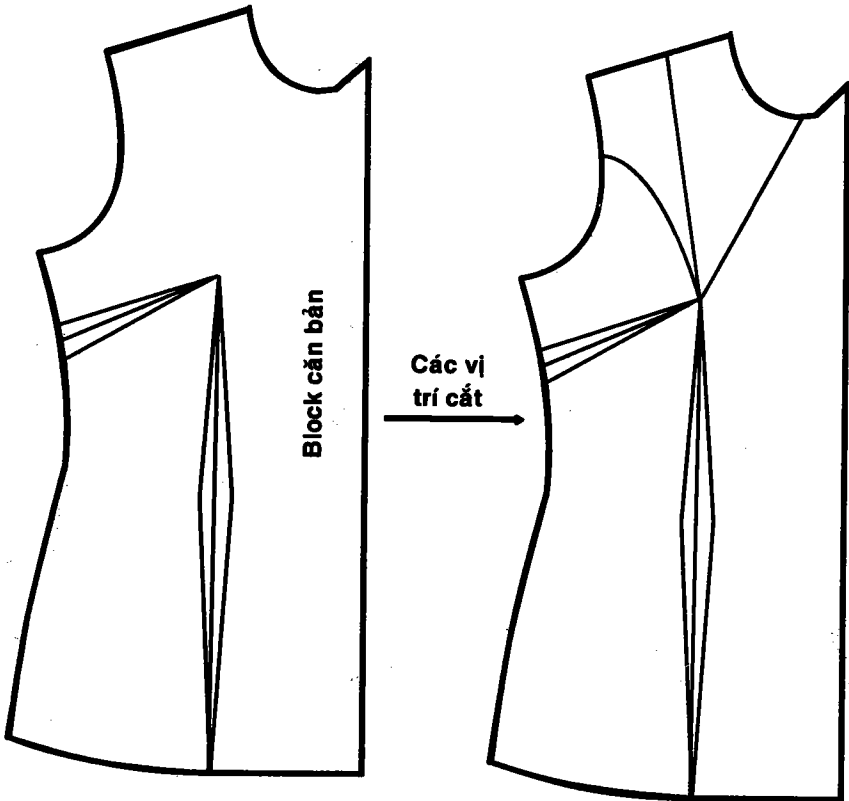
Thiết kế thân trước và thân sau giống áo sơmi nữ chỉ khác ở thân trước

- $AB = \text{dài áo} = \text{số đo} + \text{pence ngang} - 1 \text{ cm}$
 $\text{chôm vai} + 2 \text{ cm}$ lai
- $IM = \text{hạ eo bình thường như áo sơmi} + \text{pence}$
 (ví dụ hạ eo $13 + 2 \text{ pence} = 15 \text{ cm}$)

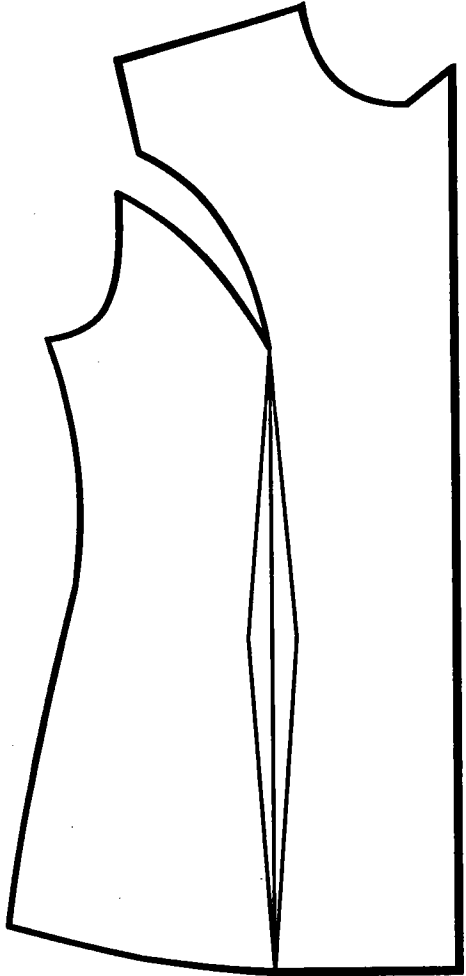


2.5.1.Thân trước:

Từ block áo thân trước ta có thể cắt, dán, gấp xếp thành nhiều kiểu decoupe trên thân trước theo hình vẽ hướng dẫn.

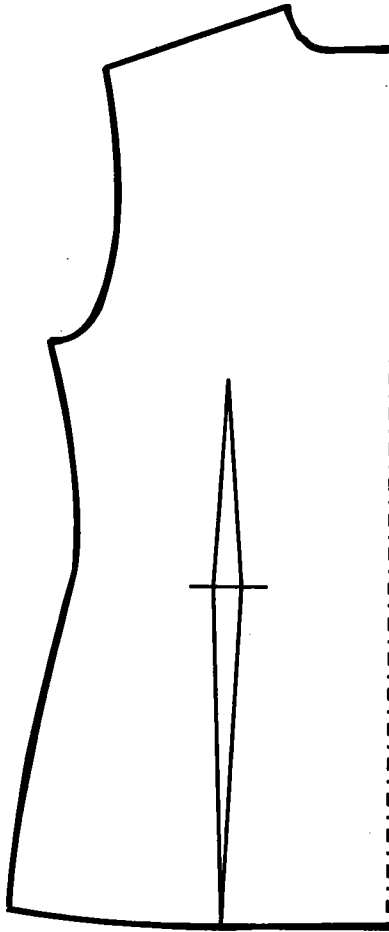


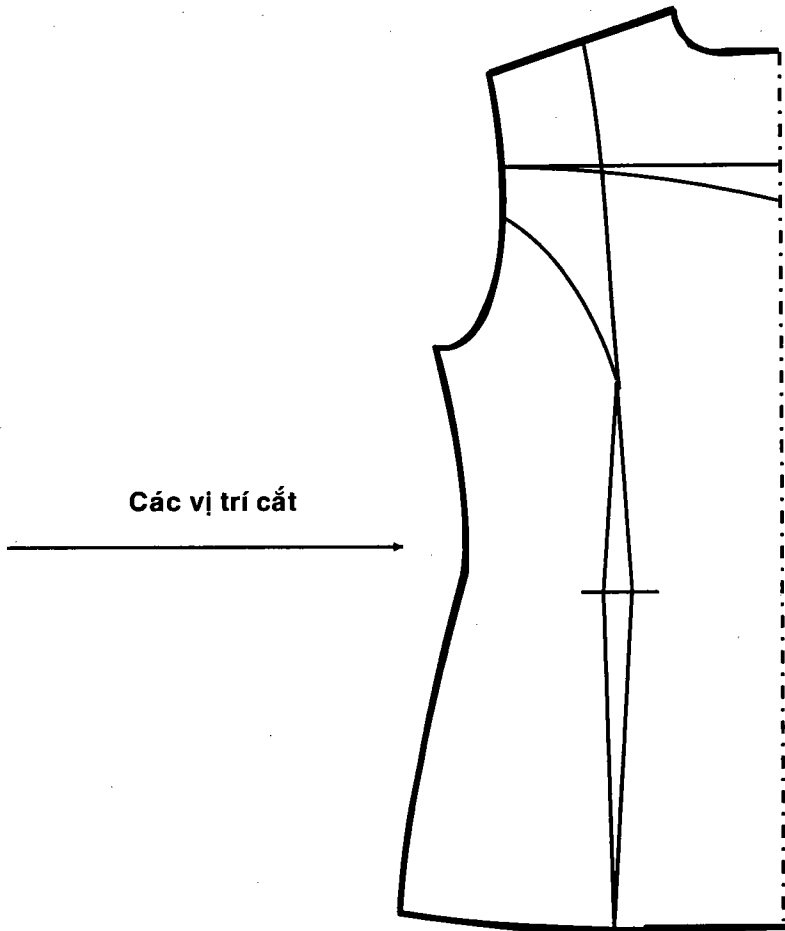
Thành phẩm



2.5.2 Thân sau :

Do không có pence ngang thân sau chỉ dùng phương pháp cắt tùy theo thiết kế (tham khảo hình vẽ) .



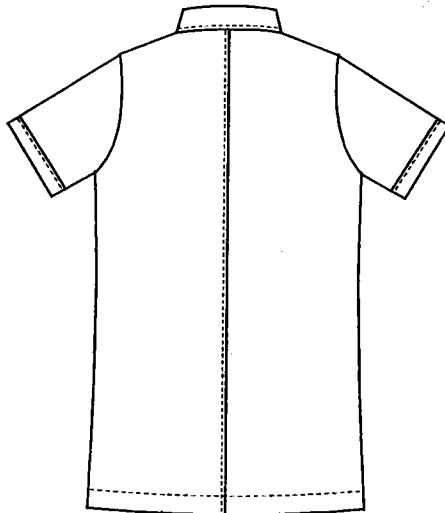
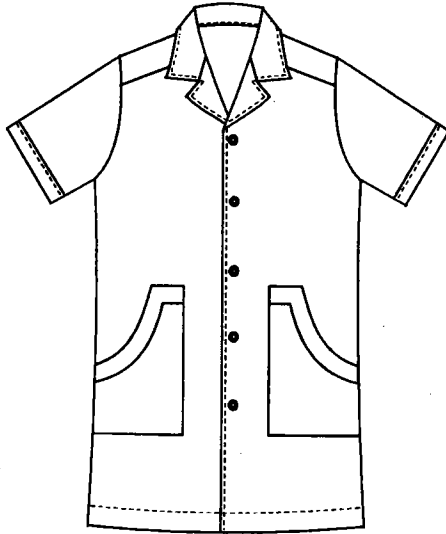


2.6. CÁCH CHỮA ĐƯỜNG MAY VÀ CẮT :

Toàn bộ các chi tiết đã rã rời chữa 1cm , lai áo cắt sát .

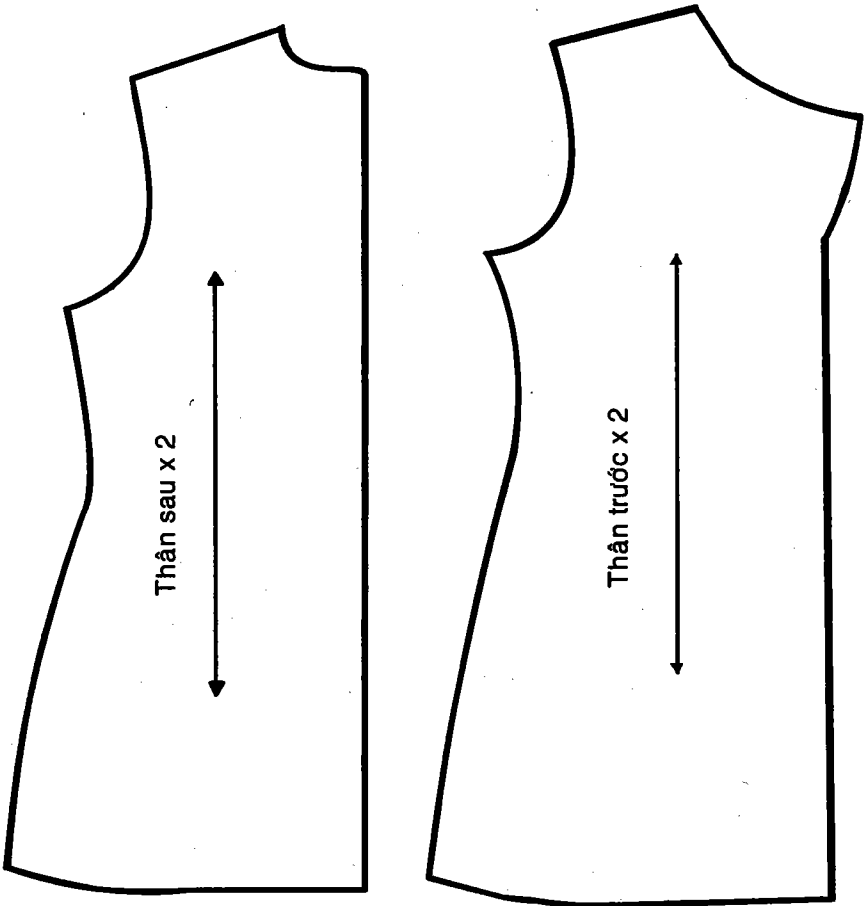
BÀI 3 : PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ ÁO BLOUSE

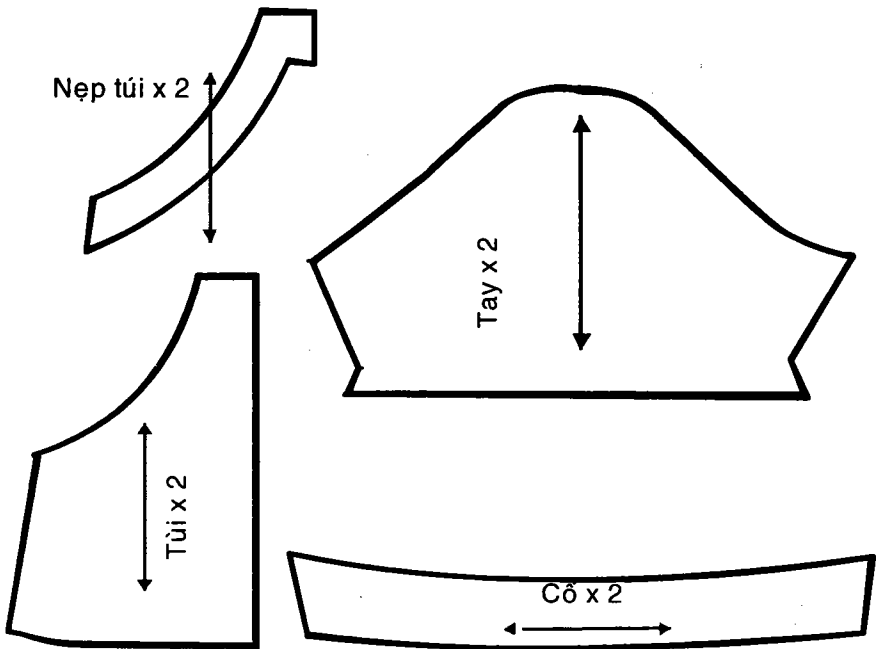
3.1. HÌNH DÁNG:



3.2. CẤU TRÚC:

- 2 thân trước, 2 thân sau, 2 tay áo.
- 2 lá ve , 2 chân cổ, 2 túi (tùy theo thiết kế)





3.3. CÁCH TÍNH VẢI:

- Khố vải 0,9m:

- Tay ngắn = 2 (dài áo + lai + đường may)

- Tay dài = 1dài áo + 2 dài tay + lai + đường may

- Khố vải 1,2m = 1 dài áo + 1 dài tay + lai + đường may

- Khố vải 1,4m→1,6m:

- Tay ngắn = 1 dài áo + 20cm.

- Tay dài = 2 dài tay

3.4. NI MẪU:

- Dài áo (DA) : 65cm
- Ngang vai (NgV) : 38cm
- Dài tay (DT) : 25cm (tay ngắn)
- Rộng cửa tay (CT) : 22cm (tay ngắn)
- Vòng cổ (VC) : 33cm
- Vòng ngực (VNg) : 80cm
- Vòng hông (V.M) : 88cm
- Hạ eo (HE) : 36cm
- Hạ hông (HM) : 18 → 20 cm
- Chéo ngực (CN) : 17cm
- Dạng ngực(DN) : 19cm

3.5. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ:

3.5.1. Thân trước:

a. Cách xếp vải:

- Xếp hai biên vải trùng nhau theo chiều dọc canh sợi, hai mặt phải úp vào nhau, hai mặt trái quay ra ngoài. Biên vải quay về phía người cắt.
- Từ mép vải bên biên vải đo vào 3→4cm làm đỉnh áo (sau khi đã cắt bỏ biên) hoặc may nếp thì chừa 1 cm làm đường may, từ đường đỉnh đo vào 1,5 cm làm đường gài nút.
- Vẽ cổ phía tay phải, vẽ lai phía tay trái.

b. Cách vẽ:

- AB: Dài áo = số đo - 1 → 2cm chồm vai + 2 cm lai áo
- AA₁: Sa vạt = 1cm
- BE: Ngang vai = $\frac{1}{2}$ vai - 0,5cm
- EF: Hạ vai = $\frac{1}{10}$ Vai + 0,5cm (EF ⊥ AB)
- ❖ Vẽ vòng cổ:
 - BC: Vào cổ = $\frac{1}{6}$ vòng cổ
 - CD = BD₂: Hạ cổ = $\frac{1}{6}$ vòng cổ + 1 cm
 - DD₁ ⊥ AB. Chia C₁D₁ làm 2 phần bằng nhau.
 - Vẽ vòng cổ căn bản
 - Từ vào cổ căn bản vào phía cổ 1cm ta có điểm C₁
 - Từ hạ cổ căn bản xuống 2 → 2,5 cm ta có điểm D₃
 - Hạ ve từ hạ cổ áo biouse xuống 8 → 10 cm
 - Nối điểm C₁ với hạ ve C₂
 - Chia đôi hạ cổ ta có điểm D₂ nối D₂ và hạ cổ, kéo dài 3cm ta có điểm D₄
 - Vẽ đường thẳng song song C₁C₂ cách đều C₁C₂ 2cm cắt vai tại C₃, cắt D₂D₄ tại D₅
- ❖ Vẽ lá cổ:

- C_3C_4 = dài cổ sau = $\frac{1}{2}$ vòng cổ đo trên thân sau
- $C_4C_5 = 1,5$ cm
- $C_3C_5 = C_3C_4$
- C_5C_6 = to bản cổ = 7 cm ($C_5C_6 \perp C_3C_5$)
- Lá cổ vẽ tùy ý (tham khảo hình vẽ)
- ❖ Vẽ vòng nách:
 - FH: Hạ nách trước = $\frac{1}{2}$ vòng nách - 1→2cm chồm vai
 - IJ: Ngang ngực = $\frac{1}{4}$ vòng ngực + 3→4cm ($IJ \perp AB$)
 - HH_1 : Vào nách tay = 1,5→ 2 cm
 - H_2 là điểm giữa của FH_1
 - O là điểm giữa của JH_2

Đánh cong vòng nách qua J, điểm giữa của OH_1 , F
- ❖ Vẽ sườn thân + lai áo:
 - IM: hạ eo = 13→15cm
 - ML: hạ hông = 18 → 20 cm
 - MN: ngang eo = Ngang ngực - 1,5→ 2cm ($MN \perp AB$)
 - LG: Ngang hông = $\frac{1}{4}$ vòng hông + 3→4cm.

- Nối thẳng GN gặp đường ngang lai tại điểm K
- KK₁: Giảm sườn = 0,5→1cm
- KK₂: Giảm ngang lai = 1 cm
- Chia GN làm 3 phần bằng nhau
Vẽ đường sườn qua J, N, G, K₃ và đánh cong 0,5cm ở $\frac{1}{3}$ thứ nhất gần G.
- Chia AK làm 3 phần bằng nhau, nối K₃ đến $\frac{1}{3}$ thứ nhất gần A₁ (vẽ trên đường sa vạt) và đánh cong 0,5cm.

3.5.2. Thân sau:

a. Cách xếp vải:

- Từ ngoài mép vải đo vào bằng ngang lai thân trước cộng 1,2→1,5cm đường may, xếp đôi vải bề trái ra ngoài. Biên vải quay về phía người cắt .
- Chừa 3cm tính từ mép vải để làm sống lưng .
- Đặt thân trước lên phần vải để vẽ thân sau. Sang dấu các đường: ngang hông, ngang ngực, ngang eo, ngang lai.
- Vẽ lai bên tay trái, vẽ cổ bên tay phải.

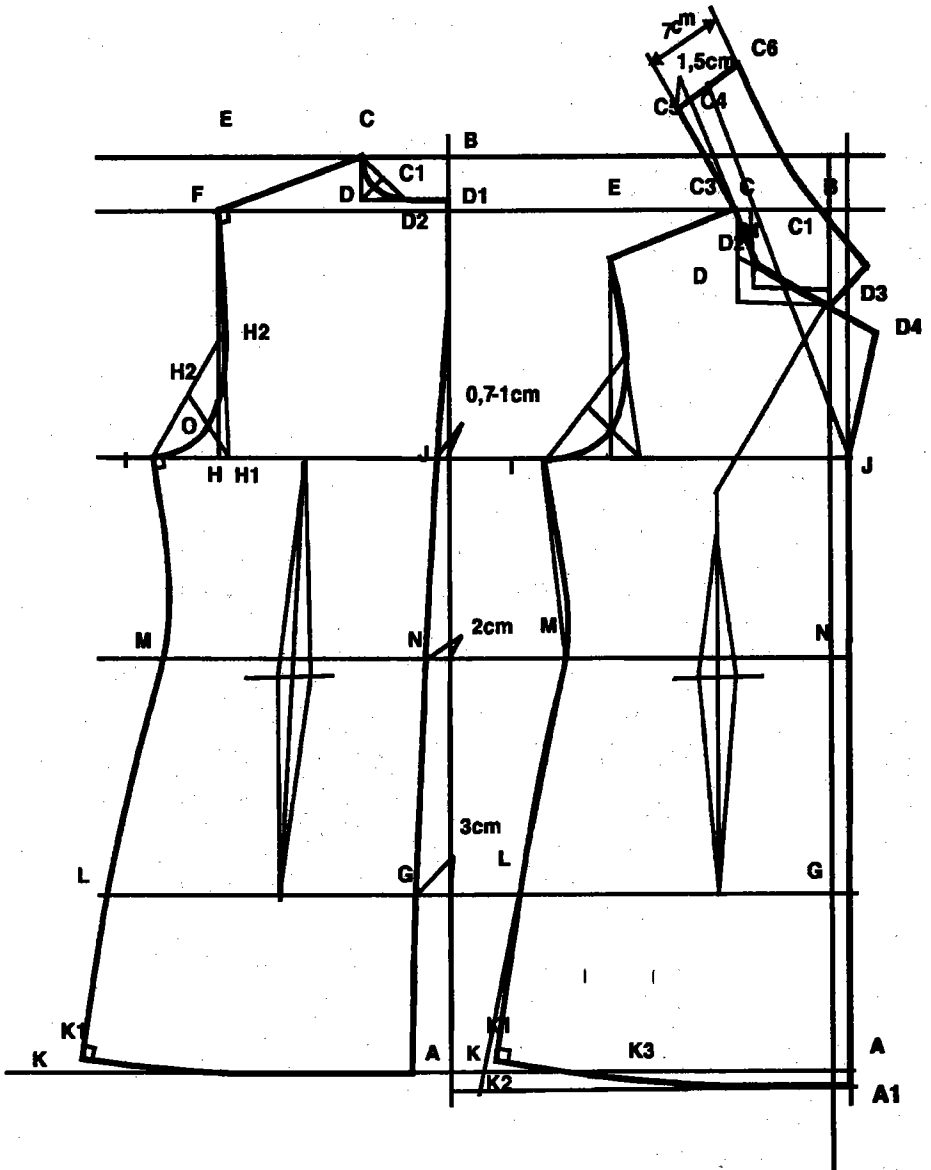
b. Cách vẽ:

- AB: Dài áo sau
= dài áo thân trước + 2 lần chồm vai

= sđ + 1 → 2 chôm vai + 2 cm lai áo

- BE: Ngang vai sau = $\frac{1}{2}$ vai + 0,5cm
- EF: Hạ vai = $\frac{1}{10}$ Vai + 0,5 (EF ⊥ AB)
- ❖ Vẽ vòng cổ:
 - BC: Vào cổ sau = $\frac{1}{6}$ VC + 1cm
 - CD: Hạ cổ sau = hạ cổ căn bản = 2,5 cm
 - Vẽ vòng cổ căn bản
 - Từ vào cổ căn bản ra 1 cm
 - Từ hạ cổ căn bản xuống 0,5cm
 - Vẽ lại vòng cổ theo vòng cổ căn bản
- ❖ Sóng thân sau :
 - II₁ = 0,7 → 1cm
 - MM₁ = 2cm
 - LL₁ = 3cm
 - Kéo dài gấp ngang lai tại A₁
 - A₁A₂ = hạ lai = 0,3 cm
- ❖ Vẽ vòng nách:
 - FH: Hạ nách sau
 - = Hạ nách trước + 2 lần chôm vai
 - IJ: Ngang ngực
 - = Ngang ngực thân trước (IJ ⊥ LAB)
 - = $\frac{1}{4}$ vòng ngực + 3 → 4cm
 - HH₁: Vào nách tay = 1 → 1,5cm

- H_2 là điểm giữa của FH_1
 - O là điểm giữa của JH_2
- Đánh cong vòng nách qua J, điểm giữa của OH_2 , F
- ❖ Vẽ sườn thân + lai áo:
- IM: hạ eo = 13 → 15cm
 - ML: hạ hông = 18 → 20 cm
 - MN: ngang eo sau = Ngang eo trước
 - LG: Ngang hông sau = Ngang hông thân trước
 - Nối thẳng GN gặp đường ngang lai tại điểm K
 - KK_1 : Giảm sườn = 0,5 → 1cm
 - KK_2 : Giảm ngang lai = 1 cm
 - Chia GN làm 3 phần bằng nhau
- Vẽ đường sườn qua J, N, G, K_3 và đánh cong 0,5cm ở $\frac{1}{3}$ thứ nhất gần G.
- Chia A_3K làm 3 phần bằng nhau, nối K_3 đến $\frac{1}{3}$ thứ nhất gần A_1 (vẽ trên đường sa vạt) và đánh cong 0,5cm.



3. Tay áo:

a. Cách xếp vải:

Từ biên vải đo vào ($\frac{1}{2}$ vòng nách + 0,5 → 1cm + 1cm đường may), xếp đôi vải, bề trái ra ngoài, đường xếp quay vào trong người cắt.

b. Cách vẽ:

- AB: Dài tay = Số dài tay (áo tay ngắn)
- AA₁: Lai tay = 2 → 3cm (áo tay ngắn)
- BC: Ngang tay = $\frac{1}{2}$ vòng nách + 0,5 → 1cm
- CD: Hạ nách tay = $\frac{1}{10}$ ngực + 3 → 4cm
- AE: Cửa tay
 - = $\frac{1}{2}$ rộng cửa tay (áo tay ngắn)
 - = ngang nách tay - 3 → 4 cm
- Nối DE . Vẽ lai tay
- ❖ Vẽ nách sau:
 - Chia BD của tay sau làm 3 phần bằng nhau: BG = GH = HE
 - GG₁ = 1,5 → 1,7cm
 - HH₁ = 0,3 → 0,5cm
 - BB₁ = 1,5 → 2 cm
 - Đánh cong vòng nách sau qua B, B₁, G₁, H₁, D
- ❖ Vẽ nách trước:

- Chia BD của tay trước làm 4 phần bằng nhau: $BK = KI = IJ = JD$
- $KK_1 = 1,3\text{cm}$
- $JJ_1 = 0,5\text{cm}$
- Đánh cong vòng nách trước qua B, K_1 , I, J_1 , D.

4 . Nẹp ve:

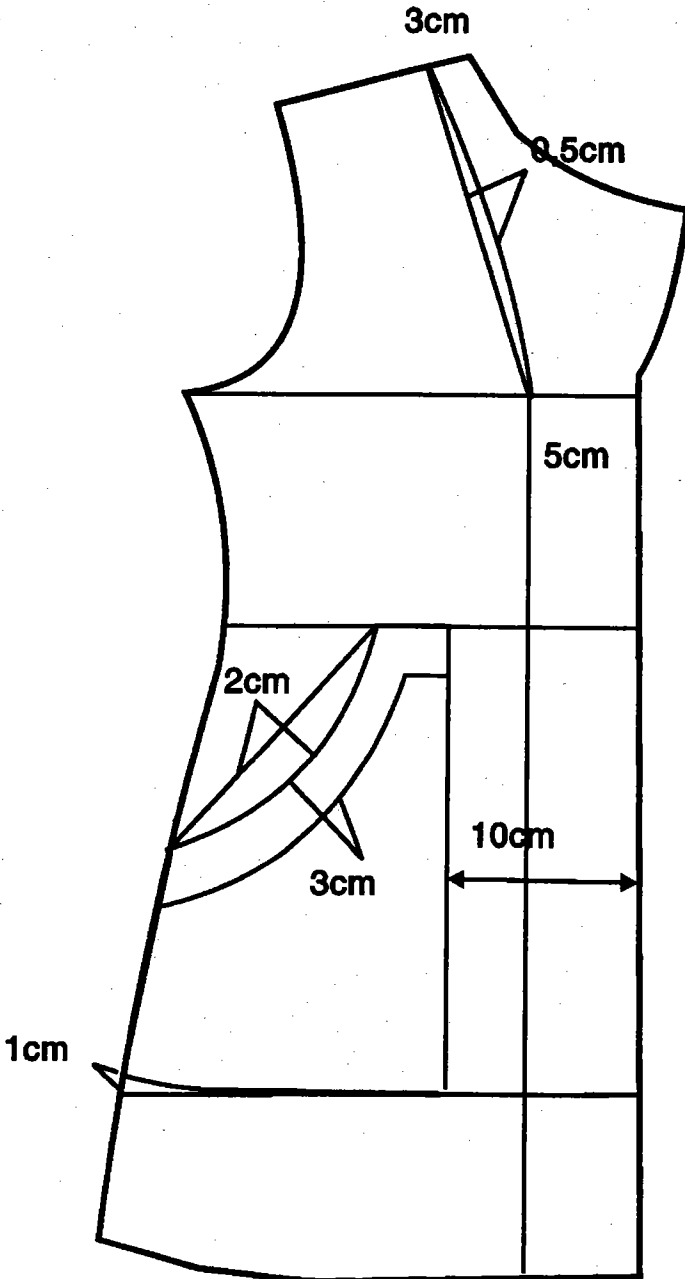
- ❖ Sang dấu lại đường vai con, vòng cổ, đính áo xuống đến đường ngang lai.

$$CC2 = 3 \rightarrow 4 \text{ cm}$$

$$A1A 2 = 5 \rightarrow 6 \text{ cm}$$

3.6 . CÁCH CHỮA ĐƯỜNG MAY VÀ CẮT:

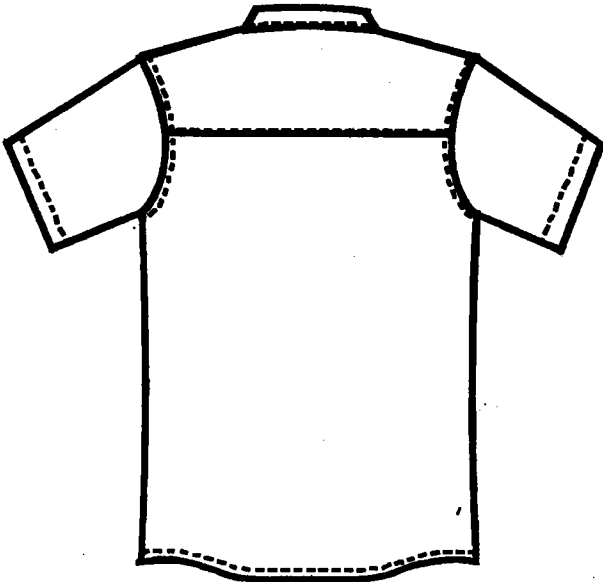
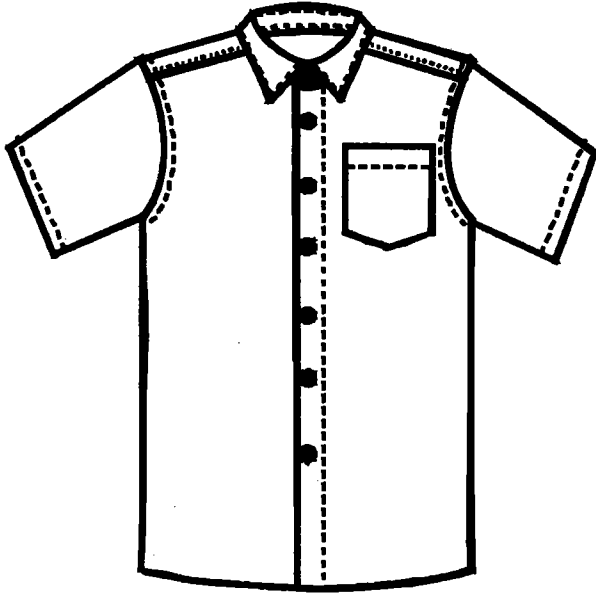
- Sườn áo, nách tay, vai, chừa 1cm đường may.
- Cổ chừa 0,7cm đường may.
- Lai áo cắt sát không chừa đường may.

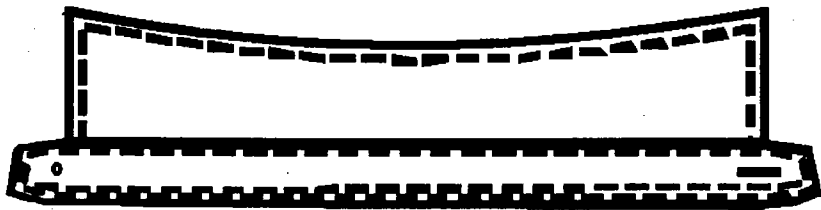


BÀI 4 : PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ ÁO CHEMISE NAM

4.1. HÌNH DÁNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO :

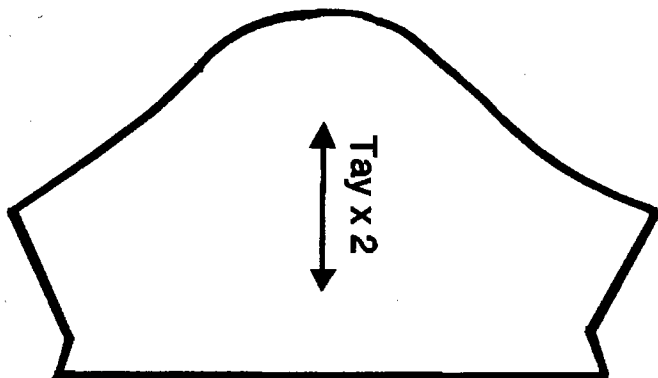
- **Dài áo** : đo từ xương ốt đến phủ mông (dài tùy ý). Nếu may áo vạt bầu thì chiều dài áo phải tăng lên 3 → 4cm.
- **Ngang vai** : đo từ đầu vai trái tới đầu vai phải.
- **Dài tay** :
 - Tay ngắn : đo từ đầu vai đến khuỷu tay hoặc ngắn hơn.
 - Tay dài : đo từ đầu vai đến qua khỏi mắt cá tay từ 3→4cm (dài ngắn tùy ý)
- **Cửa tay** :
 - Tay ngắn : đo vòng quanh bắp tay cộng 5→7cm cử động hoặc bằng ngang nách tay trừ 2→3cm.
 - Tay dài : đo vòng quanh mu bàn tay (đo thông thả).
- **Vòng cổ** : đo vòng quanh chân cổ .
- **Vòng ngực** : đo xung quanh nơi nở nhất của ngực.
- **Vòng mông** : đo xung quanh nơi nở nhất của mông.

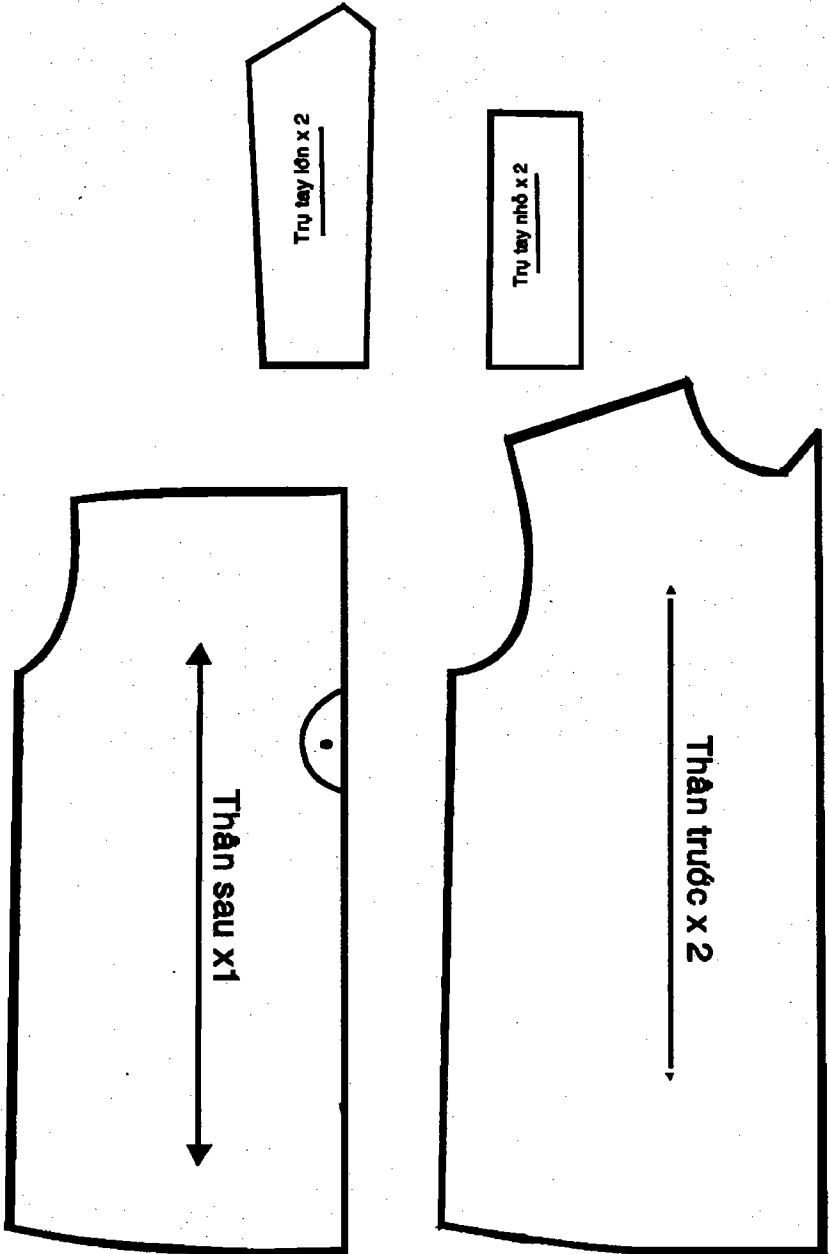


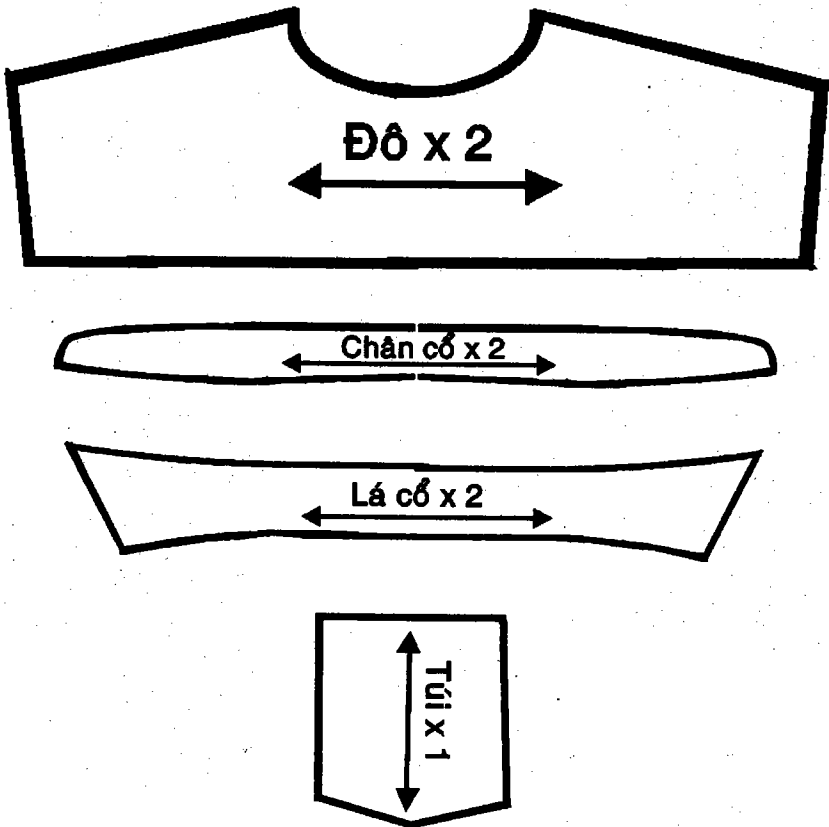


4.2. CẤU TRÚC:

- 2 thân trước, 2 thân sau, 2 tay
- Đô áo: tùy theo thiết kế sẽ có: 2 đô áo (nếu đô rời) hoặc 1đô áo (nếu đô đắp)
- 2 lá cổ, 2 chân cổ, túi, nẹp đỉnh áo (tùy theo thiết kế)
 - o Nếu áo tay dài có: 4 manchet, 2 trụ tay lớn, 2 trụ tay nhỏ.







4.3. CÁCH TÍNH VẢI:

- Khố vải 0,9m = 2 (dài áo + lai + đường may) + 1 dài tay + đường may
- Khố vải 1,2m :
 - Tay ngắn = 2 (dài áo + lai + đường may)

- Tay dài
= 2 (dài áo + lai + đường may) + 30 → 40cm
- Khổ vải 1,4m → 1,6m
= 1 dài áo + 1 dài tay + lai + đường may

4.4. NI MẪU:

- Dài áo (DA) : 74cm áo vạt ngang
(áo vạt bầu dài hơn 4 → 5cm)
- Ngang vai (NgV) : 44cm
- Dài tay (DT) : 57cm (tay dài) / 25cm
(tay ngắn)
- Rộng cửa tay (CT) : 13cm (tay dài) / 22cm
(tay ngắn)
- Vòng cổ (VC) : 39cm
- Vòng ngực (VNg) : 88cm
- Vòng hông (V.M) : 92cm

4.5. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ:

4.5.1. Thân trước:

a. Cách xếp vải:

- Xếp hai biên vải trùng nhau theo chiều dọc canh sợi, hai mặt phải úp vào nhau, hai mặt trái quay ra ngoài. Biên vải quay về phía người cắt.
- Từ mép vải bên biên vải đo vào 1cm đường may và 3 → 4cm làm nếp áo (sau khi đã cắt

bỏ biên), từ đường đỉnh đo vào 1,5cm làm đường gài nút.

- Vẽ cổ phía tay phải, vẽ lai phía tay trái.

b. Cách vẽ:

- AB: Dài áo = số đo dài áo - 3 → 4cm chồm vai + 1 → 3cm lai áo (tùy theo áo vạt ngang hay áo vạt bầu). Vai càng to chồm vai càng nhiều.
- AA₁: Sa vạt = 1cm
- BE: Ngang vai = $\frac{1}{2}$ vai
- EF: Hạ vai = $\frac{1}{10}$ vai + 0,5 (EF ⊥ AB)

❖ Vẽ vòng cổ:

- BC: Vào cổ = $\frac{1}{6}$ vòng cổ
- CD: Hạ cổ = $\frac{1}{6}$ vòng cổ + 1cm
- C₁ là điểm giữa của CD.
- DD₁ ⊥ AB. Chia C₁D₁ làm 3 phần bằng nhau.
- Vẽ vòng cổ qua điểm C, điểm 1/3 thứ nhất của C₁D₁ gần C₁, D₁.

Từ D₁ kẻ ngang đường gài nút xuống 0,2cm và vạt đối xứng vòng cổ qua đường đỉnh áo.

❖ Vẽ vòng nách:

- EH: Hạ nách trước

$$= \frac{1}{4} \text{ vòng ngực} + 1 \rightarrow 3\text{cm (tính từ ngang vai)}$$

- IJ: Ngang ngực

$$= \frac{1}{4} \text{ vòng ngực} + 4 \rightarrow 6\text{cm (IJ} \perp \text{AB)}$$

- HH₁: Vào nách tay = 1,5 → 2 cm

- H₂ là điểm giữa của FH₁

- O là điểm giữa của JH₂

Đánh cong vòng nách qua J, điểm giữa của OH₁, F

❖ **Vẽ sườn thân + lai áo:**

- AK: Ngang hông = ngang ngực + 0 → 1cm.

- Nối đường sườn JK

- KK₁: Giảm sườn = 0 → 1cm

- Chia AK làm 3 phần bằng nhau, nối từ K₁ đến $\frac{1}{3}$ thứ nhất gần A₁ (vẽ trên đường sa vạt) và đánh cong 0,5cm.

4.5.2. Thân sau:

a. Cách xếp vải:

- Từ ngoài mép vải đo vào bằng ngang hông thân trước cộng 1,2 → 1,5cm đường may, xếp đôi vải bề trái ra ngoài, đường xếp quay về phía người cắt.

- Vẽ lai bên tay trái, vẽ cổ bên tay phải.

b. Cách vẽ:

- AB: Dài áo sau
= số đo dài áo + 3 → 4cm chồm vai +
1 → 3cm lai áo (tùy theo áo vạt
ngang hay áo vạt bầu)

Hoặc: Dài áo sau

= Dài áo thân trước + 2 lần chồm vai

- BE: Ngang vai sau = $\frac{1}{2}$ vai + 1cm
- EF: Hạ vai = $\frac{1}{10}$ vai - 0,5 → 1cm (EF ⊥ AB)

❖ **Vẽ vòng cổ:**

- BC: Vào cổ sau = $\frac{1}{6}$ vòng cổ + 1cm
- CD: Hạ cổ sau = Chồm vai + 1cm
- DD₁ ⊥ AB, D₂ là điểm giữa của DD₁
- Nối CD₂, D₃ là điểm giữa CD₂
- Chia DD₃ làm 3 phần bằng nhau
- Đánh cong vòng cổ sau qua điểm C, điểm
 $\frac{1}{3}$ thứ 1 của DD₃ tính từ D₃, D₂, D₁

❖ **Vẽ vòng nách:**

- EH: Hạ nách sau
= Hạ nách trước + 2 lần chồm vai
- IJ: Ngang ngực = Ngang ngực thân trước
- HH₁: Vào nách tay = 1 → 1,5cm
- H₂ là điểm giữa của FH₁
- O là điểm giữa của JH₂

Đánh cong vòng nách qua J, điểm giữa của OH₁, F

❖ **Vẽ sườn thân + lai áo:**

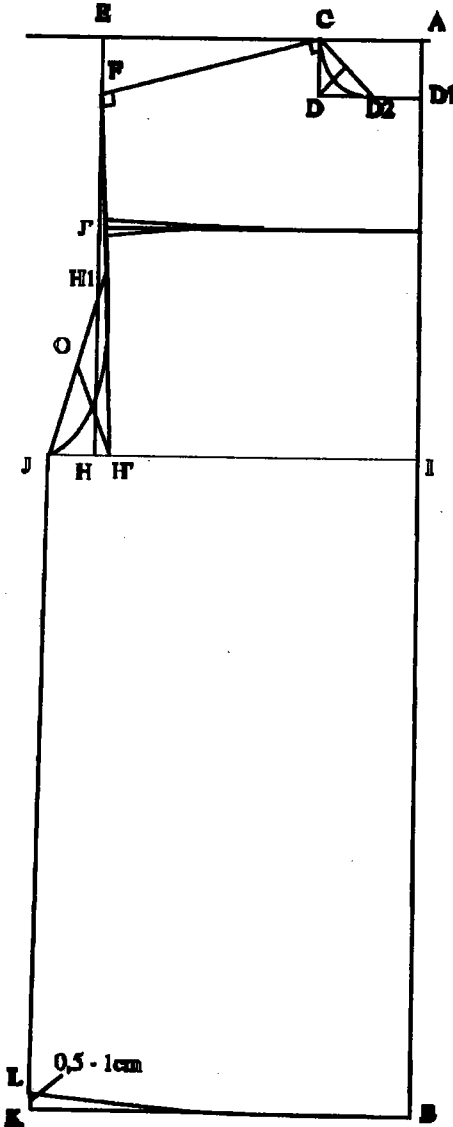
- AK: Ngang hông sau = Ngang hông thân trước
- Nối đường sườn thân JK₁
- KK₁: Giảm sườn = 0 → 1cm
- Vẽ đường sườn thân sau.
- Vẽ lai áo

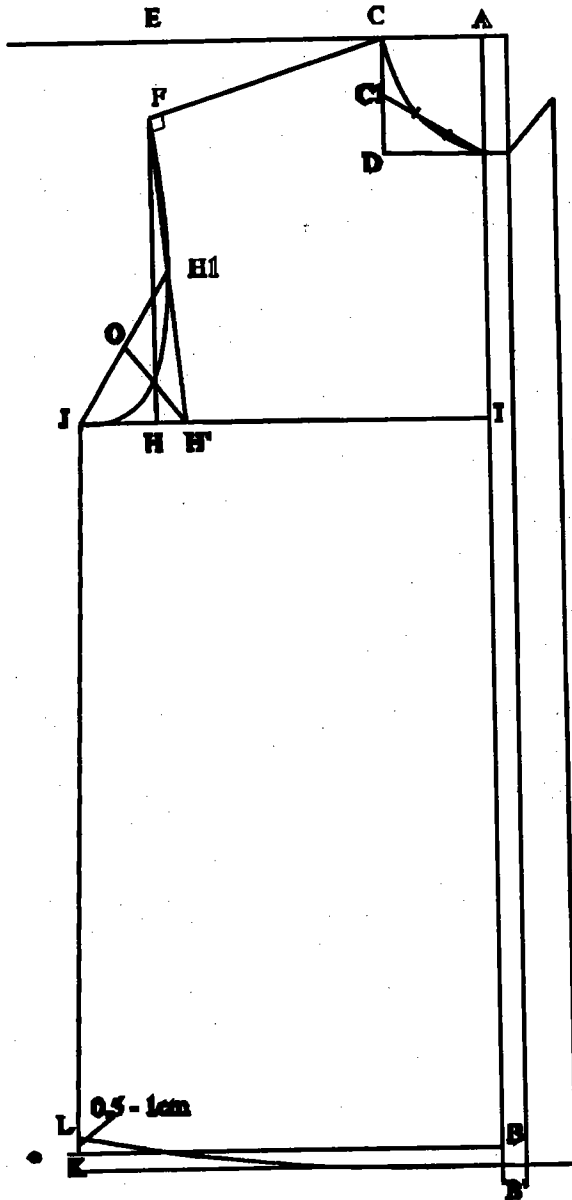
❖ Có thể vẽ thân sau bằng cách đặt thân trước lên thân sau sao cho đường cài nút trùng với cạnh vải xếp đôi của thân sau, sang dấu lại các đường ngang hông, ngang ngực, đường sườn thân trước. Từ đó xác định các điểm còn lại theo cách vẽ ở trên.

❖ **Vẽ đô áo:**

- Xếp đôi vải theo canh ngang
- BM : cao đô = $\frac{1}{4}$ lai + 2 → 3cm
- Dựa vào vòng cổ thân sau, đường vai con, vòng nách để vẽ đô áo.
- **Nếu đô rời:** giảm trên thân áo (bên vòng nách) xuống 0,5cm, đô áo để thẳng – xem hình vẽ.

- **Nếu dô đắp:** giảm trên dô 0,5cm (bên vòng nách) – xem hình vẽ.





4.5.3. Tay áo:

a. Cách xếp vải:

Từ biên vải đo vào $\frac{1}{4}$ vòng ngực + 2 → 3cm + 1cm đường may, xếp đôi vải, bề trái ra ngoài, đường xếp quay vào trong người cắt.

b. Cách vẽ:

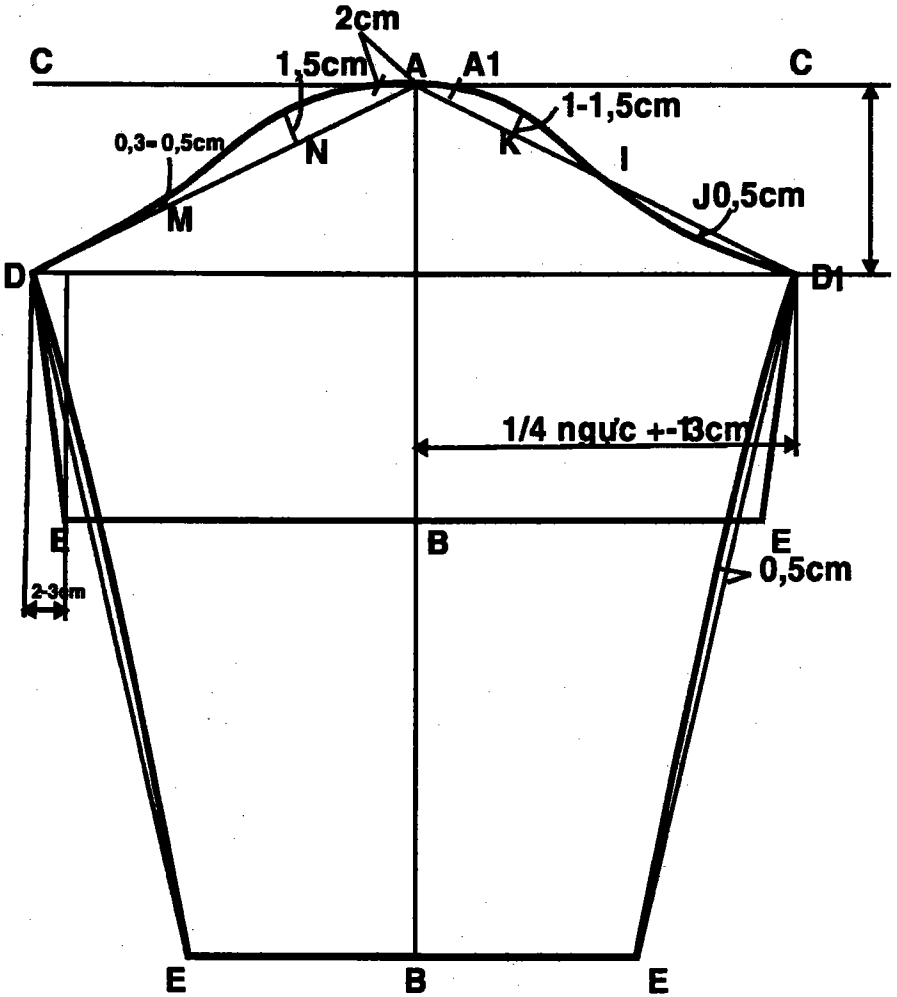
- AB: Dài tay
 - Áo tay ngắn = Sđ dài tay
 - Áo tay dài = Sđ dài tay – cao manchette (5 → 7cm)
- AA₁: Lai tay = 3 → 4cm (áo tay ngắn)
= 1cm (áo tay dài)
- BC: Ngang tay = $\frac{1}{2}$ (FH thân trước + FH thân sau) hoặc $\frac{1}{4}$ vòng ngực + 2 → 3cm
- CD: Hạ nách tay = $\frac{1}{10}$ ngực + 2 → 3cm
- AE: Rộng cửa tay • Áo tay ngắn = ngang nách tay – 3 → 4cm
hoặc = số đo rộng cửa tay
- Áo tay dài = số đo + 1 → 2cm plis
- Nối DE . Vẽ lai tay
- **Đối với áo dài tay:** đánh cong 0,5 cm ở đường DE.

❖ Vẽ nách sau:

- Chia BD của nách tay sau làm 3 phần bằng nhau: $BG = GH = HD$
- $GG_1 = 1,2 \rightarrow 1,5 \text{ cm}$
- $HH_1 = 0,3 \text{ cm}$
- $BB_1 = 2 \text{ cm}$
- Đánh cong vòng nách sau qua B, B₁, G₁, H₁, D

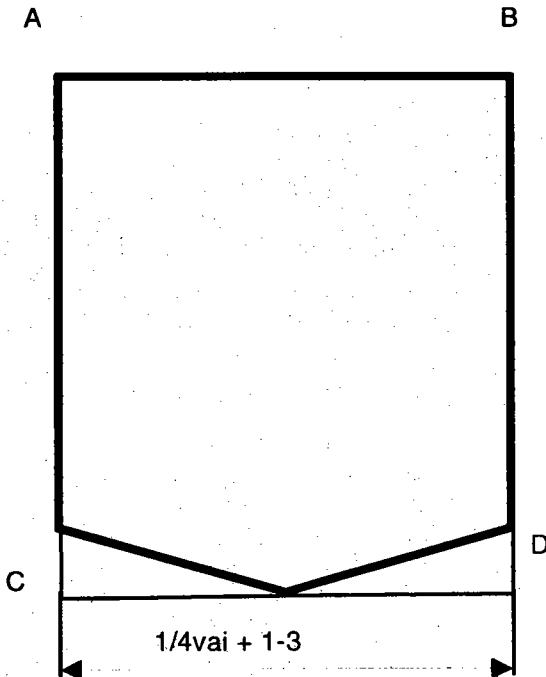
❖ Vẽ nách trước:

- Chia BD của nách tay trước làm 4 phần bằng nhau: $BK = KI = IJ = JD$
- $KK_1 = 1 \text{ cm}$
- $JJ_1 = 0,5 \text{ cm}$
- Đánh cong vòng nách trước qua B, K₁, I, J₁, D.



4.5.4. TÚI ÁO:

- AB: Rộng miệng túi
= $\frac{1}{4}$ ngang vai + 1 → 3cm
- BC: Sâu túi = rộng miệng túi + 1,5 → 2 cm
- CD: Rộng đáy túi = rộng miệng túi
- $AA_1 = DD_1 = D_1D_2 = 0,5$ cm
- Nối C, D₂, A₁, B



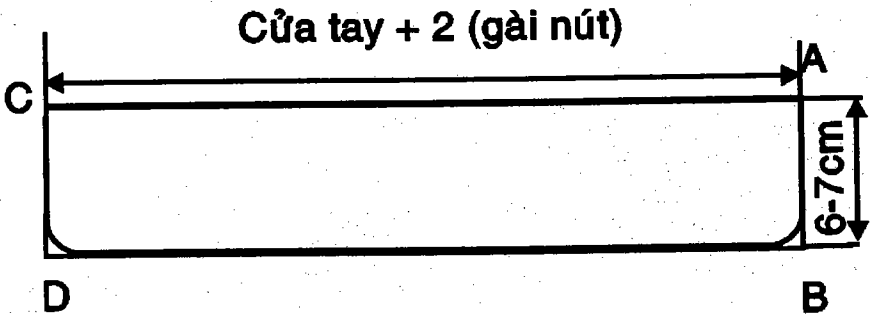
❖ Vị trí gắn túi: Ở thân trước bên trái và cách đầu vai từ 18→ 20cm, cách đường cài nút từ 5cm (hoặc cách đỉnh áo 6,5cm), bên thẳng túi áo đặt phía bên đỉnh áo.

❖ Cách chừa đường may túi áo: chừa đều 1cm đường may xung quanh, nếu nẹp miệng túi liền phải chừa thêm 3cm phía trên miệng túi.

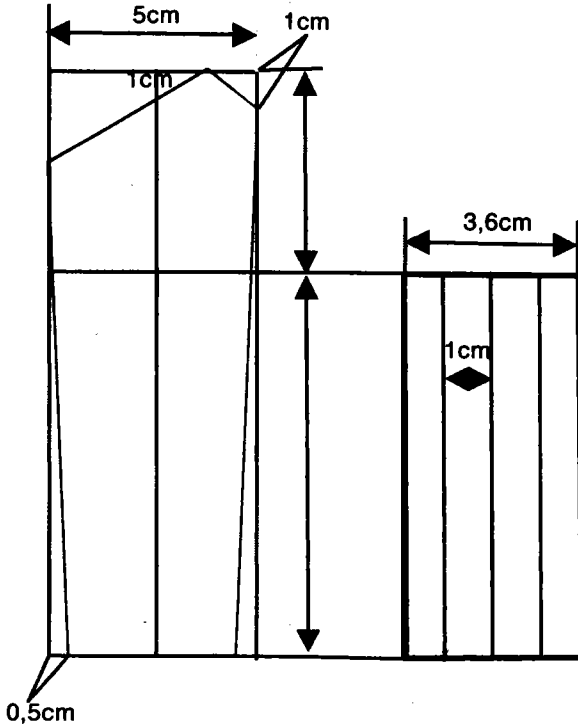
4.5.5. MANCHETTE - TRỤ TAY :

***. Manchette :**

- $AB = CD =$ cửa tay + 2 cm cài nút = cửa tay sau khi đã may xong trụ tay và xếp ply .
- $AD = BC =$ cao manchette (6→ 7cm) .
- Đầu manchette để vuông hoặc bo tròn tùy ý.



***. Trụ tay :**



Trụ tay lớn

Trụ tay nhỏ

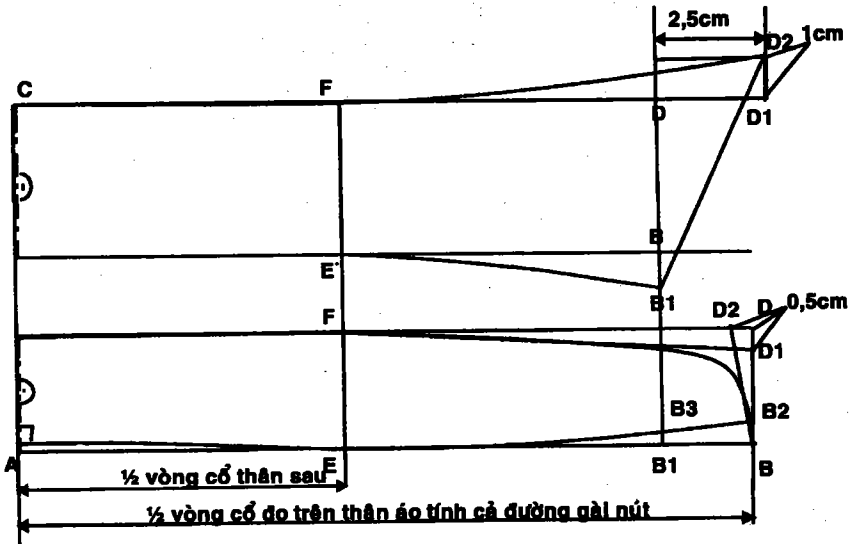
4.5.7. BÂU ÁO:

❖ **Chân cổ:**

- $AB = \frac{1}{2}$ vòng cổ trên thân áo khi thiết kế xong (không tính đường cài nút).

- (Hoặc $AB = \frac{1}{2}$ vòng cổ căn bản +
0,5→1cm cử động)
- BB_1 : đầu cổ (đường cài nút 0)
= 1,5→ 1,8cm
 - AC: cao chân cổ = 2,5→ 3cm; $AC \perp AB$
 - Vẽ hình chữ nhật ABCD
 - $AE = CF = \frac{1}{2}$ vòng cổ sau
 - $EB = FD = \frac{1}{2}$ vòng cổ trước
 - $B_1B_2 = 0,7$ cm
 - $BB_3 = 0,4$ cm
 - $DD_1 // = BB_1$
 - $D_1D_2 = D_2D_3 = 0,5$ cm , $D_2D_3 // DD_1$, AA_1
= 0,3 cm
 - Nôi chân cổ từ các điểm A_1E B_3 B_2D_3 F
đánh cong đầu cổ
- ❖ **Lá cổ:**
- $Ab = \frac{1}{2}$ vòng cổ trên thân áo khi thiết
kế xong (không tính đường cài nút).
- (Hoặc $AB = \frac{1}{2}$ vòng cổ căn bản +
0,5→1cm cử động)
- AC: cao lá cổ = 3,5 → 4cm ; $AC \perp AB$
 - Vẽ hình chữ nhật ABCD

- $AE = CF = \frac{1}{2}$ vòng cổ sau
- $EB = FD = \frac{1}{2}$ vòng cổ trước
- $BB_1 = 1\text{cm}$, $DD_1 = 3\text{cm}$, $D_1D_2 = 1\text{cm}$
- Nối lá cổ từ các điểm A E B₁ D₂ F

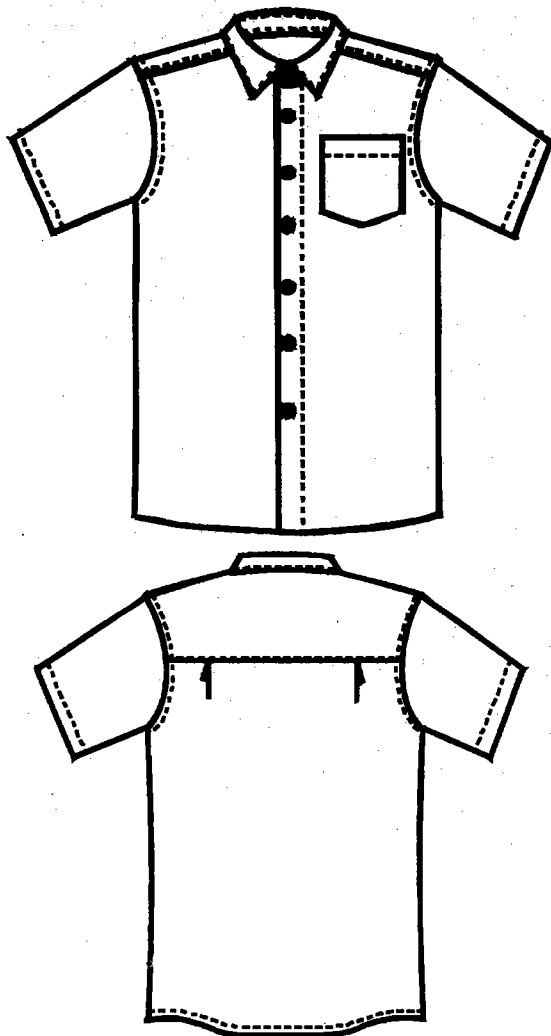


4.6. CÁCH CHỮA ĐƯỜNG MAY VÀ CẮT:

- Sườn áo, nách tay, vai, chừa 1cm đường may.
- Cổ chừa 0,7cm đường may.
- Lai áo cắt sát không chừa đường may.
- Sườn tay, nách tay chừa 1cm đường may
- Lai tay cắt sát không chừa đường may

BÀI 5 : PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ ÁO CHEMISE NAM XẾP PLY

5.1 . HÌNH DÁNG :





5.2. CẤU TRÚC:

Xem phần áo chemise nam

5.3. CÁCH TÍNH VẢI:

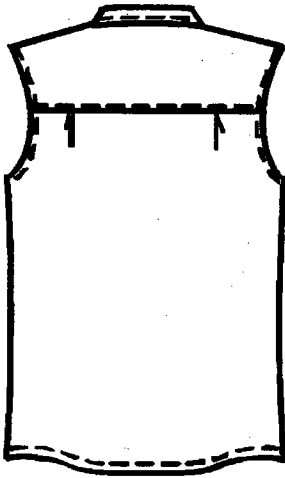
Xem phần áo chemise nam

5.4. NI MẪU:

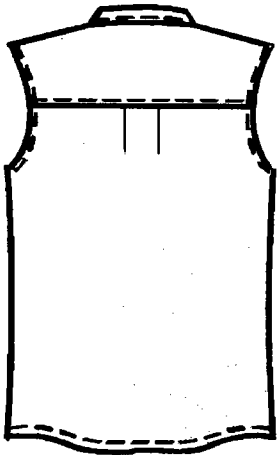
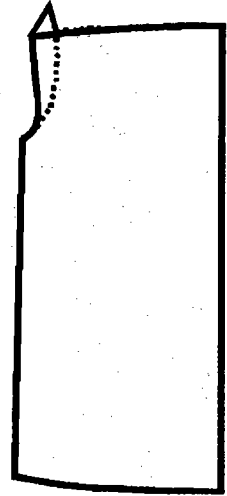
Xem phần áo chemise nam

5.5. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ:

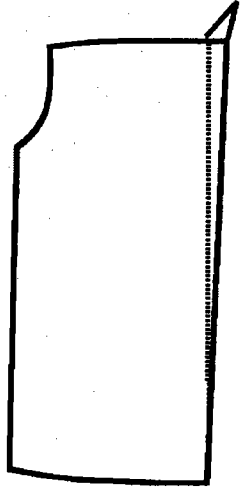
Tương tự như áo chemise nam chỉ khác phần thân sau.

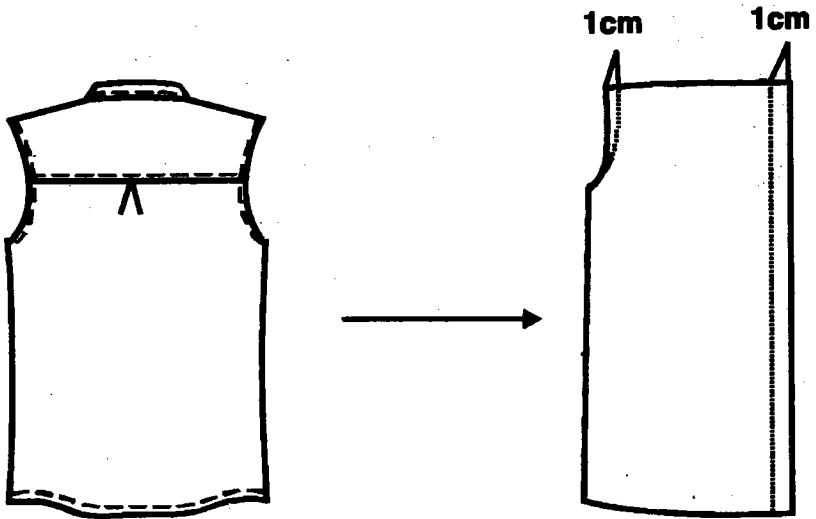


2cm



2cm



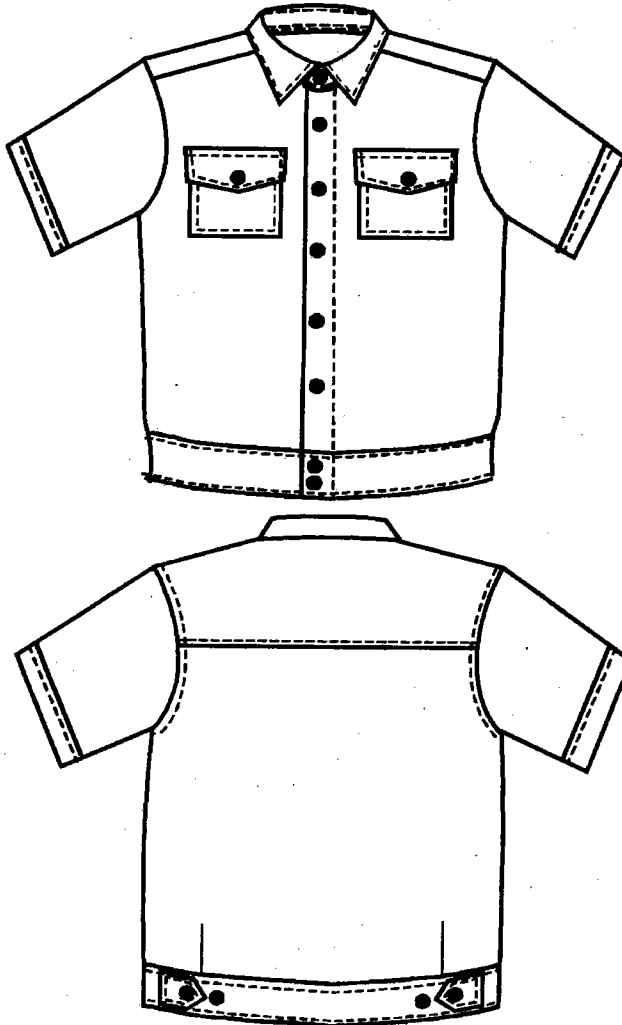


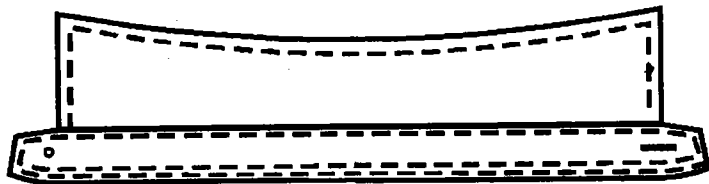
5.6. CÁCH CHỮA ĐƯỜNG MAY VÀ CẮT:

Xem phần áo chemise nam

Bài 6 : PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ ÁO BLOUSON

6.1. HÌNH DÁNG :





6.2. CẤU TRÚC:

- 2 thân trước, 1 thân sau, 2 tay áo.
- 2 lá cổ, 2 chân cổ, túi, nắp túi (tùy theo thiết kế)

6.3. CÁCH TÍNH VẢI:

- Khố vải 0,9m = 2 (dài áo + lai + đường may)
- Khố vải 1,2m = 2 (dài áo + lai + đường may)
- Khố vải 1,4m → 1,6m = 1 dài áo + 1 dài tay + lai + đường may.

6.4. NI MẪU:

- Dài áo (DA) : 60cm
- Ngang vai (NgV) : 44cm
- Dài tay (DT) : 25cm
- Vòng cổ (VC) : 39cm
- Vòng ngực (VNg) : 90cm
- Vòng hông (V.M) : 92cm

6.5. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ:

6.5.1. Thân trước:

a. Cách xếp vải:

- Xếp hai biên vải trùng nhau theo chiều dọc canh sợi, hai mặt phải úp vào nhau, hai mặt trái quay ra ngoài. Biên vải quay về phía người cắt.
 - + *Nếu may nẹp liền:* Từ mép vải bên biên vải đo vào 3→4cm làm đỉnh áo. từ đường đỉnh đo vào 1,5 cm làm đường gài nút.
 - + *Nếu may nẹp rời:* Từ mép vải bên biên vải chừa 1 cm làm đường may, từ đường đỉnh đo vào 1,5 cm làm đường gài nút.
- Vẽ cổ phía tay phải, vẽ lai phía mép vải bên tay trái.

b. Cách vẽ:

Tương tự như áo sơ mi chỉ khác dài áo trừ phần bo rời .

6.5.2. Thân sau:

a. Cách xếp vải:

- Xếp hai biên vải trùng nhau theo chiều dọc canh sợi, hai mặt phải úp vào nhau, hai mặt trái quay ra ngoài. Phần vải xếp đôi quay về phía người cắt.

- Đặt thân trước lên phần vải để vẽ thân sau.
Sang dấu các đường: ngang hông, ngang ngực, ngang eo, ngang lai.
- Vẽ lai bên tay trái, vẽ cổ bên tay phải.

b. Cách vẽ:

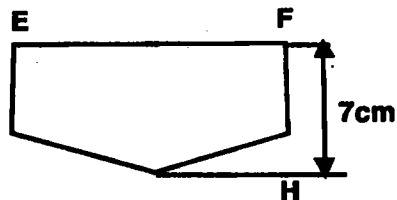
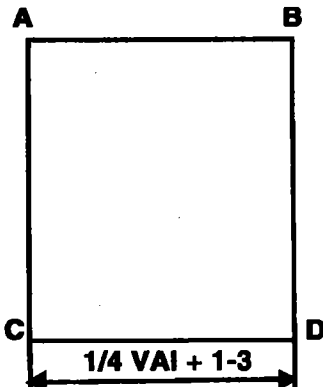
Tương tự như áo sơ mi chỉ khác dài áo trừ phần bo rời và lai áo có cộng phần xếp ply

6.5.3. Tay áo:

Tương tự như áo sơ mi

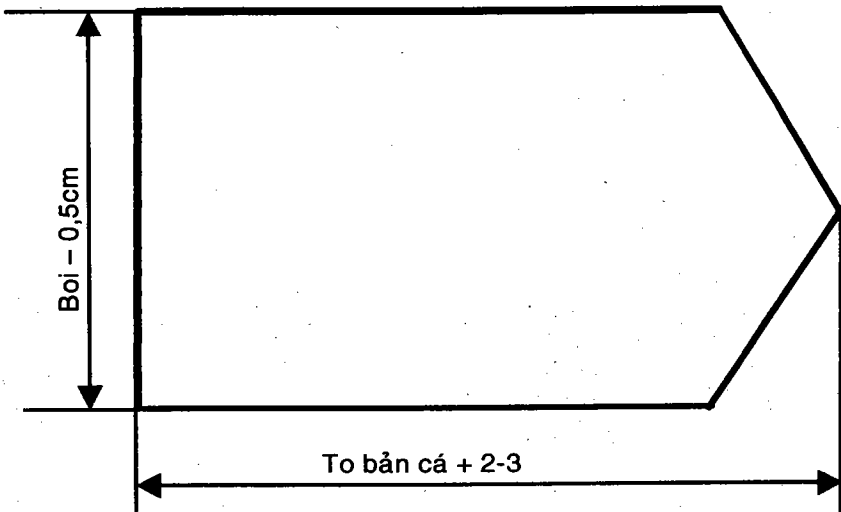
6.5.4. TÚI ÁO :

- AB: Rộng miệng túi = $\frac{1}{4}$ ngang vai + 1 → 3cm
- BC: Sâu túi = rộng miệng túi + 1,5 → 2 cm
- CD: Rộng đáy túi = rộng miệng túi
- EF : Rộng nắp túi = AB + 0,5 cm
- FH : to bản nắp túi = 7 cm



- ❖ Vị trí gắn túi: Ở thân trước bên trái và cách đầu vai từ 18→20cm, cách đường cài nút từ 5cm (hoặc cách đỉnh áo 6,5cm) đối xứng 02 bên thân áo
- ❖ Cách chừa đường may túi áo: chừa đều 1cm đường may xung quanh, nếu nẹp miệng túi liền phải chừa thêm 3cm phía trên miệng túi.
- ❖ Cách chừa đường may miệng túi: chừa đều xung quanh 1 cm

6.5.5. CÁ LAI



6.5.6. BO LAI :

To bản bo lai 5 cm , dài bo = vòng lai trên thân áo sau khi đã xếp ply

6.5.7. BẦU ÁO:

Giống áo sơ mi

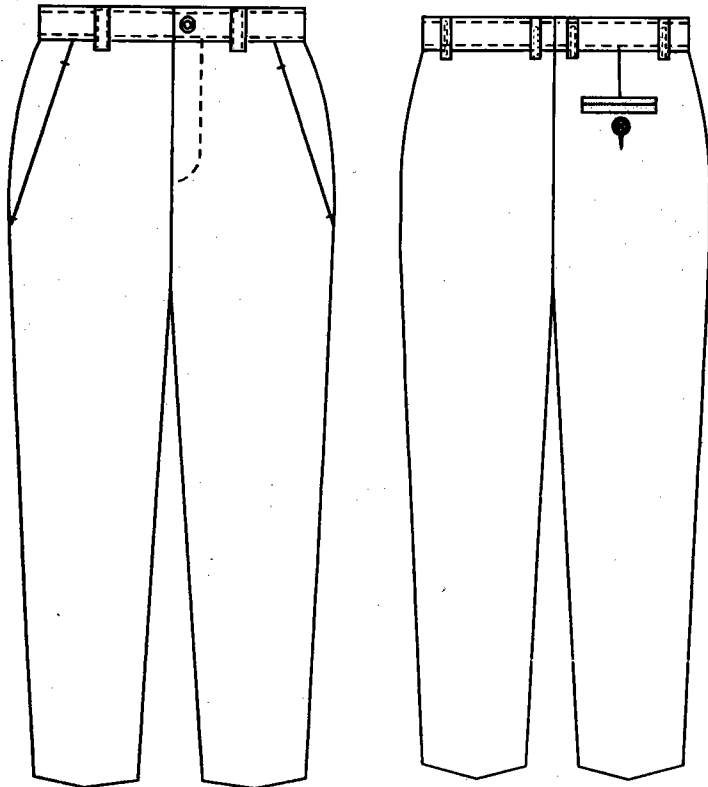
6.6. CÁCH CHỮA ĐƯỜNG MAY VÀ CẮT:

- Sườn áo, nách tay, vai, chừa 1cm đường may.
- Cổ chừa 0,7cm đường may.
- Lai áo cắt sát không chừa đường may.
- Nếu cắt áo nẹp rời thì chừa đường may bên nẹp 1cm

CHƯƠNG 2
PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ
QUẦN TÂY NAM NỮ

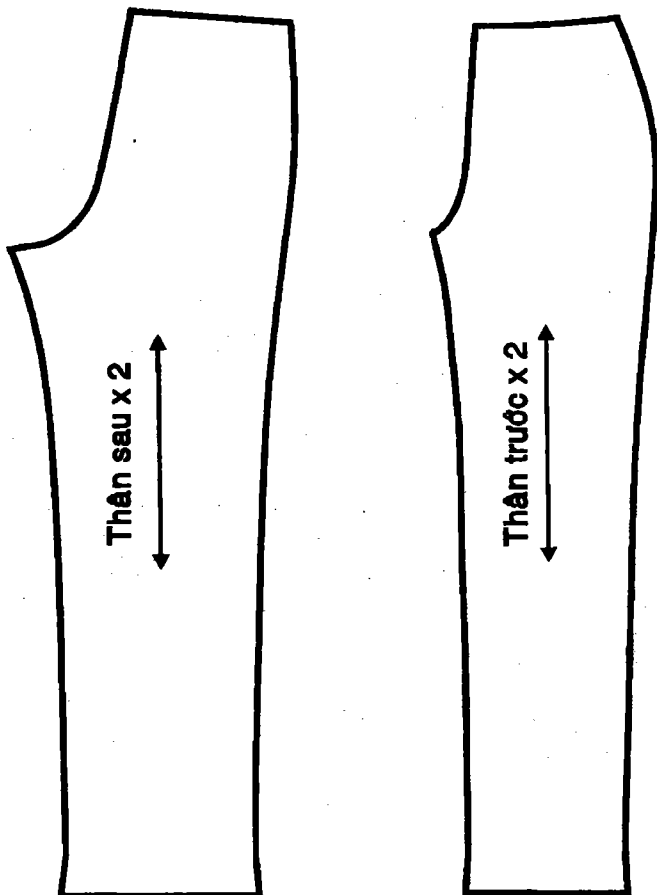
Bài 1 : THIẾT KẾ QUẦN TÂY NỮ CĂN BẢN
(không plis)

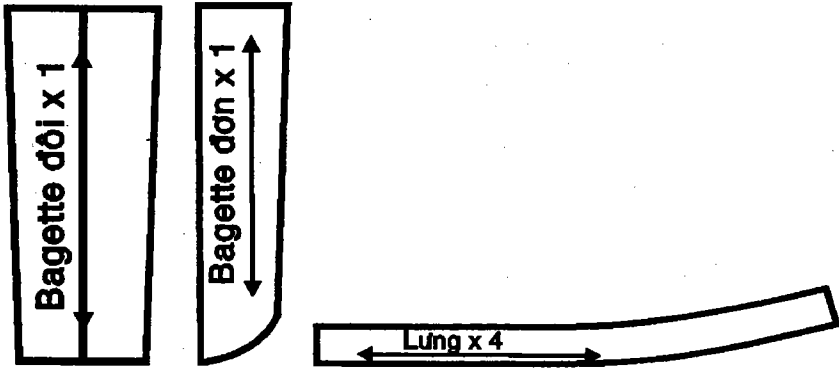
1.1. HÌNH DÁNG:



1.2. CẤU TRÚC:

- Quần lửng liền gồm: 2 thân trước, 2 thân sau, 2 lớp lưng; 1 đáy cửa quần, 1 đáy dây kéo (tùy theo thiết kế).
- Quần lửng rời gồm: 2 thân trước, 2 thân sau, 4 lớp lưng; 1 đáy cửa quần, 1 đáy dây kéo (tùy theo thiết kế).





1.3. CÁCH TÍNH VẢI:

- Khổ vải 0.9 m
= 2 dài quần + lưng + lai + đường may
- Khổ vải 1.2 m
= 1.5 dài quần + lưng + lai + đường may.
- Khổ vải 1.4 → 1.6 m
= 1 dài quần + lưng + lai + đường may.

1.4. NI MẪU:

- Dài quần : 98cm
- Vòng hông : 88cm
- Vòng eo : 64cm
- Ngang gối : 22cm
- Ngang ống : 20cm

1.5. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ:

1.5.1. Thân trước:

a. Cách xếp vải:

- Xếp hai biên vải trùng nhau theo chiều dọc canh sợi, hai mặt phải úp vào nhau, hai mặt trái quay ra ngoài. Biên vải quay về phía người cắt.
- Từ mép vải đo vào 2 cm đường may sau khi đã cắt bỏ biên.
- Vẽ lưng phía tay phải, vẽ lai phía mép vải tay trái.

b. Cách vẽ:

- AB: Dài quần = số đo
- BB₁: Lưng quần = 2→4 cm (tùy ý)
- AA₁: Lai quần = 3→4 cm
- BC : Hạ đáy trước

$$= \frac{1}{4} \text{ vòng hông} + 3 \rightarrow 4 \text{ cm}$$
- BD: Hạ gối = Số đo = $\frac{1}{2}$ dài quần + 5cm

$$= \frac{1}{2} \text{ từ hông đến lai .}$$
- BE: Hạ hông = $\frac{2}{3}$ BC (hay EC \approx 8→9cm)
- CF: Hạ vế = 8→10cm

Từ các điểm A, B, C, D, E, F kẻ các đường thẳng vuông góc với AB

- CC_1 : ngang đáy trước

$$= \frac{1}{4} \text{ vòng hông} + 5 \rightarrow 6 \text{ cm}$$
- ❖ **Đường chính trung** : là đường song song với biên vải, chia đôi đường ngang đáy, chia đôi đường ngang ống, chia đôi đường ngang gối .
- I là điểm giữa của CC_1 .
- Từ I kẻ đường thẳng song song với dài quần (AB), cắt các đường: ngang ống tại I_1 , ngang gối tại I_2 , ngang eo tại I_3 . Ta có I_1I_3 là đường chính trung.
- C_1C_2 : vào đáy trước $= \frac{1}{20} \text{ hông} - 1 \text{ cm}$

$$= 3,5 \text{ cm}$$
- $C_2B_2 \perp BB_2$
- $B_2B_3 = 1 \rightarrow 2 \text{ cm}$
- Nối B_3C_2 cắt đường ngang hông tại E_1
- EE_1 : ngang hông trước

$$= \frac{1}{4} \text{ vòng hông} + 0 \rightarrow 0,5 \text{ cm}$$
- B_3B_4 : ngang eo $= \frac{1}{4} \text{ vòng eo}$
- ❖ **Vẽ vòng đáy trước**:
- Nối E_1C_1 và chia đôi được C_3
- Nối C_2C_3 và chia đôi
- Đánh cong vòng đáy trước qua các điểm: C_1 , điểm giữa của C_2C_3 , E_1 , B_3

❖ **Vẽ đường sườn:**

- A_2A_3 : ngang ống trước = ngang ống - 2cm
($I_1A_2 = I_1A_3 = \frac{1}{2}$ ngang ống - 1cm)
- $I_2D_1 = I_2D_2$
- CC' : giảm sườn = 0,5cm
- Nối A_2C' cắt I_2D tại D_1 , từ điểm D_1 lấy vào phía đường chính trung 1,5cm (từ 1→2cm) ta có đường ngang gối
- $I_2D_2 = I_2D_1$
- Có thể tính ngang gối trước bằng số đo ngang gối - 2 cm .
- Nối $A_3D_2C_1$, đánh cong lõm 0,5→0,7 cm ở đoạn D_1C . Ta có đường sườn trong .
- Nối $D_1C'EB_4$ và đánh cong lồi 0,2→0,5 cm ở đoạn C_1D_2 sao cho đường chính trung chia đôi ngang đùi. Ta có đường sườn ngoài.

❖ **Vẽ lai quần, lưng quần.**

1.5.2. Thân sau:

a. Cách xếp vải:

- Đặt thân trước lên phần vải còn lại để vẽ thân sau, sao cho đường chính trung của thân trước song song với canh sợi dọc của vải xếp đôi còn lại.

- Điểm ngang đáy bên sườn (C') cách mép vải 5cm.

b. Cách vẽ:

- Sang dấu các đường ngang thân trước cho thân sau: ngang eo, ngang hông, ngang đáy, ngang vế, ngang gối, ngang ống.
- Sang dấu đường chính trung thân trước cho thân sau.

- Tại ngang ống: ra đều mỗi bên 2cm.

Ta có: $A'_2A'_3$: Ngang ống sau

$$= \text{ngang ống trước} + 4\text{cm}$$

- Tại ngang gối: ra đều mỗi bên 2cm.

Ta có: $D'_1D'_2$: Ngang gối sau

$$= \text{ngang gối trước} + 4\text{cm}$$

- Tại ngang đáy bên sườn ra từ 2→2,5cm có điểm G

- $GG_1 = \frac{1}{4}$ vòng hông + 1cm

- G_1G_2 : vào đáy sau = $\frac{1}{10}$ vòng hông

- GG_2 : ngang đáy sau

$$= \frac{1}{4} \text{ hông} + 1\text{cm} + \frac{1}{10} \text{ hông}$$

- $G_2G_3 = 1 \rightarrow 1,5\text{cm}$

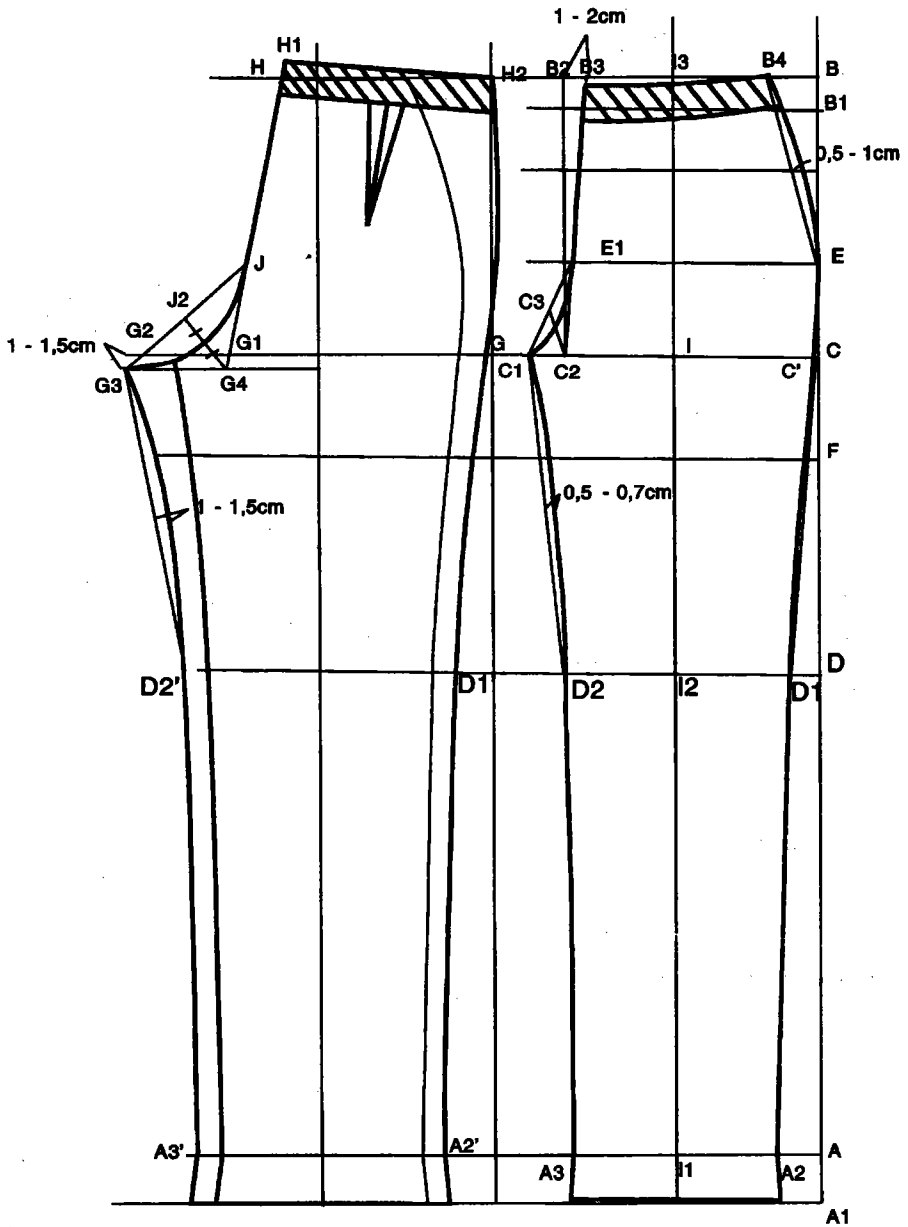
- $I_3H = \frac{1}{20}$ vòng eo - 0,5cm \approx 3cm

- Nối HG_1 cắt ngang hông tại J

- JJ_1 : ngang hông sau

$$= \frac{1}{4} \text{ hông} + 0,5 \rightarrow 1\text{cm}$$
- Kéo dài JH lấy $HH_1 = 1 \rightarrow 1,5\text{cm}$
- H_1H_2 : ngang eo sau

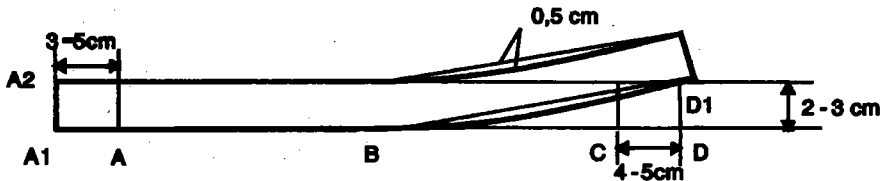
$$= \frac{1}{4} \text{ vòng eo} + 3\text{cm plis}$$
- ❖ Vẽ vòng đáy sau:
 - Nối JG_3 và chia đôi được J_2
 - Nối J_2G_1 và chia làm ba
 - Đánh cong vòng đáy sau qua các điểm: G_3 , điểm $\frac{1}{3}$ của J_2G_1 gần G_1 , J, H_1 .
- ❖ Vẽ đường sườn thân sau:
 - Nối sườn trong từ $A'_3D'_2G_3$ và đánh cong lõm $1 \rightarrow 1,5\text{cm}$ ở đoạn D'_2G_3 .
 - Nối sườn ngoài từ $A'_2D'_1GJ_1H_2$ và đánh cong lõm $0,5\text{cm}$ ở đoạn D'_1G .
- ❖ Vẽ plis quần:
 - H là điểm giữa của H_1, H_2
 - Kẻ $H_3H_4 // JH$
 - H_3H_4 : dài plis = $\frac{1}{10}$ vòng hông + 3cm
 - Vẽ plis thân sau (từ H_3 lấy ra mỗi bên 1,5cm)
- ❖ Vẽ lai quần, lưng quần (H_2H_4)



1.5.3. Lưng quần:

- $AB = \frac{1}{2}$ eo trước = $\frac{1}{4}$ eo
- $BC = \frac{1}{2}$ eo sau = $\frac{1}{4}$ eo
- AA_1 : đầu lưng = 3→5cm.
- CD : phần trừ hao = 4→5cm.
- AA_2 : to bản lưng = 2→3cm
- $DD_1 = 2$ →3cm, $DD_1 \perp AC$.

Nối B_1D_1 và đánh cong 0,5cm.

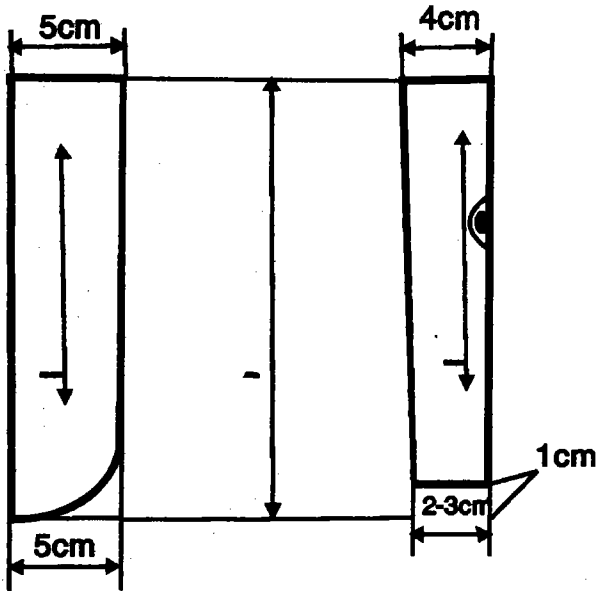


1.5.4. Bagette :

* Bagette phải dài hơn chỗ khóa dây kéo 2cm

Bagette trái (đáp cửa quần – bagette đơn)

Bagett phải (đôi)

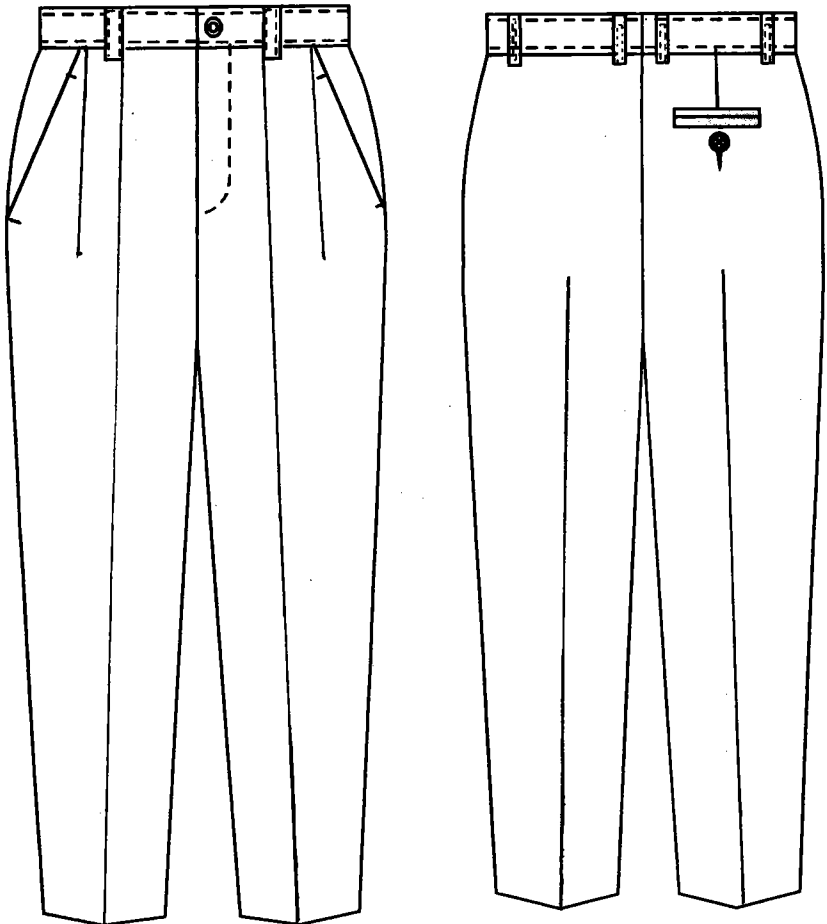


1.6. CÁCH CHỮA ĐƯỜNG MAY VÀ CẮT:

- Lưng quần chừa 1cm
- Đáy trước: từ lưng đến ngang mông chừa 1,5cm đường may, phần còn lại chừa 1cm đường may.
- Đáy sau: trên lưng chừa 3→4cm nhỏ dần xuống đáy còn 1cm.
- Hai đường sườn chừa 1,5cm
- Lai vắt sổ không chừa đường may.
- Khi cắt, cắt 1 cặp thân trước + 1 cặp thân sau rồi mới bắt đầu cắt các phần còn lại.

Bài 2 : PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ QUẦN TÂY NỮ XẾP PLY

2.1. HÌNH DÁNG:



2.2 . CẤU TRÚC:

- Quần lưng liền gồm: 2 thân trước, 2 thân sau, 2 lớp lưng; 1 đáy cửa quần, 1 đáy dây kéo (tùy theo thiết kế).
- Quần lưng rời gồm: 2 thân trước, 2 thân sau, 4 lớp lưng; 1 đáy cửa quần, 1 đáy dây kéo (tùy theo thiết kế).

2.3. CÁCH TÍNH VẢI:

- Khổ vải 0.9m
= 2 dài quần + lưng + lai + đường may.
- Khổ vải 1.2m
= 1.5 dài quần + lưng + lai + đường may.
- Khổ vải 1.4 → 1.6m
= 1 dài quần + lưng + lai + đường may.

2.4. NI MẪU:

- Dài quần : 98cm
- Vòng hông : 88cm
- Vòng eo : 64cm
- Ngang gói : 20cm
- Ngang ống : 20cm

2.5 . PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ:

2.5.1 Thân trước:

b. Cách xếp vải:

- Xếp hai biên vải trùng nhau theo chiều dọc canh sợi, hai mặt phải úp vào nhau,

hai mặt trái quay ra ngoài. Biên vải quay về phía người cắt.

- Từ mép vải đo vào 2 cm đường may sau khi đã cắt bỏ biên.
- Vẽ lưng phía tay phải, vẽ lai phía mép vải tay trái.

c. Cách vẽ:

- AB : Dài quần = số đo
- BB₁: Lưng quần = 2→3 cm
- AA₁: Lai quần = 3→4 cm
- BC : Hạ đáy trước = 1/4 vòng hông + 5 cm
- BD: Hạ gối :Số đo
- BE: Hạ hông = 2/3 BC (hay EC ≈ 8→9cm)
- CF: Hạ vế = 8→10cm

Từ các điểm A, B, C, D, E, F kẻ các đường thẳng vuông góc với AB

- CC₁:

ngang đáy trước = 1/4 vòng hông+ 6→8cm

- I là điểm giữa của CC₁.

- Từ I kẻ đường thẳng song song với dài quần(AB), cắt các đường: ngang ống tại I₁, ngang gối tại I₂, ngang eo tại I₃. Ta có I₁I₃ là đường chính trung.

- C₁C₂: vào đáy trước = 1/20 hông - 1cm
- C₂B₂ ⊥ BB₂

- $B_2B_3 = 1 \rightarrow 1,5\text{cm}$
- Nối B_3C_2 cắt đường ngang hông tại E_1
- EE_1 :
ngang hông trước = $1/4$ vòng hông + 2cm
- B_3B_4 : ngang eo = $1/4$ vòng eo + 5cm plis (một plis 3cm và một plis 2cm)
- ❖ Vẽ vòng đáy trước:
 - Nối E_1C_1 và chia đôi được C_3
 - Nối C_2C_3 và chia đôi
 - Đánh cong vòng đáy trước qua các điểm: C_1 , điểm giữa của C_2C_3 , E_1 , B_3
- ❖ Vẽ đường sườn:
 - A_2A_3 : ngang ống trước = ngang ống - 2cm
($I_1A_2 = I_1A_3 = 1/2$ ngang ống - 1cm)
 - $I_2D_1 = I_2D_2$
 - CC' : giảm sườn = $0,5\text{cm}$
 - Nối $A_2C'EB_4$ và đánh cong lõm tại đường ngang gối $0,5 \rightarrow 1\text{cm}$, đánh cong lồi $0,5 \rightarrow 1\text{cm}$ ở đoạn EB_4 . Ta có đường sườn ngoài.
 - Nối A_3C_1 cắt đường ngang gối tại điểm D_2 và đánh cong lõm $0,5 \rightarrow 0,7\text{cm}$ ở đoạn C_1D_2 . Ta có đường sườn trong.
- ❖ Vẽ lai quần, lưng quần.

2.5.2 Thân sau:

a. Cách xếp vải:

- Đặt thân trước lên phần vải còn lại để vẽ thân sau, sao cho đường chính trung của thân trước song song với canh sợi dọc của vải xếp đôi còn lại.
- Điểm ngang đáy bên sườn (C') cách mép vải 5cm.

b. Cách vẽ:

- Sang dấu các đường ngang thân trước cho thân sau: ngang eo, ngang hông, ngang đáy, ngang vế, ngang gối, ngang ống.
- Sang dấu đường chính trung thân trước cho thân sau.
- Tại ngang ống: ra đều mỗi bên 2cm.

Ta có: $A'_2A'_3$:

Ngang ống sau = ngang ống trước + 4cm

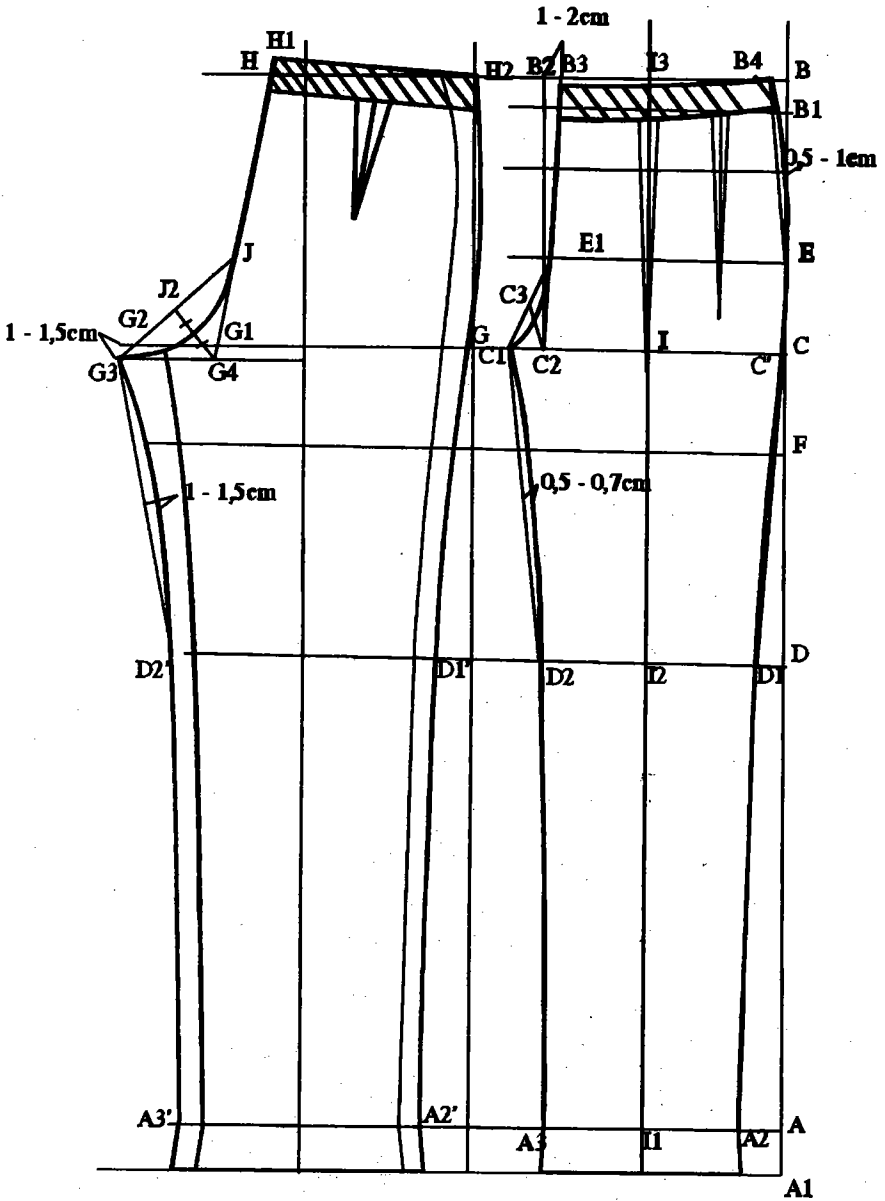
- Tại ngang gối: ra đều mỗi bên 2cm.

Ta có: $D'_1D'_2$:

Ngang gối sau = ngang gối trước + 4cm

- Tại ngang đáy bên sườn ra từ 2→2,5cm có điểm G
- $GG_1 = 1/4$ vòng hông + 2→3cm
- G_1G_2 : vào đáy sau = $1/10$ vòng hông
- GG_2 : ngang đáy sau
= $1/4$ hông + 3cm + $1/10$ hông

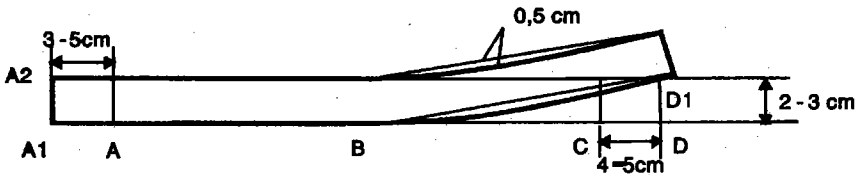
- $G_2G_3 = 1 \rightarrow 1,5\text{cm}$
- $I_3H = 1/20$ vòng eo - $0,5\text{cm} \approx 3\text{cm}$
- Nối HG_1 cắt ngang hông tại J
- JJ_1 : ngang hông sau = $1/4$ hông + $2 \rightarrow 3\text{cm}$
- Kéo dài JH lấy $HH_1 = 1 \rightarrow 1,5\text{cm}$
- H_1H_2 : ngang eo sau = $1/4$ vòng eo + 5cm plis (một plis 3cm và một lris 2cm)
- ❖ Vẽ vòng đáy sau:
 - Nối JG_3 và chia đôi được J_2
 - Nối J_2G_1 và chia làm ba
 - Đánh cong vòng đáy sau qua các điểm: G_3 , điểm $1/3$ của J_2G_1 gần G_1 , J, H_1 .
- ❖ Vẽ đường sườn thân sau:
 - Nối sườn trong từ $A'_3D'_2G_3$ và đánh cong lõm $1 \rightarrow 1,5\text{cm}$ ở đoạn D'_2G_3 .
 - Nối sườn ngoài từ $A'_2D'_1GJ_1H_2$ và đánh cong lõm $0,5\text{cm}$ ở đoạn D'_1G .
- ❖ Vẽ plis quần:
 - Chia đường ngang lưng ra làm 3 phần bằng nhau có điểm H_3 và H_4 .
 - Kẻ $H_3H_5 // JH$ và $H_4H_6 // JH$
 - H_3H_5 : dài plis = $1/10$ vòng hông + 3cm
 - H_4H_6 : dài plis = $1/10$ vòng hông + 2cm
- ❖ Vẽ lai quần, lưng quần



2.5.3 LƯNG QUẦN:

- $AB = 1/2 eo \text{ trước} = 1/4 eo$
- $BC = 1/2 eo \text{ sau} = 1/4 eo$
- AA_1 : đầu lưng = 3→5cm.
- CD : phần trừ hao = 4→5cm.
- AA_2 : to bản lưng = 2→3cm
- $DD_1 = 2→3\text{cm}$, $DD_1 \perp AC$.

Nối B_1D_1 và đánh cong 0,5cm.

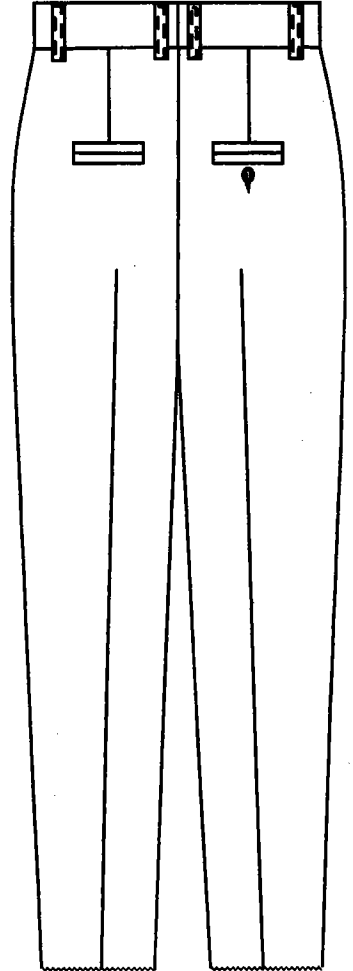
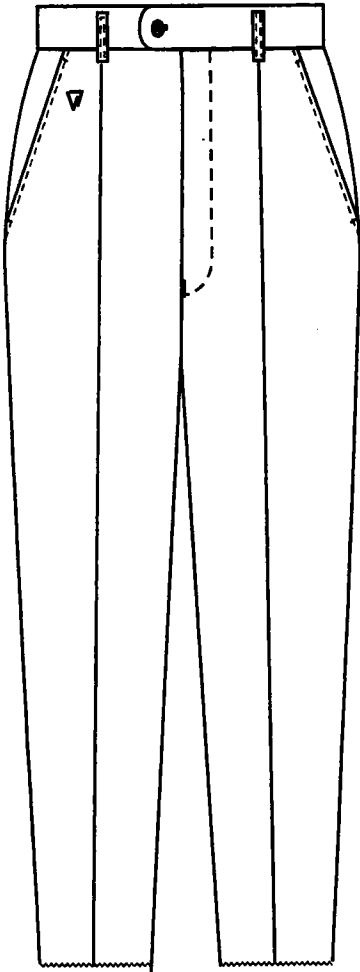


2.6. CÁCH CHỮA ĐƯỜNG MAY VÀ CẮT:

- Lưng quần chữa 1cm
- Đáy trước: từ lưng đến ngang hông chữa 1,5cm đường may, phần còn lại chữa 1cm đường may.
- Đáy sau: trên lưng chữa 3→4cm nhỏ dần xuống đáy còn 1cm.
- Hai đường sườn chữa 1,5cm
- Lai vắt sổ không chữa đường may.
- Khi cắt, cắt 1 cặp thân trước + 1 cặp thân sau rồi mới bắt đầu cắt các phần còn lại.

Bài 3 : THIẾT KẾ QUẦN TÂY NAM (không plis)

3.1. HÌNH DÁNG:



3.2. CẤU TRÚC:

Gồm: 2 thân trước, 2 thân sau, 4 lớp lưng; 1 đáp cửa quần, 1 đáp dây kéo (tùy theo thiết kế).

3.3. CÁCH TÍNH VẢI:

- Khố vải 0.9m
= 2 dài quần + lưng + lai + đường may.
- Khố vải 1.2 m
= 1.5 dài quần + lưng + lai + đường may.
- Khố vải 1.4 → 1.6 m
= 1 dài quần + lưng + lai + đường may.

3.4. NI MẪU:

- Dài quần : 100cm
- Vòng hông : 90cm
- Vòng eo : 74cm
- Ngang gối : 25cm
- Ngang ống : 22cm

3.5. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ:

3.5.1. Thân trước:

a. Cách xếp vải:

- Xếp hai biên vải trùng nhau theo chiều dọc canh sợi, hai mặt phải úp vào nhau, hai mặt trái quay ra ngoài. Biên vải quay về phía người cắt.

- Từ mép vải đo vào 2 cm đường may sau khi đã cắt bỏ biên.
- Vẽ lưng phía tay phải, vẽ lai phía mép vải tay trái.

b. Cách vẽ:

- AB: Dài quần = số đo - lưng
- BB_1 : Lưng quần = 3→4 cm
- AA_1 : Lai quần = 3→4 cm
- BC : Hạ đáy trước = $\frac{1}{4}$ vòng hông
- BD: Hạ gối = Số đo = $\frac{1}{2}$ dài quần + 5
= $\frac{1}{2}$ từ hông đến lai.
- BE: Hạ hông = $\frac{2}{3}$ BC (hay EC \approx 8→9cm)
- CF: Hạ vế = 8→10cm

Từ các điểm A, B, C, D, E, F kẻ các đường thẳng vuông góc với AB

- CC_1 :
ngang đáy trước = $\frac{1}{4}$ vòng hông + 5 → 6cm

❖ **Đường chính trung:** Là đường song song với biên vải, chia đôi đường ngang đáy, chia đôi đường ngang ống, chia đôi đường ngang gối.

- I là điểm giữa của CC_1 .

- Từ I kẻ đường thẳng song song với dài quần (AB), cắt các đường: ngang ống tại I_1 , ngang gối tại I_2 , ngang eo tại I_3 . Ta có I_1I_3 là đường chính trung.
- C_1C_2 : vào đáy trước = $\frac{1}{20}$ mông - 1cm

$$= 3,5 \text{ cm. } C_2B_2 \perp BB_2$$
- $B_2B_3 = 1 \rightarrow 1,5\text{cm}$
- Nối B_3C_2 cắt đường ngang mông tại E_1
- EE_1 : ngang mông trước

$$= \frac{1}{4} \text{ vòng mông} + 0,5 \rightarrow 1\text{cm}$$
- B_3B_4 : ngang eo = $\frac{1}{4}$ vòng eo + 0,5
- ❖ Vẽ vòng đáy trước:
 - Nối E_1C_1 và chia đôi được C_3
 - Nối C_2C_3 và chia đôi
 - Đánh cong vòng đáy trước qua các điểm: C_1 , điểm giữa của C_2C_3 , E_1 , B_3
- ❖ Vẽ đường sườn:
 - A_2A_3 : ngang ống trước = ngang ống - 2cm
 - $(I_1A_2 = I_1A_3 = \frac{1}{2} \text{ ngang ống} - 1\text{cm})$.
 - $I_2D_1 = I_2D_2$
 - CC' : giảm sườn = 0,5cm

- Nối A_2C' cắt I_2D tại D_1 , từ điểm D_1 lấy vào phía đường chính trung 1,5cm (từ 1→2cm) ta có đường ngang gối
 - Có thể tính ngang gối trước bằng số đo ngang gối - 2 cm .
 - Nối $D_1C'EB_4$, đánh cong lồi 0,3→0,5 cm ở đoạn D_1C . Ta có đường sườn ngoài.
 - Nối A_3C_1 cắt đường ngang gối tại điểm D_2 và đánh cong lõm 0,5cm ở đoạn C_1D_2 . Ta có đường sườn trong.
- ❖ Vẽ lai quần, lưng quần.

3.5.2. Thân sau:

a. Cách xếp vải:

- Đặt thân trước lên phần vải còn lại để vẽ thân sau, sao cho đường chính trung của thân trước song song với cạnh sợi dọc của vải xếp đôi còn lại.
- Điểm ngang đáy bên sườn (C') cách mép vải 5cm.

b. Cách vẽ:

- Sang dấu các đường ngang thân trước cho thân sau: ngang eo, ngang hông, ngang đáy, ngang vé, ngang gối, ngang ống.

- Sang dấu đường chính trung thân trước cho thân sau. Kéo dài đường sườn ngoài về phía eo , lấy vào 1→1,5cm
- Tại ngang ống: ra bên đường sườn trong 4cm. Ta có: A_2A_3 :

Ngang ống sau = ngang ống trước + 4cm

- Tại ngang gối: ra bên sườn 4cm (3,5).
Ta có: D_1D_2 :

Ngang gối sau = ngang gối trước + 4cm

- Tại ngang đáy bên sườn trong ra 6cm (6→9cm) có điểm G_2
- G_1G_2 : vào đáy sau = $\frac{1}{10}$ vòng hông
- Kéo dài FC cắt ngang eo tại H:
 $HH_1 = 1 \rightarrow 1,5\text{cm}$

- H_1H_2 :

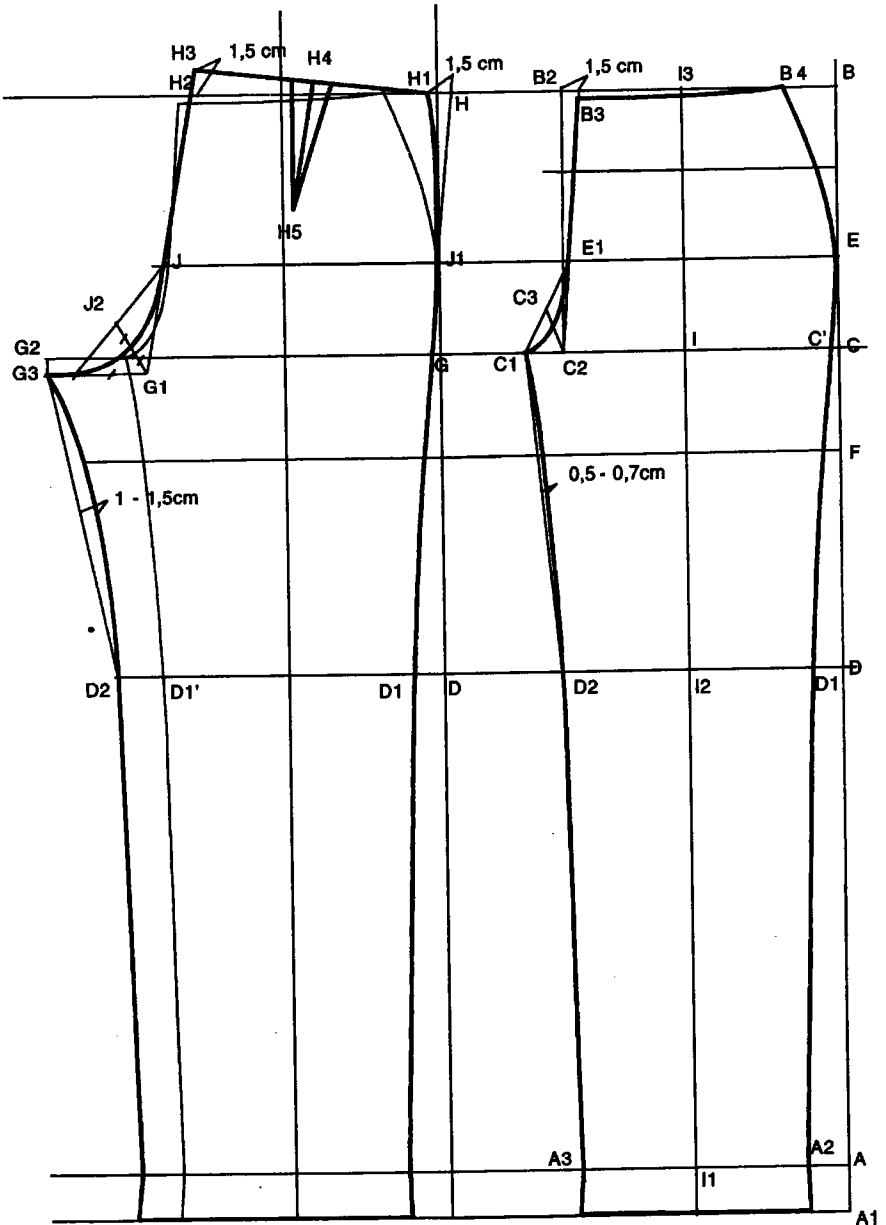
Ngang eo sau = $\frac{1}{4}$ vòng eo + 3cm plis

❖ Vẽ vòng đáy sau:

- Nối JG_3 và chia đôi được J_2
- Nối J_2G_1 và chia làm ba
- Đánh cong vòng đáy sau qua các điểm: G_3 , điểm $\frac{1}{3}$ của J_2G_1 gần G_1 , J, H_1 .
- Kéo dài JH_2 , $H_2H_3 = 1 \rightarrow 1,5\text{cm}$

❖ Vẽ đường sườn thân sau:

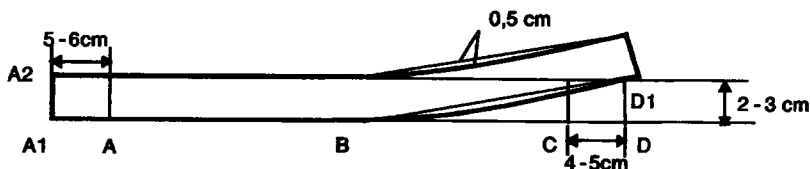
- Nối sườn trong từ $A'_3D'_2G_3$ và đánh cong lõm $1 \rightarrow 1,5\text{cm}$ ở đoạn D'_2G_3 .
- Nối sườn ngoài từ $A'_2D'_1GJ_1H_2$ và đánh cong lõm $0,5\text{cm}$ ở đoạn D'_1G .
- ❖ Vẽ plis quần:
 - H là điểm giữa của H_1, H_2 : Kẻ $H_3H_4 // JH$
 - H_3H_4 : dài plis = $\frac{1}{10}$ vòng hông + 3cm
 - Vẽ plis thân sau (từ H_3 lấy ra mỗi bên $1,5\text{cm}$)
- ❖ Vẽ lai quần, lưng quần (H_2H_4)



3.5.3. Lưng quần:

- $AB = \frac{1}{2}$ eo trước = $\frac{1}{4}$ eo
- $BC = \frac{1}{2}$ eo sau = $\frac{1}{4}$ eo
- AA_1 : đầu lưng = 5→6cm.
- CD : phần trừ hao = 4→5cm.
- AA_2 : to bản lưng = 3→3,5cm
- $DD_1 = 2$ →3cm, $DD_1 \perp AC$.

Nối B_1D_1 và đánh cong 0,5cm.

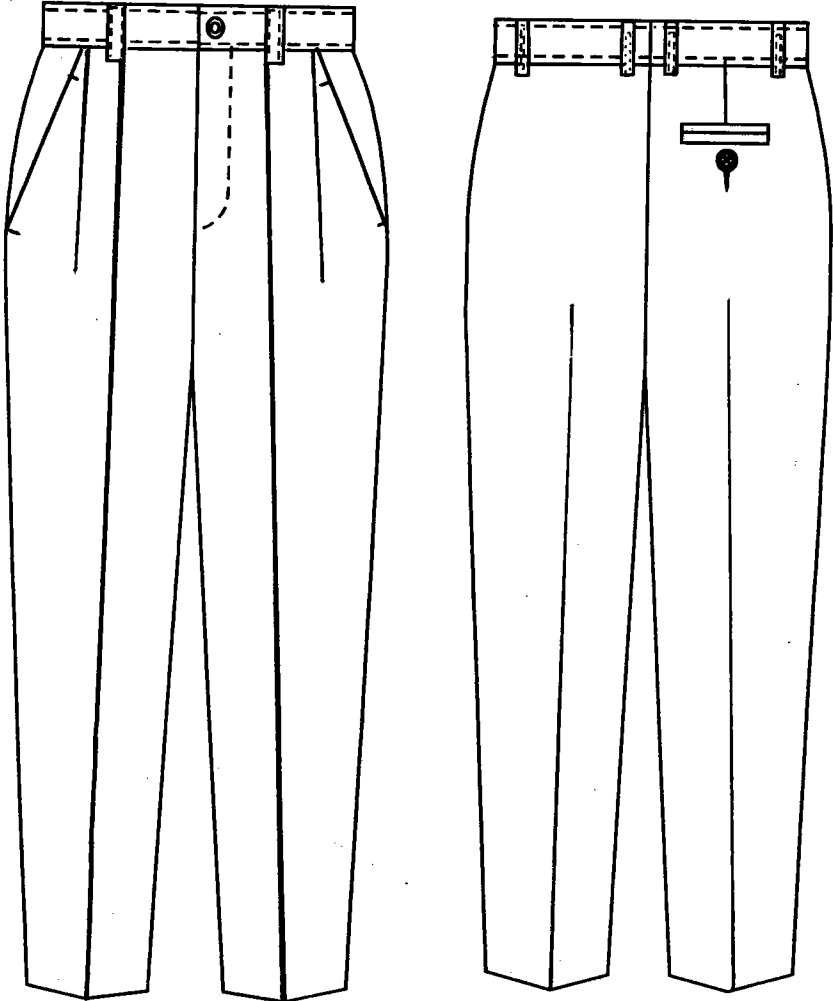


3.6. CÁCH CHỮA ĐƯỜNG MAY VÀ CẮT:

- Lưng quần chừa 1cm
- Đáy trước: từ lưng đến ngang hông chừa 1,5cm đường may, phần còn lại chừa 1cm đường may.
- Đáy sau: trên lưng chừa 3→4cm nhỏ dần xuống đáy còn 1cm.
- Hai đường sườn chừa 1,5cm
- Lai vắt sổ không chừa đường may.
- Khi cắt, cắt 1 cặp thân trước + 1 cặp thân sau rồi mới bắt đầu cắt các phần còn lại.

Bài 4 : PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ QUẦN TÂY NAM (2 plis)

4.1. HÌNH DÁNG:



4.2. CẤU TRÚC

- Quần lưng liền gồm: 2 thân trước, 2 thân sau, 2 lớp lưng; 1 đáp cửa quần, 1 đáp dây kéo (tùy theo thiết kế).
- Quần lưng rời gồm: 2 thân trước, 2 thân sau, 4 lớp lưng; 1 đáp cửa quần, 1 đáp dây kéo (tùy theo thiết kế).

4.3. CÁCH TÍNH VẢI:

- Khổ vải 0.9 m = 2 (dài quần + lưng + lai + đường may).
- Khổ vải 1.2 m = 1.5 dài quần + lưng + lai + đường may.
- Khổ vải 1.4 → 1.6 m = 1 dài quần + lưng + lai + đường may.

4.4. NI MẪU:

- Dài quần : 100cm
- Vòng hông : 90cm
- Vòng eo : 74cm
- Ngang gối : 25cm
- Ngang ống : 22cm

4.5. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ:

4.5.1. Thân trước:

a. Cách xếp vải:

- Xếp hai biên vải trùng nhau theo chiều dọc canh sợi, hai mặt phải úp vào nhau, hai mặt

trái quay ra ngoài. Biên vải quay về phía người cắt.

- Từ mép vải đo vào 2 cm đường may sau khi đã cắt bỏ biên.
- Vẽ lưng phía tay phải, vẽ lai phía mép vải tay trái.

b. Cách vẽ:

- AB: Dài quần = số đo - lưng
- BB₁: Lưng quần = 2→4 cm
- AA₁: Lai quần = 3→4 cm
- BC : Hạ đáy trước = $\frac{1}{4}$ vòng hông + 5→7 cm - lưng
- BD: Hạ gối : Số đo - lưng
- BE: Hạ hông = $\frac{2}{3}$ BC (hay EC ≈ 8→9cm)
- CF: Hạ vế = 8→10cm

Từ các điểm A, B, C, D, E, F kẻ các đường thẳng vuông góc với AB

- CC₁: ngang đáy trước = $\frac{1}{4}$ vòng hông + 7→ 9 cm
- I là điểm giữa của CC₁.
- Từ I kẻ đường thẳng song song với dài quần(AB), cắt các đường: ngang ống tại

I_1 , ngang gối tại I_2 , ngang eo tại I_3 . Ta có I_1I_3 là đường chính trung.

- C_1C_2 : vào đáy trước = $\frac{1}{20}$ mông - 1cm
- $C_2B_2 \perp BB_2$
- $B_2B_3 = 0,5 \rightarrow 1\text{cm}$
- Nối B_3C_2 cắt đường ngang mông tại E_1
- EE_1 : ngang mông trước = $\frac{1}{4}$ vòng mông + $1 \rightarrow 2\text{cm}$ (sau khi đã trừ đường xếp ply)
- B_3B_4 : ngang eo = $\frac{1}{4}$ vòng eo + 5cm plis (một plis 3cm và một plis 2cm)
- ❖ Vẽ vòng đáy trước:
 - Nối E_1C_1 và chia đôi được C_3
 - Nối C_2C_3 và chia đôi
 - Đánh cong vòng đáy trước qua các điểm: C_1 , điểm giữa của C_2C_3 , E_1 , B_3
- ❖ Vẽ đường sườn:
 - A_2A_3 : ngang ống trước = ngang ống - 2cm ($I_1A_2 = I_1A_3 = \frac{1}{2}$ ngang ống - 1cm)
 - $I_2D_1 = I_2D_2$
 - CC' : giảm sườn = 0,5cm
 - Nối $A_2C'EB_4$ và đánh cong lõm tại đường ngang gối 0,5 \rightarrow 1cm, đánh cong lồi 0,3 \rightarrow 0,5cm ở đoạn EB_4 . Ta có đường sườn ngoài.

- Nối A_3C_1 cắt đường ngang gối tại điểm D_2 và đánh cong lõm $0,5 \rightarrow 0,7\text{cm}$ ở đoạn C_1D_2 . Ta có đường sườn trong.
- ❖ Vẽ plis quần thân trước:
 - Chia đường ngang lưng ra làm 3 phần bằng nhau có điểm H_3 và H_4 .
 - Kẻ $H_3H_5 // JH$ và $H_4H_6 // JH$
 - H_3H_5 : dài plis = $\frac{1}{10}$ vòng hông + 3cm
- ❖ Vẽ lai quần, lưng quần.

4.5.2. Thân sau:

a. Cách xếp vải:

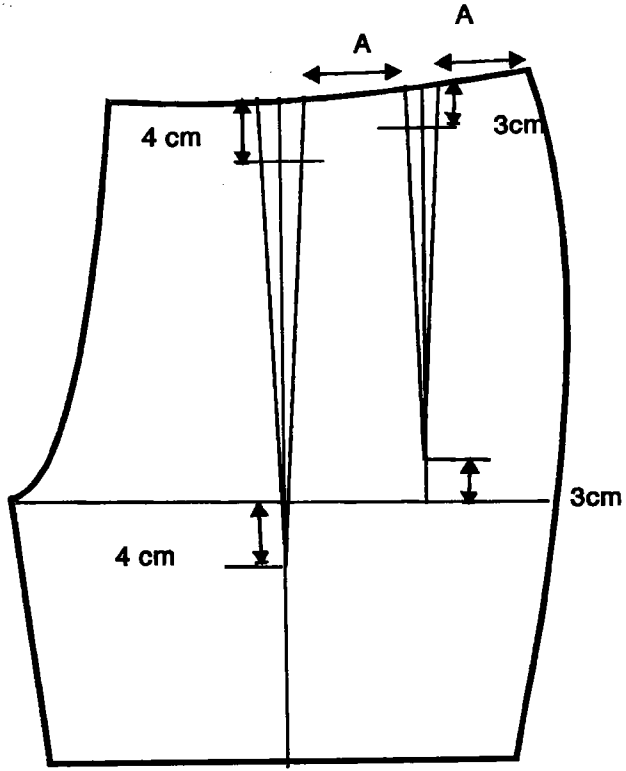
- Đặt thân trước lên phần vải còn lại để vẽ thân sau, sao cho đường chính trung của thân trước song song với cạnh sợi dọc của vải xếp đôi còn lại.
- Điểm ngang đáy bên sườn (C') cách mép vải 5cm.

b. Cách vẽ:

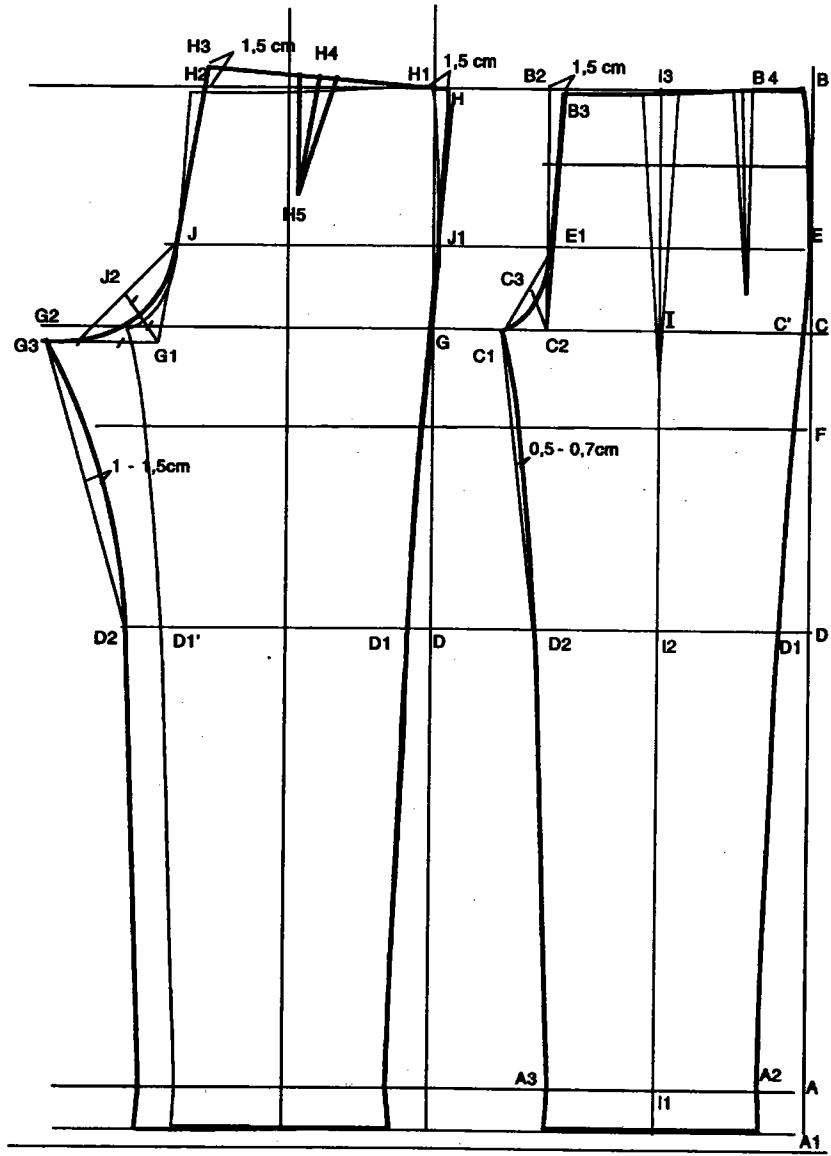
- Sang dấu các đường ngang thân trước cho thân sau: ngang eo, ngang hông, ngang đáy, ngang vế, ngang gối, ngang ống.
- Sang dấu đường chính trung thân trước cho thân sau. Kéo dài đường sườn ngoài về phía eo, lấy vào $1 \rightarrow 1,5\text{cm}$

- Tại ngang ống: ra bên đường sườn trong 4cm. Ta có:
 A_2A_3 : Ngang ống sau = ngang ống trước + 4cm
- Tại ngang gối: ra bên sườn 4cm (3,5). Ta có:
 D_1D_2 : Ngang gối sau = ngang gối trước + 4cm
- Tại ngang đáy bên sườn trong ra 6 cm (6→9cm) có điểm G_2
- G_1G_2 : vào đáy sau = $\frac{1}{10}$ vòng mông
- Kéo dài FC cắt ngang eo tại H :
 $HH_1 = 1 \rightarrow 1,5\text{cm}$
- H_1H_2 : ngang eo sau = $\frac{1}{4}$ vòng eo + 3cm
plis
- ❖ Vẽ vòng đáy sau:
 - Nối JG_3 và chia đôi được J_2
 - Nối J_2G_1 và chia làm ba
 - Đánh cong vòng đáy sau qua các điểm: G_3 , điểm $\frac{1}{3}$ của J_2G_1 gần G_1 , J, H_1 .
 - Kéo dài JH_2 , $H_2H_3 = 1 \rightarrow 1,5\text{cm}$
- ❖ Vẽ đường sườn thân sau:
 - Nối sườn trong từ $A_3D_2G_3$ và đánh cong lõm $1 \rightarrow 1,5\text{cm}$ ở đoạn D_2G_3 .

- Nối sườn ngoài từ $A'_2D'_1GJ_1H_2$ và đánh cong lõm 0,5cm ở đoạn D'_1G .
- ❖ Vẽ plis quần:
 - H là điểm giữa của H_1, H_2 : Kẻ $H_3H_4 // JH$
 - H_3H_4 : dài plis = $\frac{1}{10}$ vòng mông + 3cm
 - Vẽ plis thân sau (từ H_3 lấy ra mỗi bên 1,5cm)
- ❖ Vẽ lai quần, lưng quần (H_2H_4)

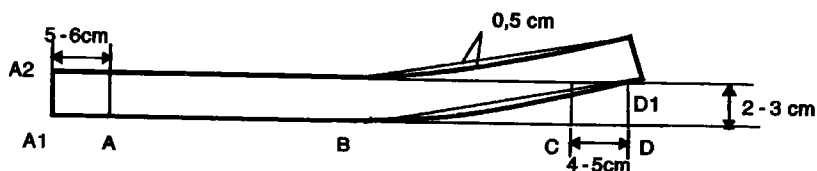


❖ Vẽ lai quần, lưng quần



4.5.3. Lưng quần:

- $AB = \frac{1}{2}$ eo trước = $\frac{1}{4}$ eo
 - $BC = \frac{1}{2}$ eo sau = $\frac{1}{4}$ eo
 - AA_1 : đầu lưng = 3→5cm.
 - CD : phần trừ hao = 4→5cm.
 - AA_2 : to bản lưng = 2→3cm
 - $DD_1 = 2$ →3cm, $DD_1 \perp AC$.
- Nối B_1D_1 và đánh cong 0,5cm.



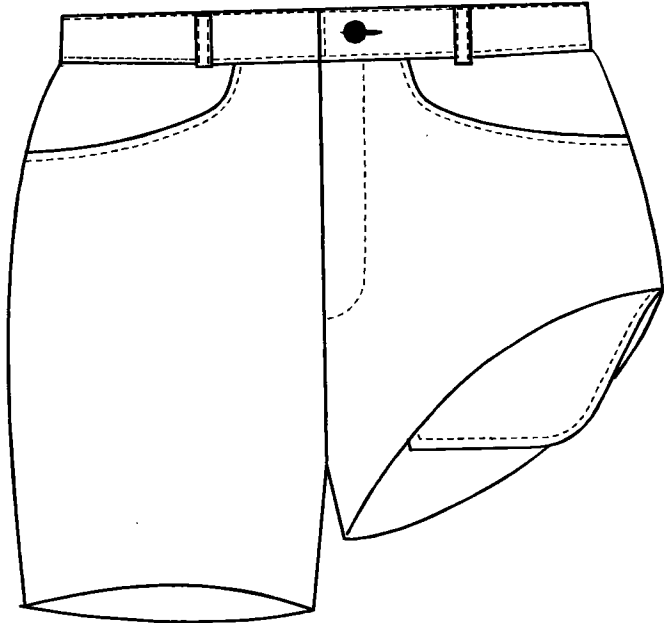
4.6. CÁCH CHỮA ĐƯỜNG MAY VÀ CẮT:

- Lưng quần chừa 1cm
- Đáy trước: từ lưng đến ngang mông chừa 1,5cm đường may, phần còn lại chừa 1cm đường may.
- Đáy sau: trên lưng chừa 3 → 4cm nhỏ dần xuống đáy còn 1cm.
- Hai đường sườn chừa 1,5cm
- Lai vắt sổ không chừa đường may.
- Khi cắt, cắt 1 cặp thân trước + 1 cặp thân sau rồi mới bắt đầu cắt các phần còn lại.

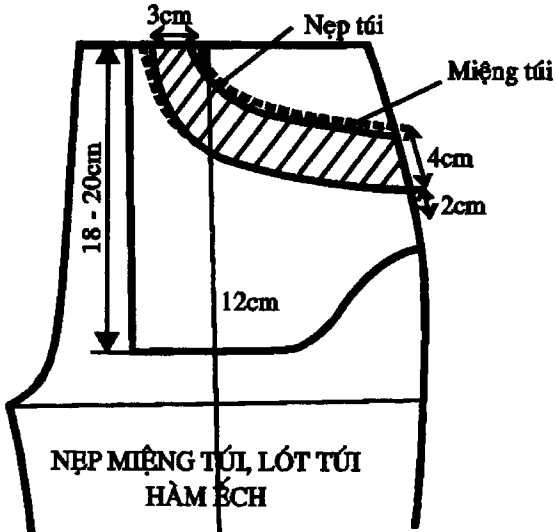
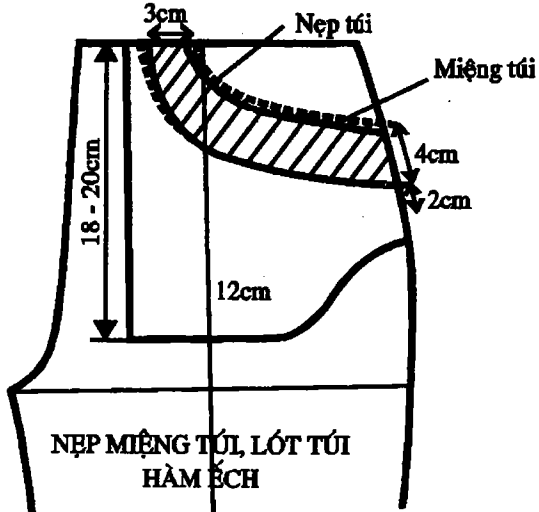
Bài 5 : PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ CÁC LOẠI TÚI QUẦN TÂY

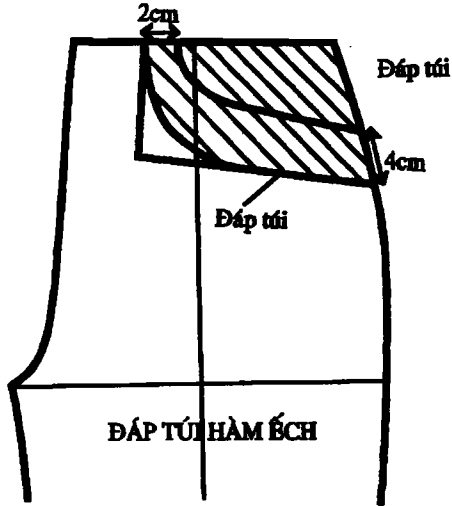
5.1. TÚI HÀM ÉCH :

5.1.1 . Hình dáng :



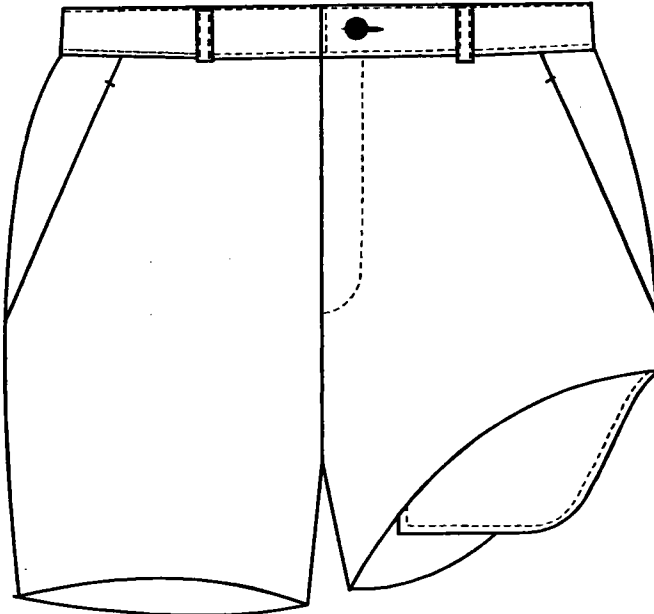
5.1.2. Vị trí :



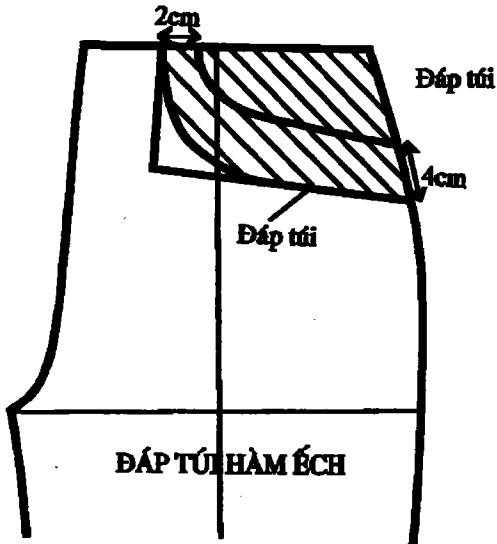
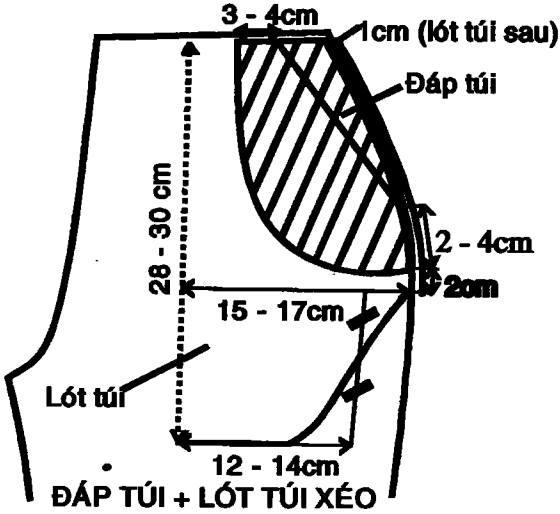


5.2. TÚI XÉO :

5.2.1 . Hình dáng :

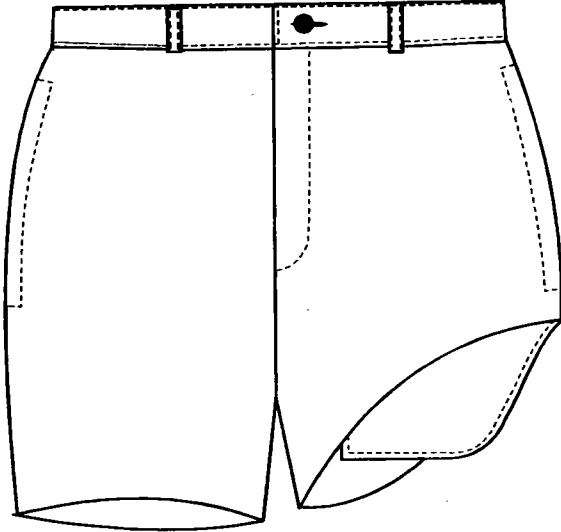


5.2.2 . Vị trí :

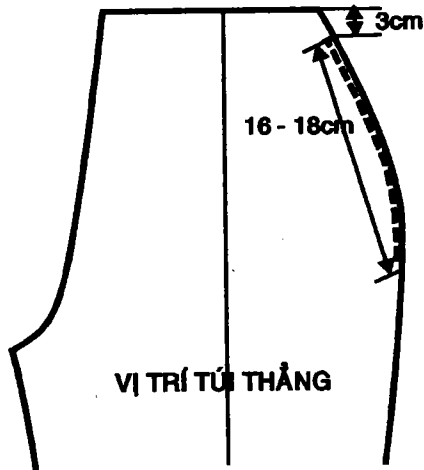


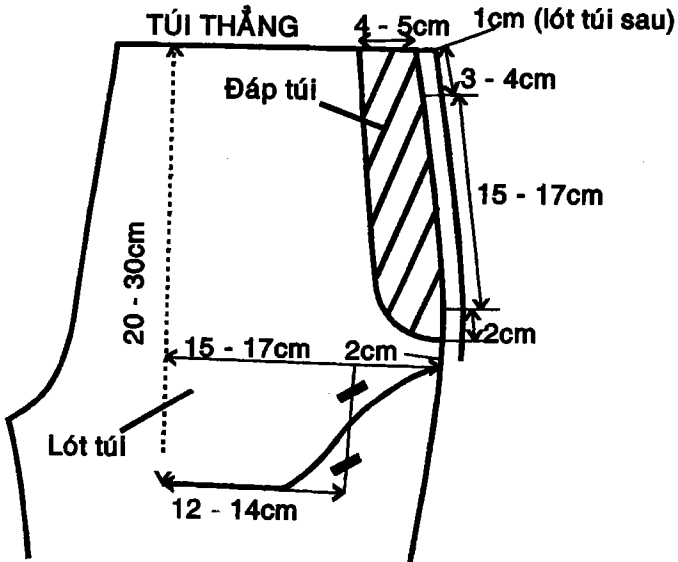
5.3. TÚI THẲNG :

5.3.1 . Hình dáng :



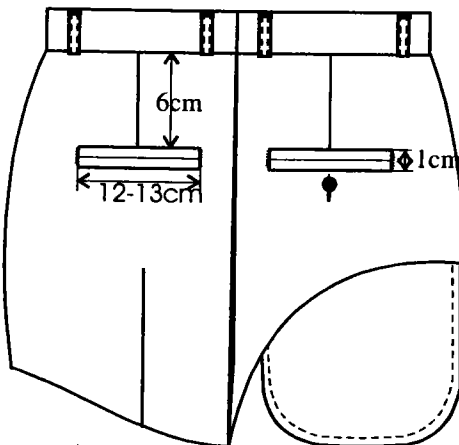
5.3.2 . Vị trí :





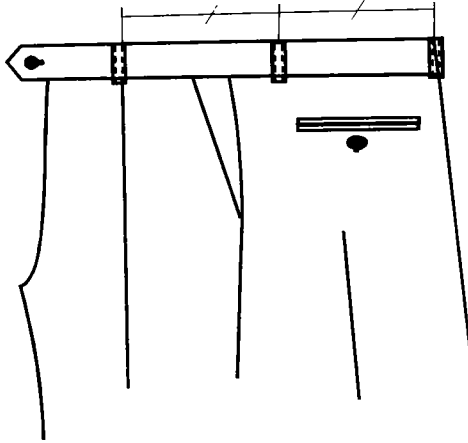
5.4 . TÚI MỔ 02 VIÊN :

Hình dáng và vị trí :

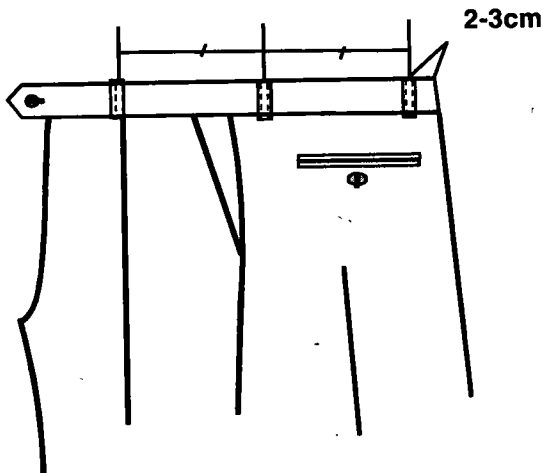


5.5 . VỊ TRÍ GẮN DÂY PASSANT :

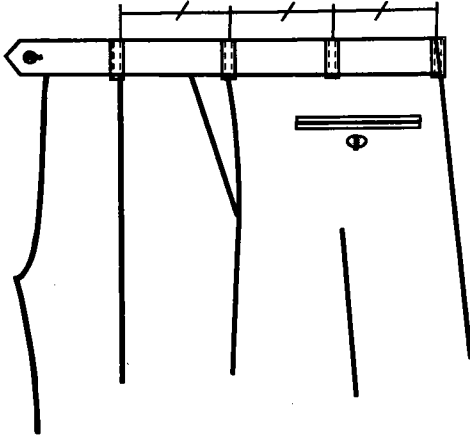
5.5.1 . Quần có 05 dây (quần tây nữ) :



5.5.2 . Quần có 06 dây (quần tây nam nữ) :



5.5.3. Quần có 07 dây (dành cho vòng eo lớn hơn 90cm) :



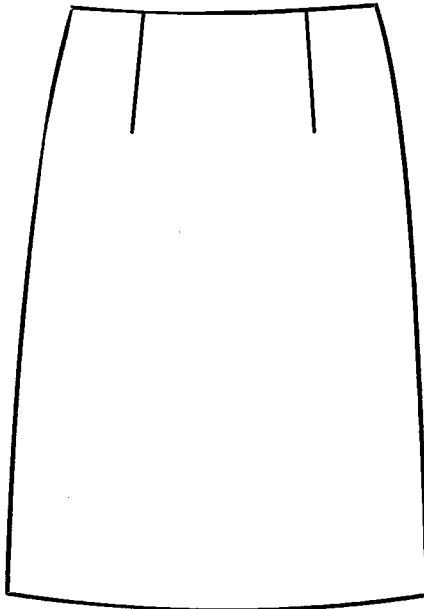
CHƯƠNG 3

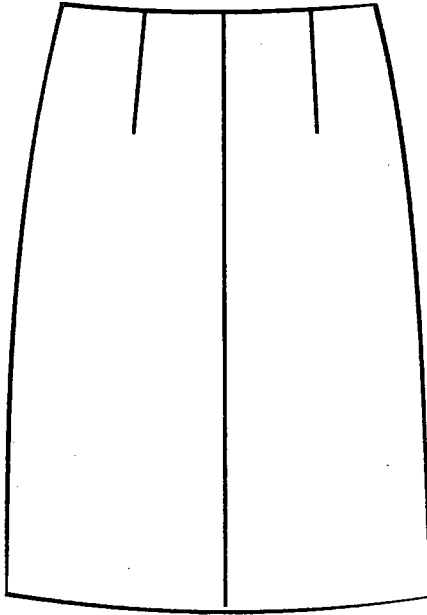
PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ

VÁY ĐẪM NỮ

Bài 1 : PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ CÁC LOẠI VÁY

1.1. HÌNH DÁNG:





1.2. CẤU TRÚC:

- 1 thân trước
- 2 thân sau
- 2 nẹp lưng thân sau (tùy theo thiết kế), 1 nẹp lưng thân trước

1.3. CÁCH TÍNH VẢI:

- Khổ vải 0.9 m = 2 (dài váy + lai + đường may).
- Khổ vải 1.2 m:
 - ❖ Vòng mông < 80cm = 1 dài váy + lai + đường may
 - ❖ Vòng mông > 80cm = 2 dài váy

- Khổ vải 1.4 → 1.6 m = 1 dài váy + lai + đường may.

1.4. NI MẪU:

- Dài váy : 60cm
- Vòng hông: 88cm
- Vòng eo : 64cm

1.5. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ VÁY SUÔNG:

1.5.1. THÂN TRƯỚC:

c. Cách xếp vải:

- Từ mép vải đo vào = $1/4$ vòng hông + 3cm (sau khi đã cắt bỏ biên), xếp đôi vải theo chiều dọc canh sợi, hai mặt trái quay ra ngoài. Đường xếp đôi quay về phía người cắt.
- Vẽ lưng phía tay phải, vẽ lai phía mép vải tay trái.

d. Cách vẽ:

- AB: Dài váy = số đo + 3 → 4cm lai
- BC: Hạ hông = $1/4$ vòng hông - 3 → 4cm (hay hạ hông ≈ 18 → 20cm)
- CC₁: Ngang hông = $1/4$ vòng hông + 0,5 → 1cm
- AA₁: Ngang lai = ngang hông
- BB₁: Ngang eo = $1/4$ vòng eo + 3cm plis
- Kéo dài C₁B₁ lấy B₁B₂ = 1cm.

- Vẽ eo thân trước
- Nối đường sườn váy từ $A_1C_1B_2$ và đánh cong lồi 0,5cm ở đoạn C_1B_2
- ❖ Vẽ plis thân trước:
 - $BB_3 = \frac{1}{2}$ dang ngực $\approx 8 \rightarrow 9$ cm
 - $B_3B_4 = 12 \rightarrow 14$ cm ($B_3B_4 // AB$)
 - Từ B_3 lấy ra mỗi bên 1,5cm. Vẽ plis thân trước

1.5.2. THÂN SAU:

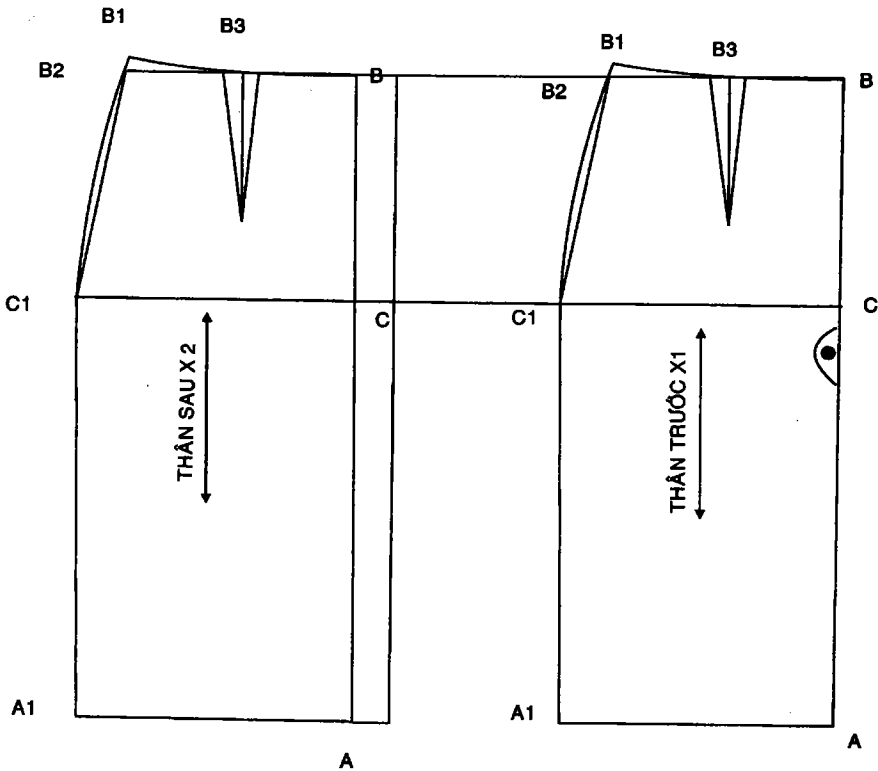
e. Cách xếp vải:

- Xếp 2 mép vải trùng nhau theo chiều dọc canh sợi, hai mặt trái quay ra ngoài. Mép vải quay về phía người cắt.
- Từ mép vải đo vào 3cm làm nếp xẻ tà.
- Vẽ lưng phía tay phải, vẽ lai phía mép vải tay trái.
- Đặt thân trước lên phần vải để vẽ thân sau, sao cho đường xếp đôi thân trước đặt trùng với đường bên trong của nếp xẻ tà. Sang dấu các đường ngang eo, ngang hông, ngang lai, đường sườn cho thân sau.
- ❖ Vẽ plis thân sau:
 - $BB_3 = \frac{1}{2} BB_1$
 - $B_3B_4 = 12 \rightarrow 14$ cm ($B_3B_4 // AB$)

- Từ B₃ lấy ra mỗi bên 1,5cm. Vẽ plis thân sau
- ❖ Dài đường xẻ dây kéo = hạ mông (18→20cm).
- ❖ Dài đường xẻ = 12→15cm tính từ lai. Điểm an toàn của đường xẻ cách mông tối thiểu 20cm.

1.5.3. NẠP LƯNG:

- May plis, ủi plis xong rồi mới vẽ nẹp lưng ôm theo vòng eo của váy.
- Cắt 2 nẹp lưng thân sau + 1 nẹp lưng thân trước.
- Thành phẩm nẹp lưng = 3→4cm

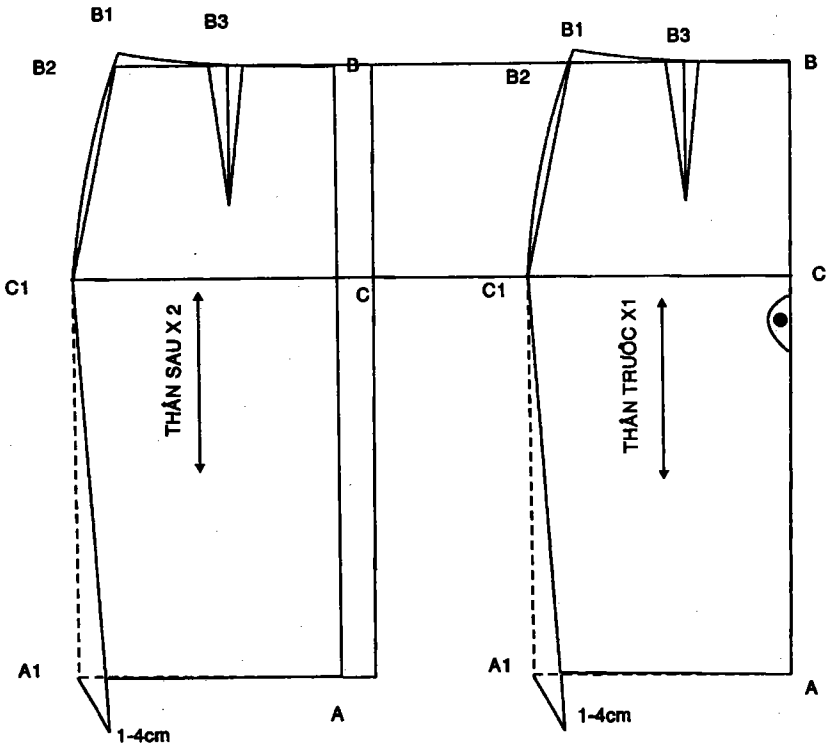


1.5.4 .CÁCH CHỮA ĐƯỜNG MAY VÀ CẮT:

- Lưng váy chữa 1cm
- Đường sườn chữa 1,5cm→2cm
- Lai vắt sổ không chữa đường may.
- Bên trên nẹp lưng chữa 1cm, bên dưới vắt sổ không chữa đường may.

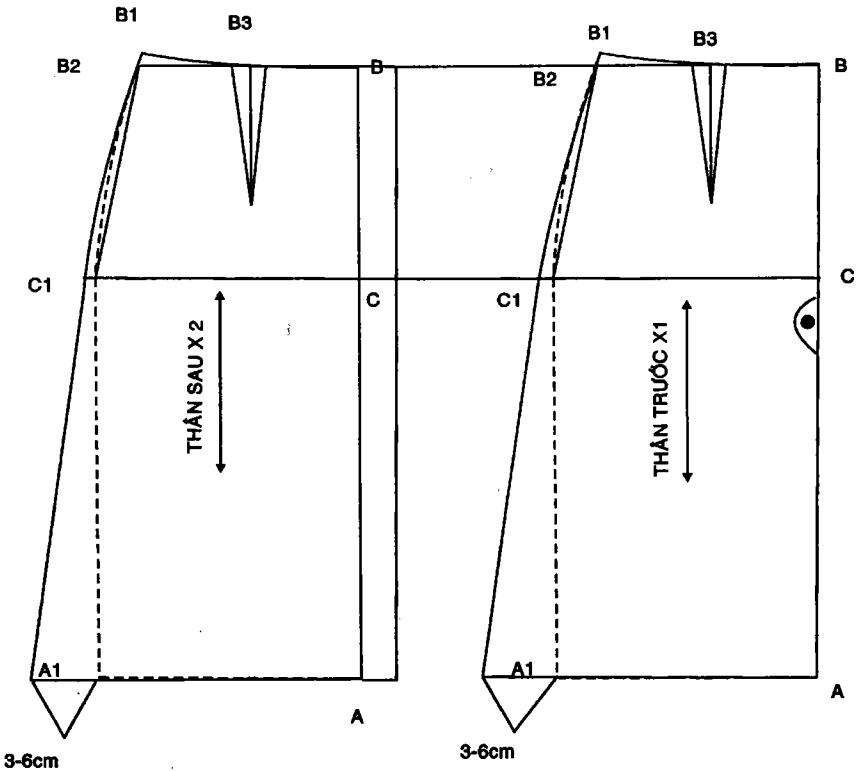
1.6 . PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ VÁY TÚM:

- Phương pháp xếp vải + thiết kế tương tự như váy suông, chỉ khác:
- Ngang hông = $1/4$ vòng hông + $0,3 \rightarrow 0,5$ cm
- Ngang lai = ngang hông - $1 \rightarrow 4$ cm



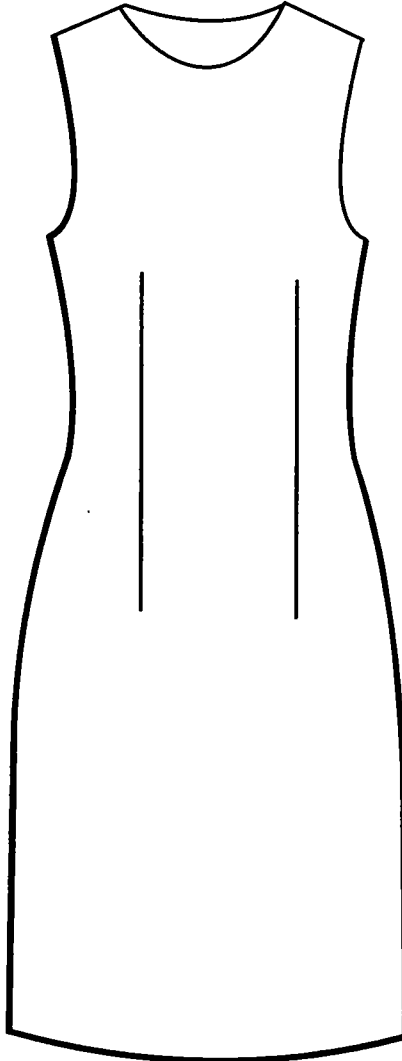
1.7. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ VÁY CHỮ A:

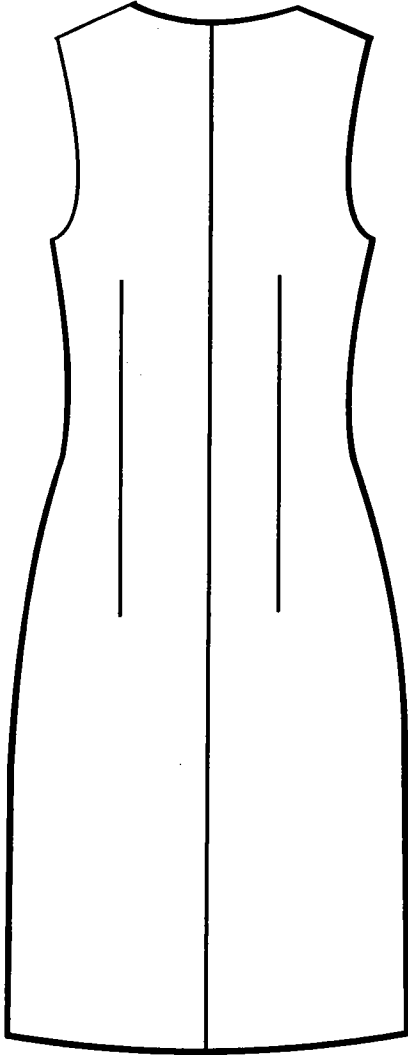
- Phương pháp xếp vải + thiết kế tương tự như váy suông, chỉ khác:
- Ngang hông = $1/4$ vòng hông + 1cm
- Ngang lai = ngang hông + 3→6cm
- Giảm sườn = 1cm



Bài 2 : PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ ĐẦM CĂN BẢN

2.1. HÌNH DÁNG:





2.1. CẤU TRÚC:

- 1 thân trước
- 2 thân sau
- 1 nẹp cổ trước , 02 nẹp cổ sau , 02 nẹp nách trước , 02 nẹp nách sau (tùy theo thiết kế)

2.3. CÁCH TÍNH VẢI:

- Khố vải 0.9 m = 2 (dài váy + lai + đường may).
- Khố vải 1.2 m: ❖ Vòng hông < 80cm = 1 dài váy + lai + đường may
❖ Vòng hông > 80cm = 2 dài váy
- Khố vải 1.4 → 1.6 m = 1 dài váy + lai + đường may.

2.4. NI MẪU:

- Dài váy : 100cm
- Vòng hông : 88cm
- Vòng eo : 64cm
- Hạ eo : 37cm
- Vòng ngực : 80cm
- Vòng nách : 34cm
- Vòng cổ : 33cm
- Ngang vai : 34cm
- Dang ngực = chéo ngực : 18cm

2.5. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ :

2.5.1 . Thân sau :

a. Cách xếp vải:

- Xếp hai biên vải trùng nhau theo chiều dọc canh sợi, hai mặt phải úp vào nhau, hai mặt trái quay ra ngoài. Biên vải quay về phía người cắt.
- Từ mép vải bên biên vải đo vào 3→4cm làm sống lưng (sau khi đã cắt bỏ biên).Vẽ cổ phía tay phải, vẽ lại phía tay trái.

b. Cách vẽ:

- AB: Dài áo = số đo + 2cm
- AE: Ngang vai = $\frac{1}{2}$ vai + 0,5cm
- EF: Hạ vai = $\frac{1}{10}$ vai + 0,5cm (EF // AB)

❖ Vẽ vòng cổ:

- AC: Vào cổ = $\frac{1}{6}$ + 1 vòng cổ
- CD: Hạ cổ = 2,5 cm. Vẽ vòng cổ căn bản
- Từ C lấy về phía ngang vai 4 cm ta có C'
- Từ hạ cổ lấy xuống 3cm. Vẽ vòng cổ áo đầm.
- Đầu cổ giảm 0,5 cm.

Vẽ vòng nách:

- FH: Hạ nách sau = $\frac{1}{2}$ vòng nách + 2cm

- IJ: Ngang ngực = $\frac{1}{4}$ vòng ngực + 0,5cm
(IJ \perp AB)
- HH₁: Vào nách tay = 2 cm
- H₂ là điểm giữa của FH₁
- O là điểm giữa của JH₂
Đánh cong vòng nách qua J, điểm giữa của OH₁, F

❖ **Vẽ sườn thân + lai áo:**

- AM: hạ eo = số đo + 2 . MM' = 0,5 cm
- M'N: ngang eo = $\frac{1}{4}$ vòng eo + pen + 0,5cm (MN \perp AB)
- MD : hạ hông = 18 \rightarrow 20cm
- DD' : Ngang hông = $\frac{1}{4}$ vòng hông + 0,5 \rightarrow 1 cm.
- BK : ngang lai = ngang hông
- Nối JN đánh cong ở giữa 0,3 đến 0,5 cm .
- Nối ND' đánh cong ở giữa 0,2 đến 0,3 cm
- Vẽ sườn thân , lai áo .

2.5.2. Thân trước :

a. Cách xếp vải:

- Từ ngoài mép vải đo vào bằng ngang hông thân trước cộng 1,2 \rightarrow 1,5cm đường may, xếp đôi vải bề trái ra ngoài.

- Đặt thân trước lên phần vải để vẽ thân sau. Sang dấu các đường: ngang hông, ngang ngực, ngang eo.
- Vẽ lai bên tay trái, vẽ cổ bên tay phải.

b. Cách vẽ:

- AB: Dài áo sau = dài áo số đo
- BB' sa vạt = 1cm
- AE: Ngang vai trước = $\frac{1}{2}$ vai - 0,5cm
- EF: Hạ vai = $\frac{1}{10}$ vai + 0,5cm (EF \perp AB)
= hạ vai thân trước

❖ **Vẽ vòng cổ:**

- AC: Vào cổ sau = $\frac{1}{6}$ vòng cổ
- CD: Hạ cổ sau = $\frac{1}{10}$ vòng cổ + 1cm
- Vẽ vòng cổ căn bản
- Từ vào cổ căn bản lấy ề phía vai 4cm ta có điểm C'
- Từ hạ cổ căn bản lấy xuống 6 cm ta có D'
- Vẽ cong vòng cổ qua C'D'

❖ **Vẽ vòng nách:**

- FH: Hạ nách sau = $\frac{1}{2}$ vòng nách + 2cm
- IJ: Ngang ngực = $\frac{1}{4}$ vòng ngực + 0,5cm
(IJ \perp AB)

- HH_1 : Vào nách tay = 2 cm
 - H_2 là điểm giữa của FH_1
 - O là điểm giữa của JH_2
- Đánh cong vòng nách qua J, điểm giữa của OH_1, F

❖ **Vẽ sườn thân + lai áo:**

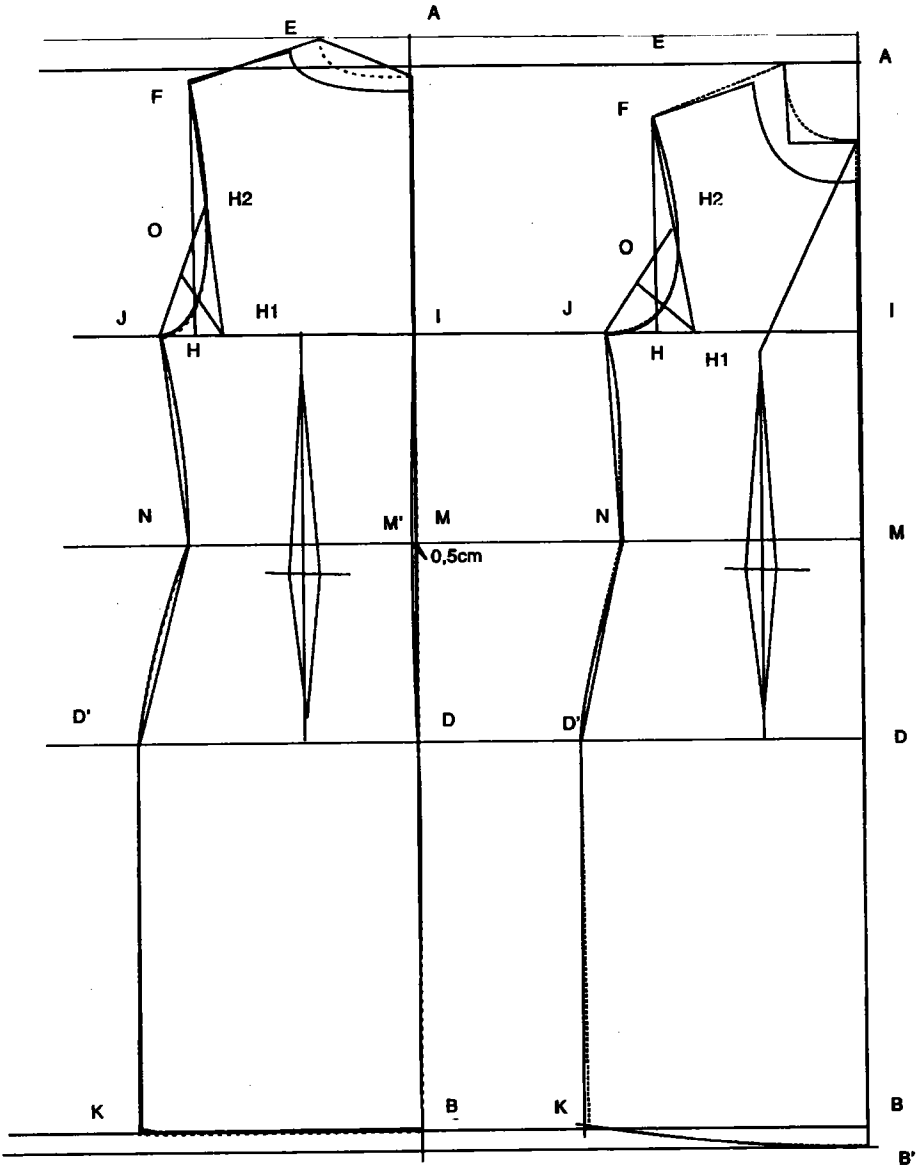
- AM: hạ eo = số đo + 2 . MM' = 0,5 cm
- M'N: ngang eo = $\frac{1}{4}$ vòng eo + pen + 0,5cm ($MN \perp AB$)
- MD : hạ hông = 18→20cm
- DD' : Ngang hông = $\frac{1}{4}$ vòng hông + 0,5→1 cm.
- BK : ngang lai = ngang hông
- Nối JN đánh cong ở giữa 0,3 đến 0,5 cm .
- Nối ND' đánh cong ở giữa 0,2 đến 0,3 cm
- Nối KB' ; K' là đoạn 1/3 gần B' đánh cong 0,2 đến 0,3 cm
- Vẽ sườn thân , lai áo .

❖ **Vẽ pen :**

- Thân trước : - Từ đường giữa thân trước vào $\frac{1}{2}$ dang ngực
 - Từ hõm cổ xuống $\frac{1}{2}$ chéo ngực
 - Hạ pen 1→ 1,5 cm

- To bản pen 2 → 3 cm
- Thân sau : - Từ đường ngang eo vào $\frac{1}{2}$ ngang eo
 - Kéo dài cắt ngang ngực và ngang lai
 - Từ ngang ngực xuống 2 cm
 - Hạ pen 1 → 1,5 cm
 - To bản pen 2 → 3 cm

Tham khảo hình vẽ hướng dẫn .



2.6. CÁCH CHỮA ĐƯỜNG MAY VÀ CẮT:

- Cổ + vòng nách chữa 1cm
- Đường sườn chữa 1,5cm→2cm
- Lai vắt sổ không chữa đường may.
- Sóng lưng tra dây kéo chữa 3 cm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. TRIỆU THỊ CHƠI – Kỹ thuật cắt may toàn tập – NXB Mỹ thuật – 2001
2. TRẦN THỊ HƯỜNG – Kỹ thuật thiết kế trang phục – NXB Đại học quốc gia TP Hồ Chí Minh – 2003.
3. TRẦN THỊ HƯỜNG – Tạo mẫu trang phục nữ – Bộ môn Công Nghệ Dệt May – Đại học Kỹ Thuật TP Hồ Chí Minh
4. PHẠM HÒA – Giáo Trình thiết kế mẫu – trường Melbourne Institute of Textile – Australia – 1997.
5. Giáo trình Thiết kế trang phục – trường cao đẳng kinh tế – Kỹ thuật công nghiệp I.
6. Giáo trình Kỹ thuật thiết kế trang phục – Trường Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật TP Hồ Chí Minh.
7. ALLYNE – FLAT PATTENRN DESIGN .
8. ESMOD – Pattern making manual – Womens Garments
9. HELEN JOSESH ARMSTRONG – Pattern making for Fashion Publisher – 1995 .

10. ZESHU TAKAMURA – The use of Markers in Fashion Illustrations.
11. Pauline GAN SIEW Eng – The Complete guide to Fashion Design – Publissher Yen Yi Dress making School – 1995.

MỤC LỤC

Lời nói đầu	3
Chương 1: PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ ÁO NAM, NỮ	5
Bài 1 : Phương pháp thiết kế sơ mi nữ xếp pence thẳng	5
1.1. Hình dáng	5
1.2. Cấu trúc	6
1.3. Cách tính vải	8
1.4. Ni mẫu.....	8
1.5. Phương pháp thiết kế	9
1.6. Cách chừa đường may và cắt.....	22
Bài 2 : Phương pháp thiết kế các dạng decoupe trong trang phục nữ	22
2.1. Hình dáng	22
2.2. Cấu trúc	24
2.3. Cách tính vải	24
2.4. Ni mẫu.....	24
2.5. Phương pháp thiết kế	24
2.6. Cách chừa đường may và cắt.....	29
Bài 3 : Phương pháp thiết kế áo blouse	30
3.1. Hình dáng	30
3.2. Cấu trúc	31
3.3. Cách tính vải	32
3.4. Ni mẫu.....	33
3.5. Phương pháp thiết kế	33
3.6. Cách chừa đường may và cắt.....	41

Bài 4 : Phương pháp thiết kế áo sơ mi nam	43
4.1. Hình dáng và phương pháp đo	43
4.2. Cấu trúc	45
4.3. Cách tính vải	47
4.4. Ni mẫu	48
4.5. Phương pháp thiết kế	48
4.6. Cách chừa đường may và cắt	62

Bài 5 : Phương pháp thiết kế áo sơ mi nam	
xếp plis	63
5.1. Hình dáng	63
5.2. Cấu trúc	64
5.3. Cách tính vải	64
5.4. Ni mẫu	64
5.5. Phương pháp thiết kế	64
5.6. Cách chừa đường may và cắt	66

Bài 6 : Phương pháp thiết kế áo blouson	67
6.1. Hình dáng	67
6.2. Cấu trúc	68
6.3. Cách tính vải	68
6.4. Ni mẫu	68
6.5. Phương pháp thiết kế	69
6.6. Cách chừa đường may và cắt	72

Chương 2: PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ	
QUẦN TÂY NAM, NỮ	73

Bài 1 : Phương pháp thiết kế quần tây nữ	
căn bản (không plis)	73
1.1 Hình dáng	73

1.2. Cấu trúc	74
1.3. Cách tính vải	75
1.4. Ni mẫu	75
1.5. Phương pháp thiết kế	76
1.6. Cách chừa đường may và cắt	83
Bài 2 : Phương pháp thiết kế quần tây nữ	
xếp plis	84
2.1. Hình dáng	84
2.2. Cấu trúc	85
2.3. Cách tính vải	85
2.4. Ni mẫu	85
2.5. Phương pháp thiết kế	85
2.6. Cách chừa đường may và cắt	91
Bài 3 : Phương pháp thiết kế quần tây nam	
căn bản	92
3.1. Hình dáng	92
3.2. Cấu trúc	93
3.3. Cách tính vải	93
3.4. Ni mẫu	93
3.5. Phương pháp thiết kế	93
3.6. Cách chừa đường may và cắt	100
Bài 4 : Phương pháp thiết kế quần tây nam	
xếp plis	101
4.1. Hình dáng	101
4.2. Cấu trúc	102
4.3. Cách tính vải	102
4.4. Ni mẫu	102
4.5. Phương pháp thiết kế	102

4.6. Cách chừa đường may và cắt.....	109
Bài 5 : Phương pháp thiết kế các dạng túi quần tây	110
5.1. Túi hàm ếch	110
5.2. Túi xéo	112
5.3. Túi thẳng	114
5.4. Túi mổ 02 viên	115
5.5. Vị trí gắn dây passant	116
Chương 3: PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ VÁY ĐẪM NỮ	118
Bài 1 : Phương pháp thiết kế váy nữ	118
1.1. Hình dáng	118
1.2. Cấu trúc	119
1.3. Cách tính vải	119
1.4. Ni mẫu.....	120
1.5. Phương pháp thiết kế váy suông	120
1.6. Phương pháp thiết kế váy túm	124
1.7. Phương pháp thiết kế váy chữ A	125
Bài 2 : Phương pháp thiết kế đầm căn bản	126
2.1. Hình dáng	126
2.2. Cấu trúc	128
2.3. Cách tính vải	128
2.4. Ni mẫu.....	128
2.5. Phương pháp thiết kế.....	129
2.6. Cách chừa đường may và cắt.....	135
Tài liệu tham khảo	136

GIÁO TRÌNH MÔN HỌC THIẾT KẾ TRANG PHỤC 2

Tiến sĩ **VÕ PHƯỚC TẤN** *hiệu đính*

KS. NGUYỄN MẬU TÙNG

KS. PHẠM THỊ THẢO

KS. LÚU THỊ THU HÀ

Chịu trách nhiệm xuất bản

CÁT VĂN THÀNH

Chịu trách nhiệm bản thảo

Tiến sĩ **VÕ PHƯỚC TẤN**

KS. NGUYỄN MẬU TÙNG

KS. PHẠM THỊ THẢO

KS. LÚU THỊ THU HÀ

Sửa bản in

MINH ANH - XUÂN PHÚC

Trình bày mỹ thuật

ĐÀM THÚY NGÂN

Thiết kế

HOÀNG LỘC

In 2.000 cuốn, khổ 14,5 x 20,5cm, tại XƯỞNG IN - CTY PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VÀ TRUYỀN HÌNH tại TP.HCM. Giấy đăng ký KHXB số: 356-54/XB-QLXB ngày 17/01/2005. Giấy trích ngang ngày 12/11/2005. In xong và nộp lưu chiểu quý I/2006.

